

KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ GIẢNG THÍCH Tỳ Kheo Thích Hằng Quang

Nguồn

<http://www.thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 14-6-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

LỜI TRI ÂN CỦA NGƯỜI XUẤT BẢN

Pháp Hội

Duyên Khởi Kinh

1. Thích Danh
2. Biện Thê
3. Minh Tông
4. Luận Dụng
5. Nhiếp Giáo

---o0o---

LỜI TRI ÂN CỦA NGƯỜI XUẤT BẢN

Bộ Kinh Quán Vô Lượng Thọ là một trong ba bộ Kinh có tầm quan trọng trong Pháp môn Tịnh Độ. Trong Kinh Phật đã diễn giải về y báo và chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Phật vì lòng từ bi, mà chỉ dạy cho bà Vi Đề Hy và tất cả chúng sanh trong cõi đời ác khổ này, mà diễn giải rõ ràng mười sáu pháp quán tưởng, để cho hành giả lấy đó làm đường lối để tu hành được vãng sanh. Bộ Kinh này được Phật Tử Diệu Minh và Diệu Hạnh đánh lại trực tiếp vào lúc thầy Hằng Quang giảng tại giảng đường Từ Quang. Chúng tôi cảm thấy những lời giảng của thầy đơn giản và dễ hiểu, cho nên mạo muội phát tâm ấn tống bộ kinh giảng thích này, để cho quý Phật tử có duyên được thấy.

Chúng tôi, phát tâm ấn tống bộ Kinh Quán Vô Lượng Thọ này không ngoài mục đích, là làm lợi ích cho mọi người có duyên với Phật Pháp; và giúp cho Phật Tử tu theo Pháp môn tịnh độ được có lòng tin vững chắc trên con

đường tu tập. Nếu có được phần nào công đức, chúng tôi đều xin hồi hướng về cho khắp pháp giới chúng sanh, sớm trọn thành Phật Đạo.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát, Ma Ha Tát.

Phật Tử

Diệu Trí

Ngày 14, tháng 11 năm 2003

---o0o---

Pháp Hội

Hôm nay bầu trời ở ngoài mưa to như vậy, cũng chính là lúc phải giảng kinh Quán Vô Lượng Thọ này. Mưa là biểu thị cho Phật Pháp thấm nhuần đến mọi loài chúng sanh, tùy mọi căn cơ mỗi người mà nhận lãnh được mùi vị của nó. Cây cỏ ở ngoài nhờ trận mưa này sinh tươi nảy nở, vì đã được trận mưa này tưới nhuần vào từng mỗi cây. Cây nhỏ thì hút ít một chút, cây lớn thời hút được nhiều một chút, tóm lại, mỗi mỗi loại cây bình đẳng đều được lợi ích, mà không loại nào mà không được thấm nhuần trận mưa pháp này.

Cũng vậy, hôm nay cơ duyên của chúng ta đã được chín mùi, nên nay mọi người đều về đây để tham dự Pháp hội mà không bị trận mưa lớn như thế làm trở ngại. Phật Pháp thật mầu nhiệm như là trận mưa này sẽ cho quý vị được lợi ích lớn. Lợi ích lớn như thế nào? Có phải là cho quý vị trúng lô tô, cho quý vị danh lợi thì gọi là lợi ích hay không?

Không như thế! Những thứ này không phải là điều lợi ích, mà người Phật tử chúng ta muốn tìm. Vậy là lợi ích gì?

Chính là thoát vòng sanh tử, chứng Phật quả, quý vị nghĩ xem, điều này có phải là lợi ích lớn hay không? Đây mới thật là lợi ích lớn, mà không ai có thể cho quý vị được. Ngoài trừ đức Từ Phụ A Di Đà mà thôi. Chúng ta là những chúng sanh đang theo nghiệp sanh trong lục đạo luân hồi, chịu đủ mọi thứ khổ, trong đó đại khái là có bốn thứ khổ mà ai ai cũng đều biết đến. Bốn thứ khổ đó là: sanh, lão, bệnh và tử. Tất cả mọi người trong chúng ta, dù là người như thế nào thời cũng bị bốn thứ khổ này làm phiền muộn. Mà đức Phật A Di Đà có thể diệt trừ được bọn chúng, thay vì phải chịu đào thai vào chỗ bất tịnh, thời Ngài giúp chúng ta biết chỗ thanh tịnh để mà sanh vào, chính là sanh ra từ hoa sen thanh khiết ở ao thất bảo bên Phương Tây. người có bệnh nhưng khi đến với Ngài thời những chúng sanh này sẽ được Ngài trị khỏi và vĩnh viễn không còn những thứ bệnh này nữa, mà giúp cho thân tâm

của mọi người đều được an vui, không còn phiền muộn vì con ma bệnh này. Sống trong cõi đời này, ai ai cũng muốn mình được trường sanh bất tử, nhưng muốn thì muốn chớ thời gian không cho mọi người được toại nguyện, Chúng sẽ bảo:" chúng sanh này thật là đáng thương thay, biết có sự già chết mà không lo tìm ra phương thuốc để trị lành căn bệnh, mà cứ dậm một chỗ oán trách trời cao, mong được khỏi sự già nua, và được trường thọ v.v ... thật là trẻ thơ".

Thời gian sẽ không chờ chúng ta đâu, cho nên chúng ta hôm nay đến đây để học cách luyện tiên đơn để được trường sanh bất tử, chúng ta phải học với đức Phật A Di Đà, vì ngoài Ngài ra không ai có thể giảng nổi cái phương thuốc mà chúng ta đang cần học. Hôm nay tuy là trời mưa nhưng mọi người không bị cản trở mà về đây tham dự pháp hội, thời nên biết, thật là công đức vô lượng, và cũng chính quý vị có đủ thiện căn duyên với Phật Pháp. Hoặc trong đời quá khứ quý vị đã trồng được thiện căn nên nay mới có được như vậy.

Ngoài trời tuy mưa, nhưng mọi người vẫn vui vẻ mà đến đông đủ như vậy, nên biết chính là nhờ vào oai thần của Chư Phật, Bồ Tát và sức thu hút của bộ kinh này. Cho nên, phải để tâm thanh tịnh vào kinh văn mà suy ngẫm, đừng đến nơi này với mục đích khác. Đã đến rồi, thời phải để tâm thanh tịnh để chúng ta cùng tham quán đối thoại này.

Hoặc trong đời quá khứ, chúng ta cũng đã phát tâm tin học pháp môn này rồi, nên nay cơ duyên đã chín mùi mới gặp lại, vì nếu như có một trong quý vị, ở vào đời trước không biết đến Pháp môn Mầu nhiệm này, thì hôm nay quyết sẽ không thể biết đến được. Pháp môn Tịnh Độ này thật không thể nghĩ bàn được, là pháp môn mà Chư Phật ba đời đều tán thán giảng thuyết cho chúng sanh. Cho nên nói pháp môn này, là diệu thuốc không thể nghĩ lường được. Thuốc đã có sẵn, chỉ cần chúng ta đem chúng uống là hết ngay. Dù cho phương thuốc có hay cách mấy mà người bệnh không chịu uống thời cũng trở thành vô ích, không có tác dụng gì. Cho nên hôm nay mọi người ở đây và những ai sẽ nghe được những gì tôi nói hôm nay, hãy cố gắng lên, đứng dậy cho vững để tự mình cầm lên chén thuốc vô giá, khó mà tìm được.

Chư Bồ Tát vì muốn trang nghiêm cõi Phật của mình, muốn viên mãn bản hạnh nguyện của mình, đều phát tâm tu theo và hồi hướng nguyện được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, để gặp Đức Từ Phụ A Di Đà ở phương tây. Vì chư vị đại Bồ Tát này biết rõ, chỉ có đức Phật A Di Đà mới hoàn thành được hạnh nguyện của họ mà thôi. Đại trí đại huệ như Ngài Văn Thù Sư Lợi,

đại hạnh như Ngài Phổ Hiền v.v ... cũng nguyện vãng sanh về thế giới Cực Lạc A Di Đà. Chư Phật cũng đồng lời mà dạy hàng Bồ Tát rằng: nên phát nguyện và hồi hướng công đức của mình về thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì một khi chúng ta được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, là chỉ có tiến tới quả vị Phật mà thôi, chớ không còn phải nhọc lòng lo lắng trải hàng sa kiếp trong vòng sanh tử, vì mạng người ở cõi ta bà này, không được thọ, vì không được thọ cho nên việc tu hành của chúng sẽ bị ràng buộc giới hạn bởi vòng sanh tử không thương, hoặc có người cả đời tu hành, nhưng chưa ra được cái vòng vô minh này, nên vẫn phải trôi lăn trong đường sanh tử; mà khi sanh thời đều quên hết những gì mà mình đã tu trong quá khứ, nếu thuật duyên ác từ bao kiếp đã chín mùi mà chúng ta không có đầy đủ trí huệ, oai lực để thắng bọn chúng, thời xem như công dã tràng. Mà thọ mạng của người ở thế giới Cực Lạc, lại vô lượng không thể tính đếm. Cho nên chư Phật đồng khuyên dạy chúng ta nên phát nguyện sanh về thế giới Cực Lạc, để tu hành sớm trở về với căn nhà vốn đã có của tất cả chúng sanh.

Cho nên, những ai muốn mình được thoát khỏi sự ràng buộc trong tam giới này, thời phải dụng công, dụng công như thế nào? Chính là niệm Phật hiệu, Nam Mô A Di Đà Phật, không cho nó rời khỏi tâm thời đều thành tựu, viên mãn cứu cánh. Khi niệm Phật việc căn bản trước tiên là cần phải thực hành, phải tương ứng với bản nguyện của đức Phật, phải thành tâm sửa lỗi lầm của mình, niệm Phật là gì? Niệm Phật cũng chính là niệm với mọi loài chúng sanh, nghĩa là đối với tất cả mọi người đều xem họ như chư Phật, phải sanh tâm cung kính, làm đối với mọi người với tâm bình đẳng không phân biệt, ngày ngày phải diệt tham sân si, Phát tâm lành tu giới định tuệ, thành tâm mà sửa lỗi lầm của mình và tha thiết trong một niệm đó là phải sám hối lỗi lầm, mình đã tạo trong quá khứ, và nguyện sẽ không làm những việc ác trong tương lai, niệm Phật như vậy thời tất cả đều vãng sanh không còn nghi ngờ gì nữa.

Người niệm Phật, phải biết mình đang niệm Phật, chớ đừng hữu khẩu mà tâm vô, thời không những niệm Phật không được lợi ích, mà còn làm cho chúng ta mỗi một thêm thối. Pháp môn niệm Phật là pháp môn tối diệu trong đời hiện tại, là phương thuốc nhiệm mầu để trị lành căn bệnh sanh tử của chúng ta, cho nên mọi người hãy vì sự sanh tử, mà phát tâm chơn tín, chí thành mà sửa lỗi lầm của mình. Tu thì phải học, học thời phải hành, như vậy mới gọi mình là người Phật Tử được. Tu mà không học thời là tu mù, học mà không hành thời là tu xạo vậy. Kỳ thật cái tu này, chỉ vì danh lợi, ích kỷ tham lam của quý vị mà thôi, chớ thật không phải là người tu đạo, khao khát nguồn giải thoát của Như Lai, cho nên hãy cẩn thận, cẩn thận.

Tôi gọi pháp môn này là pháp môn viên mãn bậc nhất, vì chỉ có pháp môn này là Bình Đẳng, giúp hết mọi loại chúng sanh được viên mãn tánh thanh tịnh giác của họ, không luận là nam hay nữ, già trẻ, phàm phu hay là Đẳng Giác Bồ Tát v.v.... tuy nhiên cần phải dụng công chơn chánh, chớ không phải chỉ nhìn thấy được mà được viên mãn.

Cho nên, người Phật Tử chúng ta phải biết, mình là người niệm Phật. Phải biết tri túc, phải sửa lỗi của mình, vì chúng ta đang niệm Phật, niệm Phật tức là sẽ được thành Phật, nhưng muốn thành Phật thời phải học và làm theo những gì mà đức Phật đã làm. Phật là bực Giác Ngộ, không còn ba thứ độc, vì giác ngộ cho nên Phật được tự tại, còn chúng ta thì sao? Niệm Phật có giảm được tham sân si chút nào không? Có được tự tại với cảnh trần không? Hay miệng thì niệm nhưng tham sân si thì vẫn còn. Niệm Phật không cần phải niệm nhiều, vì càng niệm mà không giảm ba thứ tâm này thì niệm nhiều để làm gì? Chỉ cần một niệm thôi, thời có thể làm cho trời long đất lở, biến Cõi Ta Bà này thành cõi Tịnh Độ của Chư Phật mười không hai không khác, vì sáu chữ đại hồng danh này có oai thần như vậy, cho nên mười Phương chư Phật đều đồng thanh ca ngợi Pháp môn này. Chỉ cần một niệm thôi, một niệm thôi! Thời quý vị có thể độ chúng sanh, mà không cần phải tụng kinh cầu siêu cho hương linh, chỉ cần một niệm chơn tâm, chí thành chuyên nhất thì chỉ việc nói: "Này hỡi những chúng sanh đang thọ khổ trong sáu đường, ta nay sẽ vì các ngươi mà chuyên nhất xưng sáu chữ hồng danh, Nam Mô A Di Đà Phật, vậy các ngươi hãy vãng sanh đi."

Quý vị nghĩ xem những chúng sanh này sẽ như thế nào? Vì vị thiện tri này phát lòng chơn thành như vậy, lại có chút công phu, vừa xưng sáu chữ sáu Nam Mô A Di Đà Phật. thời sáu cửa lậu môn, liền đóng kín, vì do sáu cửa lậu hoặc này không còn hiện hữu, nên ba đường sáu nẻo cũng phải tiêu tan, mà chỉ còn thấy có một cửa duy nhất mà thôi. Đó chính là cửa vô lậu (Giải Thoát).

Cho nên, người tu đạo như chúng ta, trên đường tu học, không cần phải học nhiều. Mà chỉ cần học một chữ thôi. Đó là chữ gì? Chính là chữ Thật. Làm thật, nghĩ thật, nói thật đây là ba chìa khóa để chúng ta bước vào đại học. Đừng chỉ mới có học được bực tiểu học mà muốn lên đại học rồi, tuy là nhanh thiệt, nhưng chẳng lợi gì, chỉ uổng công phí sức mà thôi.

Pháp môn niệm Phật là chiếc thuyền Bát Nhã, có công năng chở và đưa hết mọi người trên thuyền, đến bờ giác ngộ, mà không bỏ sót lại một người vốn đã có mặt trên thuyền. Ngoài trừ là người đó không chơn tín, đang ngồi trên

thuyền mà đầy ưu tư, vọng niệm, nghi ngờ và tự nhủ rằng: " không biết chiếc thuyền ta đang ngồi đây, có thể chịu đựng được sóng biển mênh mông hay không? Nghĩ như vậy nên sanh tâm thối thất, hoặc có người đi được 100 dặm, hoặc 1000 dặm, liền nhảy xuống, bỏ cuộc hành trình tự do của mình.

Đã gần cập bến, mà tâm thối thất như vậy, cho nên không rời được sông mê, chịu trầm luân hết đời này sang đời khác. Chúng ta là người tu đạo, muốn thoát khỏi vòng vô minh thời phải nhờ đến sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật. Nếu không thời không có một chúng sanh trong hiện tại này được sự giải thoát chơn chánh cả. Lời nói này có phải quá đáng không? Không đâu quý vị, hãy lấy tâm vô niệm mà tìm hiểu thời nó không phải là quá đáng đâu. Đừng cho mình là người tu thiền, tụng kinh, trì chú, niệm Phật, v.v ... khi quý vị không mắc vào những tông phái này, thời sẽ hiểu rõ lời nói này không phải là quá đáng, tu thiền nếu chúng được trong đời hiện tại này, cao lắm cũng đến tứ thiên mà thôi, nói như vậy để giúp quý Phật Tử dễ hiểu, chớ không nên sanh tâm phân biệt, vì tất cả pháp đều bình đẳng, đừng chấp theo ý riêng của mình. Như vậy mới thật là hiểu được Pháp Môn niệm Phật mẫu nhiệm như thế nào, cảnh giới của thiền như thế, chớ đừng chỉ biết nói suông.

Pháp môn niệm Phật cũng như bao pháp môn khác mà chính từ kim khẩu của đức Như Lai đã giảng dạy, nhưng pháp môn này cảnh giới được thời cao hơn những Pháp môn khác, đó chính Tha Lực của Phật vậy, giúp cho chúng ta có thể thoát vòng sanh tử trong kiếp này, nhưng cũng phải dụng công chớ không tự mà có được, quý Phật Tử, khi tu theo pháp tịnh độ này, không nên sanh tâm ý lại, mà cần phải trì danh hiệu Phật nhiếp ba độc, với tâm chí thành chơn tín, dụng công tu tập, sửa những tánh hư tật xấu của mình, thời đều được Đức Từ Phụ A Di Đà tiếp dẫn vãng sanh về thế giới của Ngài, thoát vòng sanh tử, cắt đứt sợi trói buộc trong trăm ngàn ức kiếp đã cột chặt chúng ta, cho nên nói không niệm Phật thời nay thì không ai có thể giải thoát được. Vậy quý vị có hiểu ý tôi không? Đừng chấp vào lời nói mà sanh tâm giao động, thời cũng chẳng phải là tịnh độ, cũng chẳng phải là thiền.

Dù cho chúng ta tạo được nhiều phước đức, được sanh lên những tầng trời hưởng sự vui sướng ở đây. Vì vậy mà sanh tâm đắm nhiễm, chỉ biết hưởng thụ phước báo, quên đi việc tu hành tìm đường giải thoát, một ngày kia, phước báo đã hết thời cũng phải theo nghiệp lực của mình mà trôi lăn trong lục đạo.

Cho nên người Phật Tử chúng ta hãy dụng công chơn chánh, chí thành mà nguyện sanh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà, nên phát nguyện chỉ

mong được sanh về thế giới của Ngài, ngoài ra không muốn sanh vào cõi trời nào, để mà hưởng phước báo hữu lậu ở đó. Muốn biết được mình được vãng sanh hay không, thời hãy tự hỏi lại chính mình có được vãng sanh hay không, chớ đừng chờ Phật đến, Nếu có, thời không cần phải lo, mọi việc đều không, Ba tâm thanh tịnh, vạn pháp không sanh, nhứt niệm vào Phật hiệu, thời không cần phải quan tâm, có được vãng sanh hay không vãng sanh. Chư Phật xưa nay vắng lặng như như bất động, lẽ nào lại gạt quí Phật Tử, mà lại tìm tòi trong đó? Vốn không có, đã không có, thời bận tâm để làm gì. Uống nước thời biết mình đang uống nước vậy!

Hãy chí thành vậy!

Chúng ta hãy vì thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử này mà phát tâm tu hành, trì danh hiệu Phật, để có thể trực thăng trời Tây ở kiếp này. Chớ không đợi đến lúc nào nữa, kiếp này được gặp Pháp môn tối diệu như vậy, mà còn đợi đến khi nào thì thật sự mới chịu dụng công? Kiếp người khó đặng, Phật Pháp lại càng khó nghe hơn, cho nên hãy cố gắng lên.

Hành theo pháp môn nào đi nữa thời cũng có sự lợi ích của nó, vì có bao nhiêu loài chúng sanh thời hiện đủ bao vọng niệm từng mỗi hàm linh, cho nên Phật Thích Ca cũng dùng đủ phương tiện để diu dắt mọi người. bất luận là tu theo pháp môn nào đi nữa, cũng cần phải ghi nhớ rằng; phải dụng công chơn chánh, thành tâm sửa lỗi , ngày đêm sáu thời lau chùi cho sạch ba thứ tâm, y giáo phụng hành, thời đều được viên mãn, dù cho là người tu thiền, tụng kinh, trì chú , niệm Phật v.v... mà muốn được sanh về thế vô sanh của đức Phật A Di Đà, nhứt tâm hồi hướng về thời điều được toại. Chớ không phải chỉ có người niệm Phật thời Phật mới rước, còn những người tu theo giáo pháp của Phật Thích Ca mà không thể sanh về thế giới đó. Giống như nước Úc chúng ta đang sống, nhiều cửa ngõ để vào, nhưng kỳ thật chỉ có một nước Úc mà thôi. Cho nên không nên sanh tâm phân biệt là mình tu pháp môn gì.

Chỉ cần thành tâm sửa lỗi lầm của mình mà tu theo những việc mà đức Thế Tôn đã dạy, mà hồi hướng vãng sanh, thời đều được thành tựu đại nguyện của mình. Đừng quan tâm là mình có được Đức Đại Từ Phụ đến rước hay không? Mà hãy hỏi lại mình, là có thành tâm muốn thoát vòng sanh tử mà đến hay không, và có chí nguyện bền vững hay không mà thôi. Trong 48 đại nguyện của đức Từ Phụ A Di Đà, điều nguyện thứ mười chín là: "Khi tôi thành Phật, chúng sinh mười phương phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, dốc lòng phát nguyện, muốn sinh về cõi nước tôi, tới khi thọ chung, mà tôi

chẳng cùng đại chúng hiện ra chung quanh trước mặt người ấy, thời tôi không ở ngôi Chánh Giác".

Qua lời nguyện trên, thời chúng ta biết đều chỉ có một mà thôi, Chúng sanh có bao nhiêu vọng tưởng thời Phật cũng có đủ phương tiện để giúp cho họ được viên mãn.

Tu các công đức là gì? Chính là lòng tin tưởng sâu thật của chúng ta (nếu không tin thì làm sao hành?). Phát Bồ Đề Tâm chính là hạnh, hành là sự thực hạnh chứ không phải chỉ biết nói bằng miệng mà thôi. Dốc lòng phát nguyện, chắc quý vị cũng rõ rồi, là phải nguyện sanh về thế giới đó? Cũng chính là sanh về với căn nhà vốn thuộc về mình. Không hai cũng khác.

Chúng ta hôm nay đến đây là để học giáo lý của chư Phật, cho nên mọi người hãy dùng tâm thanh tịnh mà nghe, khi ngồi cũng phải theo quy cũ mà ngồi, vì chúng ta đến đây học Phật Pháp, chứ không phải học thuyết của Ma. Cho nên phải tuân theo quy cũ mà ngồi.

Khi vào ngôi, mọi người phải theo thứ tự mà ngồi, khi tôi giảng kinh bất luận là ở nơi nào, thời quý vị cũng phải như vậy, ai thọ giới trước thời ngồi trước, không luận là , già, trẻ, gái, trai, và cho đến người có quyền thế cao đi nữa cũng phải tuân theo. Bên trái là người chưa thọ giới của Phật, bên phải là người đã thọ năm giới, và chính giữ là người thọ giới Bồ Tát vậy. Khi vào đây đối trước tôn tượng Phật ,thời phải quên mình là ai, đừng ra vẻ mình là người trí thức trước đức tôn tượng Như Lai, toàn giác toàn trí. người có danh hoặc chức vụ khác nhau trong xã hội, nhưng đối trước tôn tượng đức Như Lai thì đều bình đẳng.

Cho nên hãy quên đi mình là bác sĩ, kỹ sư từ đâu đến, cũng đừng cho mình là hàng tại gia, tôi là hàng xuất gia. Trước tôn tượng Phật mọi người đều là thánh giả đều bình đẳng đến nghe Pháp. Được như vậy thời chúng ta mới có thể nhận được những lời dạy quý báu ở trong kinh.

Chúng Tôi thường bảo rằng: Người đến đây để nghe giảng kinh, chính là đến đây để học cách trị lành căn bệnh tham sân si, của mọi người. Nhưng lần này chúng ta đến đây không những là học cách trị lành căn bệnh tham, sân, si, mà còn học luôn cách trị lành căn bệnh trầm trọng, chính là vi khuẩn sanh tử bao đời mà chúng sanh trong tam giới này, phải bó tay.

Cho nên, đến nơi này rồi thời phải học được cách trị bệnh, Không học được nhiều thời cũng phải ít, chứ đừng khi ra về mà chẳng học được một phần

nào, thời là uổng công, phí sức. Muốn học được cách này, không phải là chuyện khó, mà quý vị hãy tự hỏi với mình là mình có muốn học hay không?

---o0o---

Duyên Khởi Kinh

Thường khi Phật thuyết pháp, thời phải có người thưa hỏi, ngoài trừ kinh A Di Đà ra, thời tất cả kinh điển khác đều như vậy. Tại sao chúng ta có được bộ kinh này, do nhân duyên gì mà Phật nói ra bộ kinh Quán Vô Lượng Thọ đây?

Tuy nhân duyên phát khởi để Phật thuyết ra bộ kinh này không được toàn thiện lắm, nhưng phải nên biết, Phật Pháp bao la trùm khắp hư không, không có chỗ nào mà Phật Pháp không hiện đến, ngoài trừ là cộng nghiệp của chúng sanh quá nặng nên không thể nào nghe được từ Phật Pháp.

Phật Pháp đến nơi nào thời cũng làm lợi ích cho chúng sanh, làm cho chúng sanh được vui vẻ và được an vui, cho nên người Phật Tử cần phải suy xét những gì mình đã làm cho mọi người, có làm cho người khác được an vui không? Hay là gây phiền muộn cho họ, qua những lời nói, hành động, cử chỉ của mình mà khiến họ muốn tránh xa. Cho nên phải suy nghĩ lại những gì mình đã làm, sửa lại cho được toàn thiện hơn, hợp với Phật Pháp, như vậy mới thật là đáng để tự hào mình là người Phật Tử. Đã là Phật Tử thời phải biết việc gì nên làm và việc gì không nên làm. Đừng sống trong bóng của Phật mà làm toàn là việc ma, thì tôi tin chắc rằng quý vị, uổng công phí sức, làm như vậy để làm gì?

Thời của đức Phật, ở nước Ma Kiệt Đà thủ đô là Vương Xá, có vị thái tử tên là Thiện Kiến, vì nghe lời xúi giục của bậc ác hữu. bắt vua cha nhốt vào trong nhà ngục. để xoá ngôi, và bắt mẹ là bà Vi Đề Hy giam vào thâm cung.

Do câu chuyện bi ai này mà nay chúng ta có được bộ kinh quý giá Quán Vô Lượng Thọ. Cho nên chúng ta cần phải gìn giữ cho kỹ, thật tâm thọ trì những gì chỉ dạy trong kinh để mong có thể đền đáp được Tứ ân.

Do có duyên khổ, nên nay Phật phải nói ra nhân rất ráo để đạt được quả vị an vui cùng là sự giải thoát chơn chánh.

Quý vị nghĩ xem, Phật thật là bực toàn giác toàn trí, toàn năng, biết có khổ, vui không chơn thật nên tìm ra đường chơn thật và hạnh phúc cho chúng

sanh. Khác với phàm phu chúng ta, biết khổ thì là khổ, không để ý gì đến chuyện tìm ra lối thoát. Biết là khổ nhưng họ cứ vẫn đi sâu vào để tìm những thứ mà xưa nay bản tánh của chúng ta vốn không có. Cơm là cơm, gạo thì là gạo, với tâm phân biệt không đủ tuệ căn, nên chúng phải chịu khổ trong lục đạo này.

Trước khi giảng kinh Quán Vô Lượng Thọ này, cũng cần nói rõ năm thứ huyền nghĩa để phân định bộ kinh này. Năm thứ huyền nghĩa này là những gì? Chính là: Danh, Thể, Tông, Dụng, Giáo

---o0o---

1. Thích Danh

Tên của bộ Kinh này là "Phật thuyết Quán Cực Lạc Quốc Độ, Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát Kinh".

Phật là bậc đại giác, giác ngộ tất cả pháp không còn mê lầm. Phật có đủ ba giác ngộ nên là bậc đại giác. Ba giác ngộ là:

Bản giác: Vốn đã là giác ngộ. Thi giác: Vừa giác ngộ. Cứu cánh giác: Giác ngộ đến tột đỉnh.

Tự giác, Giác tha, Giác hạnh viên mãn, gọi là tam giác viên mãn vậy.

Lại nữa, Phật thì có Ba Thân, Bốn Trí, Ngũ Nhãn và Lục Thông. Chúng ta là chúng sanh, dù có Phật tánh, đều có thể thành Phật, nhưng chúng ta thì chưa khai mở được màn vô minh để thành Phật, còn chư Phật thì đã vén màn vô minh ấy lên và làm chủ được nó, cho nên thành Phật, còn chúng ta thì vẫn chưa, vẫn phải tu học, nếu chúng ta thành tâm tu đạo theo phương pháp mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy thì chúng ta cũng sẽ được thành Phật như Ngài. Do chúng ta chưa chứng được quả vị Phật, nên không có Tam thân, tứ trí, ngũ nhãn, lục thông. Phật cũng là phàm phu như chúng ta tu hành mà chứng được quả vị Phật. Tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật, nếu như mọi người đều tu hành đúng như vậy, Phải có đủ tam thân, tứ trí, ngũ nhãn và lục thông thì mới là Phật. Chớ đừng vừa có chút thần thông thì cho mình đã thành Phật. Hãy cẩn thận nhé!!!

Ba Thân là:

Hóa thân
Pháp thân
Báo thân

Bốn Trí là:

Đại viên cảnh trí (đạo huệ trí)
Diệu quan sát trí (đạo huệ chủng trí)
Nhứt thiết trí (viên mãn tánh trí)
Nhứt thiết chủng trí (bình đẳng tánh trí)

Sáu thông là:

1. Thiên nhãn thông
2. Thiên nhĩ thông
3. Tha tâm thông
4. Túc mạng thông
5. Thần túc thông:
6. Lậu tận thông

Phật có đủ Ba Thân, Bốn Trí, Năm Nhãn, sáu thông; nếu nói mình là Phật thì phải hội đủ những thứ trên mới có thể nói là thành Phật được. Người tu đạo cần phải chân thật., không nên lừa dối người khác.

Phật Thích Ca Mâu Ni là Giáo chủ của thế giới Ta Bà. Thế giới Cực Lạc mà Ngài chỉ cho chúng ta quán tưởng thì có Phật A Di Đà làm Giáo Chủ. Cõi nước ấy rất trang nghiêm, mặt đất làm bằng bảy báu.

"Thuyết" chữ thuyết này tạm dịch là nói, tại sao tôi dùng chữ tạm dịch? Vì nếu dịch chữ thuyết này thành chữ nói, thì không diễn được ý nghĩa của nó cho lắm. Có ba chữ để nói lên ý nghĩa của chữ thuyết này. vậy ba chữ đó là gì?

Đó chính là "Duyệt sở hoài".

Duyệt không phải là vui vẻ sao?

Lành thay!

Tại sao lời nói của đức Phật lại có chữ duyệt này? Quý vị có hiểu tại sao không? oh! tôi cũng không rõ lắm!

Có người bảo với một người nọ rằng: "hôm nay giải thưởng của Lô tô lên đến 28 triệu Úc kim, người kia nghe xong, họ vui vẻ và bảo: "Thật vậy sao, vậy chúng ta đến đó để ghi vài ô, thử vận may xem coi chúng ta có cơ may trúng độc đặc hay không?"

Như vậy, quý vị nghĩ đây có phải là duyệt không?

Không như thế đâu! Tuy là lời nói làm cho người kia vui vẻ, nhưng kết quả thì sao? Chính là sự ngu si, mất hết vài đồng rồi đấy, như vậy thì không thể gọi là duyệt rồi. Chữ thuyết này, dùng ba chữ duyệt sở hoài để nói lên ý nghĩa mâu nhiệm của nó. Nói lên điều gì đây nè? Chính là nói lên những gì mình muốn nói, vậy tức là đức Phật muốn nói những gì mà Ngài cảm thấy vui vẻ khi nói ra, khi nói ra mọi người khác cũng đều vui vẻ, lợi ích là không có phiền muộn nên gọi là duyệt.

Duyệt Sở Hoài chính là nói những gì mà mình muốn nói. Rốt cuộc là nói những gì? Chính là nói mười sáu pháp quán trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ này.

Duyệt đọc trong giống như chữ diệt. vậy chữ diệt này như thế nào? Chắc có người vừa nghe chữ diệt này thời cảm thấy buồn phiền và muốn đứng dậy ra về. Vì cho nó không được tốt lành, bi quan oán, không có sự enjoy. Chữ diệt này tôi mượn nó để dịch thành chữ chết. Có người sẽ bảo, "Pháp Sư, ngài đang giảng cái gì vậy, tại sao đang nói đến chữ duyệt là vui vẻ, mà lại thêm chữ chết vào đây?".

Mọi người vừa nghe đến chữ chết của tôi, thời sanh tâm lo sợ rồi, chỉ chữ chết mà quý vị sợ như vậy, mà dám xưng mình là người Phật Tử sao? Thử nghĩ, sống trên cõi đời này, có ai mà thoát khỏi được sự chết mà phải sợ. Chết không đáng sợ đâu quý Phật Tử, mà có rất nhiều việc còn đáng sợ hơn là chết đấy. Là người Phật Tử thời nên biết, có sanh thời có diệt. Cho nên không cần phải sợ. Có rất nhiều sự đáng sợ hơn là sự chết, tuy nhiên có ba thứ mà mọi người Phật Tử đều biết đến, nhưng lại không hề sợ gì đến bọn chúng?

Đã nói chữ duyệt là vui vẻ, thời chữ diệt này của tôi cũng là vui vẻ, mọi người chớ sanh tâm lo sợ. Phật đã nói ra những gì mà Ngài cảm thấy vui vẻ, người nghe cũng sanh tâm hoan hỷ mà nhận lấy, nhận lấy rồi phải diệt. Vậy diệt cái đây? Chính là diệt tham, sân, si. Vì vui vẻ mà nói ra, nếu người nghe không hiểu, hoặc chỉ thoáng qua tai, thời cũng không có lợi ích gì, thì đâu phải là duyệt nữa. Cho nên, không phải chỉ thấy được cơm mà bảo mình hết

đói, nghe người khác bảo có đủ loại cơm, nhưng chỉ được nghe đến chữ cơm mà muốn hết đói sao? Thấy cơm thì phải ăn, như vậy mới gọi là duyệt được. Cũng vậy, Phật vui vẻ nói ra, người nghe cũng sanh tâm hoan hỷ, nhưng vui mừng thì một chuyện, mà có làm theo hay không là chuyện khác, chớ không phải chỉ được sự vui vẻ mà bảo mình no. (lành bệnh)

Phật nói ra những phương thuốc để trị lành căn bệnh của mọi người, vì giúp mọi người trị lành bệnh, nên Phật vui vẻ mà nói, mà người có được toa thuốc ấy cũng vui mừng vì có được toa thuốc tối diệu như vậy, có thể diệt được căn bệnh trầm trọng tham sân si. Quý vị nghĩ xem, kết quả có tốt hay không?

Rất là tốt, ai ai cũng được lợi ích, cho nên tôi nói chữ diệt này là sự vui vẻ chớ không phải là bi quan.

Lại nữa, chữ thuyết này không phải đọc trông giống với chữ thiết hay sao?

A! chữ thuyết tức là vui vẻ mà nói, vậy thì thiết này như thế nào? Thiết chính là tha thiết, tha thiết những gì đây nè? Chính là tha thiết nói ra lời chân thật, để cho người nghe không bị choáng tai. Vậy Phật tha thiết nói ra những gì với chúng sanh trong thời kỳ của Ngài, cũng như chúng ta hôm nay? Chính là tha thiết nói ra những gì mà bạn xem là thật, chấp chặt không buông bỏ, lấy giả làm thật, lấy thật làm giả, nói rằng bạn đang bị bệnh trầm trọng mà không hay biết. Người khi nghe được những lời như vậy sanh tâm vui vẻ, phát tâm chánh tín, tha thiết mong cầu được lành bệnh, Vì sao? Vì xưa nay, không có vị lương y nào chuẩn ra căn bệnh trầm trọng của họ, nay lại được vị đại y vương này chuẩn ra căn bệnh đó, nên sanh tâm vui mừng không xiết. Rồi phát tâm cầu đại Dược Vương cho toa để hết thuốc, sau khi uống ai ai cũng đều lành bệnh, như vậy không là vui vẻ sao?

Nói tóm lại, chữ thuyết nghĩa là nói ra những lời chơn thật, lợi ích cho mọi người, người thuyết đã vui vẻ, người nghe cũng vui mừng, cả hai đều được lợi ích, nên gọi là thuyết.

Những gì chúng ta nói, không thể gọi là thuyết được!

"Quán" nghĩa là suy tưởng, buộc niệm về một việc thì gọi là quán. Kinh này gọi là quán Vô Lượng Thọ tức là buộc niệm về một chỗ để nghĩ tưởng đến Phật Vô Lượng Thọ vậy, trong bộ kinh này Đức Thích Ca dạy cho chúng ta đến mười sáu pháp quán, cũng chính là mười sáu cái chìa khóa để mở mười sáu cái cửa châu báu của quý vị.

Tựa đề của bộ kinh này là Quán Cực Lạc Quốc Độ, Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát.

Khi tôi nghe thoảng qua tai mình, tựa đề của bộ kinh này, tôi vui mừng không thể nói được, liền đánh lễ Đức đại Từ bi bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị có biết tại sao không? Tôi cũng không biết, nhưng tôi chỉ biết rằng, sức oai thần của chư Phật, mà chúng ta không thể nào hiểu được dù giới hạn như vi trần. Không có lời nói nào để xưng tán đức Bản Sư Thích Ca Mâu Ni, Ngài vì chúng sanh ngu muội ở cõi ô trược này, mà hiện đủ sức thần thông vi diệu, không thể nghĩ bàn. Quý Phật Tử, khi nghe Phật Pháp điều cần thiết là phải chuyên nhứt, định tâm vào một niệm, nghe cho kỹ những gì mà Phật đã vì chúng ta giảng nói trong mười hai đại tạng kinh, tuy mỗi mỗi điều khác tướng nhưng tất cả đều chuyên nhứt. Thật đức Phật tròn đầy trí tuệ, không thể nào diễn tả cho hết, đây không phải là lời khen suông, không phải vì là một tín ngưỡng của Ngài mà khen ngợi, mà thật sự Phật là như vậy.

Khi nghe kinh, tâm quý vị không chuyên nhứt, không chơn thành, ý chạy đông tây, phân biệt các Pháp, nên không nhận ra đó thôi. Nếu là người đủ thiện căn, chỉ cần nghe tên đề của Kinh này, thôi sẽ ngộ được những gì mà đức Từ Phụ Thích Ca trong suốt 49 năm dài mệt nhọc, mang thân tứ đại để cùng ở với những người tà tri tà kiến như chúng ta, mà nói ra diệu Pháp như thế, Tâm Ngài vẫn như lưu ly, trong ngoài sáng sạch, không dính mắc vào cửa ngõ nào. Thật là mâu nhiệm thay.

Quý Phật Tử, đừng để tâm phân biệt, là mình đang tu theo pháp môn nào, mà hãy y theo lời dạy của Phật, sửa tâm hư vọng của mình, nguyện không làm việc ác. Vì Phật nói ra không biết là bao nhiêu phương tiện, nhưng tất cả đều hòa đồng với nhau, không có hai thì làm sao lại có ba được. Vì tâm của chúng ta quá phân biệt, nên trên đường tu học, không thể ngộ được đạo, chính là như vậy.

Có người sẽ bảo, "Kinh Quán Vô Lượng Thọ này, chỉ dành cho người tu theo Pháp môn tịnh Độ, còn chúng tôi là người tu thiền, nên không muốn tìm hiểu những gì ở trong Kinh".

Quý Phật Tử, dù cho quý vị tu theo pháp môn nào đi nữa, mà mỗi mỗi đều được chuyên nhứt, thời mỗi mỗi Pháp đều là một, không có hai cũng không có ba. Nếu thật sự bực tu thiền liễu đạo, khi nghe qua tựa đề của bộ kinh này, thời có thể chứng được đạo đấy, tôi thật sự không dối quý vị đâu. "Quán

Cực Lạc Quốc Độ, Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát", không phải là vô ngôn sao? cho nên tôi nói, tất cả pháp đều có liên hệ nối kết với nhau, như là hạt chuỗi Phật vậy, người tu đạo, đừng sanh tâm phân biệt, thời đều liễu cả, liễu thời liễu hết, mê thời đồng mê chính là đạo lý này.

"Quán Cực Lạc Quốc Độ, Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát". Tựa đề của Bộ kinh không phải là thiên sao? Nếu có ai bảo là không, thời không nên nói là mình đã liễu được.

Giống như khi tôi chưa tin học Phật Pháp, có một vị Bồ Tát bảo rằng: "Khi con nghe được tên của người có thể độ con, thời con sẽ xuất gia". Qua lời nói này, tôi thật sự không tin chút nào. Vì sao vậy? Thứ nhất, gia đình tôi không tin Phật Pháp. Thứ hai, tôi không đi chùa, không gặp được thiện tri thức, thời làm sao có thể xuất gia tu theo Phật được?

Cho nên, lúc đó tôi không quan tâm gì đến lời nói ấy.

Nhưng kỳ lạ thay! Khi tôi vừa tròn mười hai tuổi, có lần nghe được hai chữ từ vị cư sĩ Trần Thị Hiểu tức là cư sĩ Diệu Lâm. Khi nghe được hai chữ từ vị thiện tri thức này, đã làm cho tôi phải hốt hoảng, ngày đêm không thể ngủ, mà cứ nghĩ tưởng đến hai chữ này. Đó là hai chữ gì? Chính là hai chữ "Tuyên Hoá" vậy. Chính là vị tôn sư đáng kính của tôi, Ngài là bực mà chúng ta cần phải học và noi gương theo.

Như vậy, quý vị có hiểu chưa. Ý tôi muốn nói gì, người có hiểu chăng? A Di Đà Phật!!! Đều trong đây.

Cho nên, trong khi tu đạo là cần phải chuyên nhất, thật lòng mà tu thời quý vị sẽ được bực thiện nhân, hộ niệm cho quý vị đạo tâm được kiên cố và qua được mọi thử thách.

"Cực Lạc" Ấn Độ đọc là Sumati Trung Hoa dịch là Cực Lạc, hay là An Dưỡng cũng có tên là Diệu Ý là tên của một Phật độ ở Phương Tây cách thế giới ta Bà của chúng ta mười muôn ức cõi Phật. Cực Lạc là Y báo trang nghiêm có giáo chủ là Phật A Di Đà hiện đang thuyết Pháp. Không giống như thế giới ta bà của chúng ta, là y báo không được trang nghiêm, hội đủ mọi thứ khổ, có ba đường ác, lục đạo luân hồi, Phật lại nhập diệt.

Còn Cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà thì trang nghiêm vi diệu, không có ba đường dữ, toàn quốc độ đều làm bằng bảy báu. Lại có Phật hiệu là Vô Lượng Thọ vì chúng sanh mà thuyết Pháp.

Tại sao cõi nước này gọi là Cực Lạc?

Kinh Phật Thuyết A Di Đà có dạy:" Xá Lợi Phất! Cõi đó vì sao tên là Cực lạc? Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, nên nước đó tên là Cực Lạc. Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có bảy tầng bao lớn, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn chất báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên là Cực Lạc".

Tóm lại, có nghĩa là một cõi nước an vui, không có sự khổ nên gọi là Cực Lạc. Đây là phần Y Báo trang nghiêm, Người là Chánh Báo, mà chánh báo ở cõi nước này lại càng trang nghiêm vi diệu không thể nghĩ bàn, mà trong Kinh này đức Phật đã dạy cho chúng ta mười sáu pháp quán, và lấy Y nhị Chánh Báo trang nghiêm của cõi này, làm nhan đề cho bộ Kinh, là Quán Cực Lạc Quốc Độ, Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát. Mà chúng ta thường gọi tắt là Kinh Quán Vô Lượng Thọ.

Cực Lạc là thắng cảnh (chánh cảnh) của bộ kinh Quán Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ (chánh nhân) là quả của bộ kinh này, cũng là trạm dừng nghỉ cho tất cả mọi loài chúng sanh. Thời bây giờ, phương tiện giao thông rất tốt, có đủ thứ Phương tiện như; xe hơi, xe bus (xe buýt) xe điện, xe lửa v.v... tùy mọi người thích đi xe nào cũng được. Cũng vậy, Phật pháp có đủ mọi phương tiện giao thông để cho Phật Tử chọn lựa, phương tiện nào thích hợp với mình hơn, giúp mình dễ đi hơn thời chọn cho mình một phương tiện. Dầu là đi bằng phương tiện gì đi nữa, bến đậu cũng chỉ có một mà thôi, cho nên khi tu đạo, không nên sanh tâm phân biệt để làm gì? Mà hãy xem mình có đi hay là không, chớ không phải là việc mình dùng phương tiện nào để đi. Tùy mọi người thích, đi xe thì chậm hơn một chút, đi bằng máy bay thì đến nhanh hơn một chút. Chậm hay nhanh chung qui cũng là về một chỗ.

Điều cần thiết, trên con đường tu tập của mình, chính là có thành tâm chơn tín để mà đi hay không, chớ không phải là nên dùng phương tiện nào để mà đi. Dừng đi được một trạm rồi không đi nữa, thời chuyện này mới là quan trọng với người Phật Tử như chúng ta.

Khi đi trên đường nguy hiểm, mưa to gió lớn, người trên phương tiện thời phải biết mình phải làm gì để không bị tai nạn trong sương mù dây dặt vây quanh mới là chuyện cần chú ý. Dừng đi với tâm niệm tham sân si, thời đi

bằng phương tiện nào cũng vậy, không có khác gì cả, chỉ có khác là khác thể tướng của phương tiện chúng ta đang dùng mà thôi. Đừng nghĩ rằng, đi máy bay là an toàn nhất, nhanh thì nhanh thiệt, tuy nhiên nó cũng bị rớt vì sự trượt trặc nào đó. Cho nên, điều mà cần phải quan tâm chính là mình có thật muốn đi hay không, Niệm Phật là điều được, tuy nhiên quý vị có thật tâm tin tưởng để uống hay không là một vấn đề, chớ không phải nhìn thấy được điều được mà hết bệnh, không uống mà mong mình được trị khỏi, thời đạo lý này vốn không có trong những bộ đại từ điển của Như Lai.

Nay để mọi người dễ hiểu, tôi xin đem ra một thí vụ nhé. Giống như có người ở Sunshine muốn đi Gardenvale thì phải bắt chuyến xe bus 220. Muốn đi Gardenvale thì chuyến xe này là tốt nhất, vì nó vốn là đi Gardenvale mà. Tuy nhiên, chuyến xe này chạy trên con đường thật nguy hiểm đó quý vị. Nguy hiểm như thế nào, thì chút nữa quý vị sẽ hiểu rõ. Khi xe ra đến Thành Phố lớn của Melbourne chạy vào đường Queen (Queen Street) thì quý vị nghĩ xem, đường nguy hiểm ở trên là gì rồi. A! Thì ra chính là Cung Điện của Thiên Ma ở trước, cung điện của nó tên gọi là **Crow**, với chiêu đề là " ENTERTAINMENT FOR PEOPLE" (giải trí cho người). Quý vị nghĩ xem, dự định đi Gardenvale nhưng xe bus vừa tới đầu đường của King Street, người đang ngồi trên chuyến xe 220 này, liền khởi tâm động, mà mình đã trong coi trong một khoảng đường dài, từ shine đến thành phố, do tâm bị động nên không thể nào qua đoạn đường nguy hiểm của ma vương vì tâm tham chưa dứt, liền đứng dậy bấm chuông để xuống trạm kế, có người không bấm chuông và nói: " next stop please". Kết cuộc như thế nào? Quý vị thử nghĩ xem.

Người nghe ba chữ entertainment for people, thì làm sao bỏ qua đoạn đường này, nếu bỏ qua người khác sẽ bảo: " Bạn không biết hưởng thụ". Khi bước vào thời tươi cười hơn hờ, vui vẻ với mọi người. Vài tiếng sau, bước ra với vẻ mặt buồn với nét nhăn trên má, yếu đuối không còn sức lực nữa, lúc này có người hỏi họ, bạn sau buồn vậy? Người này sẽ bảo: " Tôi bị hai chữ đánh bị trọng thương, nên không còn sức lực gì cả". Người kia bảo: " hai chữ gì mà lại lợi hại như thế?"

"Thì là hai chữ tham và si. Hôm qua ông xã của tôi, đưa tiền đóng bill nước, điện thoại cùng là tiền đi chợ cho tuần này, vì muốn thử vận may, nên tôi đã cho ngân hàng tập thể vay mượn, bây giờ không biết làm gì đây, tôi không dám về nhà".

A! câu lạc bộ này thật có ý nghĩa đó quý vị. Không những nó giúp người giải trí, mà nó còn hút máu của người nữa. Đây chính là ngôi mồ tập thể, không biết đã vùi chôn biết bao người ở trong đó. Nhưng người bị chúng hại đâu có sợ gì đến bộ mặt thật của chúng. Vì đã có chiêu bài là entertainment treo trên bộ mặt của chúng rồi thì làm sao bị người khác vạch ra. Chỉ có cách là đến đó thử ra sao.

A! Tôi đã nếm được mùi vị của nó rồi, thật là chua chát, đi hết hai căn nhà, nay mất nợ tứ phương chỉ có cách tự tử để giải quyết vấn đề mà thôi.

Thôi rồi! Cá đã dính câu, thời làm sao thoát khỏi cái chết đây?

Cung điện của Ma Vương thật sáng chói, chúng không quan tâm vì đến những người khác, mà chúng chỉ biết trang hoàng cung điện của mình cho thật đẹp để người khác thấy được vẻ đẹp bên ngoài của chúng, sanh tâm mến thích càng nhiều càng tốt.

Này bạn! Đừng bước vào nhé! Đó chính là ngôi mộ tập thể đấy. Họ sẽ bảo: "Bạn biết gì chứ? Làm cả tuần mệt mỗi, phải giải trí thôi".

Kết cuộc thì sao? Là đem tiền lương trong năm ngày làm việc vất vả, tặng chúng xài chơi. Người trong cuộc dùng danh từ còn đáng sợ hơn, nếu có người hỏi họ, họ sẽ bảo: "Tôi vừa đi cúng chùa về". Thật là tội nghiệp, đã làm việc sai, nay lại gieo thêm khẩu nghiệp nữa.

Cho nên người Phật Tử, muốn thoát khỏi đường sanh tử thời phải dụng công chơn chánh, không luận là quý vị tu theo Pháp môn nào, nhưng cần phải chơn thật, thời mặt pháp này cũng giống như sự vụ Entertainment ở trên vậy, cho nên Phải cẩn thật, nên mới bảo, pháp môn niệm phật thật là vi diệu trong thời bấy giờ, vì lòng từ bi của Phật nên phát ra những đại nguyện cứu độ chúng sanh, để hưởng được sự giải thoát chơn chánh, qua sự thành tâm sửa lỗi và muốn thoát được vòng vô minh, nên Phật có đủ phương tiện để làm lợi ích cho mọi người. Cho nên nói, Cực Lạc chính là chỗ cho thuyền bè, xe cộ v.v...dừng nghỉ ở đó. Mọi người đến bằng nhiều phương tiện khác nhau, nhưng không có gì khác biệt. khi cập bến rồi mọi người sẽ hiểu, không cần phải nói nữa, vì tôi không biết cách nói để cho quý vị hiểu, nên phần còn lại, Quý Phật Tử hãy điền vào.

Có lần đức tôn sư dạy rằng: "Đường đi là con chọn, thời phải biết mình đi đâu, đừng đợi đến nơi rồi mới biết là mình đã đi lầm đường thời là nguy".

Cho nên, tôi thành thật nói với quý vị rằng, đường đi vốn không có gì phải sợ, mà chính tự quý vị, mang đá vào mình mà thôi. Ai bảo mình đi chưa vững, lại so tài với người khác, thời làm sao có thể qua được cam bẫy, do người đời gài đặt. Kinh Thủ Lăng Nghiêm, là bộ Kinh Quý giá nhất trên đường tu đạo, mọi gian nguy, hung hiểm như thế nào, đều được ghi trọn trong bộ đại từ điển này, Vì quý vị không để ý đó thôi. Đa số mọi người không thích đọc và tìm hiểu đạo lý của Kinh Thủ Lăng Nghiêm, vì trong đây Phật đã dạy rõ ràng về những chướng ngại trên đường tu đạo, mà đa số trong chúng ta đều vấp phải, cho nên xem thường bộ kinh này, hoặc có người lại cho rằng bộ này không phải do Phật nói ra.

Hòa Thượng Tuyên Hóa, đã từng dạy rằng:" nếu như không có người trì tụng chú lăng nghiêm, hay đọc giảng bộ kinh này, thời Phật Pháp khó mà hưng thịnh, lợi ích chúng sanh, vì không có lăng nghiêm thời ma vương sẽ xuất thế".

Lời dạy của tôn sư, thật là như vậy, Quý vị hãy nghĩ xem, thời bây giờ có rất người tự cho mình chứng đắc, họ sửa đổi những gì mà đức Phật đã từng dạy, do không có đường rẽ nên họ không biết là mình đi quá xa với Phật Pháp, còn trái lại có người trì tụng Thủ Lăng Nghiêm Lăng Nghiêm Kinh, đọc Thủ Lăng Nghiêm thời sẽ biết rõ là mình gặp những ma sự như thế nào? Chứng đắc ra sao? Đều được đức bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta dạy rõ trong kinh. Vì do sự chướng ngại giúp họ xung bá, và được tôn kính nên đành gác qua những lời dạy của Thế Tôn qua một bên, rồi ném bộ kinh Thủ Lăng Nghiêm ra ngoài đại thiên thế giới, vì nếu Kinh Thủ Lăng Nghiêm còn thị hiện trên cõi đời này, chính là việc cản trở họ làm giàu phát huy tiền đồ danh vọng.

Cho nên, người Phật Tử chúng ta là người tu đạo, muốn được thoát sự luân hồi thời phải biết, mình đang làm gì, và sẽ đi đâu, thời phải biết rõ, nếu có đi sai thời phải dừng lại, và đổi hướng đi, vậy thì sẽ không bị sa lầy lún sâu thêm.

Cho nên, tôi từng nói với quý vị, trên đường tu đạo cần phải bỏ đi tánh tăng thượng mạng, mà mọi người phải trao dồi với nhau, học hỏi lẫn nhau. Pháp môn niệm Phật là pháp tối diệu, nhưng quý vị không tương ưng với nó thời cũng là vô ích, chẳng giúp ích được gì cho quý vị.

Làm thế nào mới được tương ưng với pháp môn này? Chính là làm theo những lời dạy trong kinh, ngày ngày lau chùi cho sạch, những thứ tâm tham

lam ,sân hận, tà kiến, ích kỷ, mưu cầu ,tự lợi, nói dối, như vậy còn lo gì đến chuyện không được vãng sanh. Không sợ rằng đức Từ Phụ A Di Đà quên rước mình hay bỏ sót lại, mà sợ rằng chánh niệm mình sao lãng, ý chí không vững, không thật lòng sửa tánh hư tật xấu mà thôi.

Niệm Phật thời phải có Phật, đừng niệm Phật mà tâm lại có ma, thời việc này không bảo đảm được.

"Vô Lượng Thọ" là dịch từ Phạn ngữ A Di Đà, có nghĩa là: mạng sống của vị Phật này không thể lường biết được là tuổi thọ của Ngài bao nhiêu. Truớc tiên chúng ta cần phải rõ ba A Di Đà này, vì đây chìa Khóa mở hết cõi hư không khắp pháp giới, là đại định cảnh giới của Thiên mà người tu thiền như chúng tu để đạt đến, là đệ nhất nghĩa của Thiên Thai, là đệ nhất giới hạnh của Luật Tông, là pháp tổng trì đệ nhất của Mật tông, là chỗ vô lượng Nghĩa (Quang) của người tu tịnh, và là đệ nhất viên Giác viên mãn của chư Phật vậy.

A là vô, Di Đà là Lượng nghĩa là vô lượng, tức là không thể lường được, không những là không lượng được tuổi của Ngài bao nhiêu, mà tất việc viên mãn của Ngài cũng không thể nào biết cho hết. Đây cũng chính hạnh nguyện sâu xa của chư Phật mười Phương ba đời. Vị Phật này chính là vị Phật thay thế mười phương chư Phật, vì chúng sanh nhiều vọng tưởng, nên chư Phật phải hiện đủ thứ tướng mới có thể độ được họ. nói cách dễ hiểu hơn, tức là mười phương chư Phật đều là hóa thân của Vô Lượng Thọ Phật. Vô Lượng Thọ Phật chính là Pháp Thân thường trụ của mười Phương chư Phật.

Mười Phương có bao nhiêu quốc độ, thời có bấy nhiêu vị Phật để giáo hóa chúng sanh. Tuy nhiên thể tướng thì vô lượng, chung quy thì chỉ có một tánh mà thôi, đó chính là tánh Giác viên mãn cứu cánh, nên Phật thành Phật mà có hai hay sao? Vốn không có. Giống như nước, tánh của nước là chất ướt, nước thời đâu cũng có. Nếu như quý vị từ Úc Đại Lợi đem khối nước về Việt Nam rồi đổ trộn vào nước của quê nhà, thì thử hỏi, nước nó có bị trở ngại gì không? Hay là nó đều hòa cùng nước ở địa phương, vì nước không có thể tướng, nó chỉ có tánh nước mà tánh của nước là chất ướt, cho nên nó không làm trở ngại vì cả, mà đều hòa chung một tánh, chính là tánh ướt.

Chư Phật cũng vậy, thể tướng khắp mười phương, tuy nhiên, chư Phật đồng một tánh, đó là tánh Giác. Cho nên, mười phương chư Phật giảng nói pháp gì đi nữa, cũng không rời pháp môn niệm Phật này, vì là đồng một tánh. Một là tất cả, tất cả là một, cho nên không có việc gì nằm ngoài thể giới Cực

Lạc, cũng không có việc gì mà có thể ra khỏi sự cai quản của đức Phật Vô Lượng Thọ.

Diện mạo của mọi người có sự sai khác, nhưng vốn là con một nhà.

Có tài sản, vàng bạc báu châu mà không có thọ thời cũng không giúp được gì? Cho nên nói Đức Vô Lượng Thọ chính là vị Phật được tượng trưng cho mười Phương Chư Phật ba đời, hạnh nguyện tròn đầy, viên mãn cứu cánh, Chư Phật mười Phương ba đời cũng đồng hiệu như nhau, đó chính Vô Lượng Thọ. Nhưng Chúng sanh thì có sự khác biệt nên phải dùng phương tiện, hiện đủ thứ tướng, đủ thứ tên để giáo hoá họ. Nói đến đây, quý vị có hiểu tôi nói gì không? Hãy suy nghĩ kỹ những gì tôi đã nói.

Chư Phật có đủ trọn vẹn hạnh nguyện, viên mãn cứu cánh như vậy, tuy nhiên Đức Như Lai, chỉ đặc biệt dùng hai ý nghĩa là Vô Lượng Thọ, và Vô Lượng Quang để đặt tên cho mình. Vậy, Vô Lượng Thọ như thế nào? Nếu có quốc độ chơn thật, đầy đủ viên mãn hạnh nguyện siêu Việt, nếu thọ mạng còn có hạn lượng thời thì chưa viên mãn, cho nên thứ nhất là lấy ý nghĩa này làm tên gọi. Thứ hai, chính Vô Lượng Quang, quang tức ánh sáng, mà ánh sáng tức là trí tuệ, nên nói vị Phật này Trí tuệ tròn đầy, không gì mà không thấu hiểu, vì có thọ mạng dài, nên cần phải có đại tuệ viên mãn, nếu không thời có vô lượng thọ cũng có chẳng có ý nghĩa gì, vô lượng thọ thời phải có Vô Lượng Quang.

Không phải như chúng ta, ai ai cũng muốn mình được trường thọ, tuy nhiên việc làm thì không có trí tuệ, ngày qua ngày chỉ diễn lại ba thứ độc tham, sân, si, làm việc hồ đồ, tổn hại đến người khác, sát sanh hại vật, tội còn dày hơn là núi Tu Di, không biết rằng việc sống đó thật là vô ích, chẳng có ý nghĩa gì, mà lại mong được trường thọ.

Phật là Giác Giả tức là người đã giác ngộ viên mãn cứu cánh. Vậy bốn chữ A Di Đà Phật nghĩa là Vô Lượng Giác. Đã có trí tuệ viên mãn, thọ mạng vô lượng, lại là bậc giác ngộ. Cho nên tướng thị hiện chính là tướng giác ngộ, do tâm không còn vướng mắc, nên hiện trí huệ, vì có thị hiện nên phải là vô lượng thọ.

Vì đầy đủ trí tuệ, thọ mạng vô lượng, nên phải thị hiện quốc độ trang nghiêm. Cho nên chúng ta cần phải biết, Đức Phật A Di Đà thật sự là tròn đầy viên mãn. Tánh đức viên mãn của chư Phật là như vậy, nên mười chư Phật đồng xưng tán, cho nên người học Phật cần phải biết là:" Chư Phật, Phật đạo đồng, vốn không sai biệt chút nào, tất cả cũng chỉ là bốn Cực Lạc

mà thôi. Không có đâu nữa, mười phương cũng vậy, đều phải sanh về Cực Lạc để diện kiến đức Phật Di Đà, mới có thể thành Phật. Người học Y, phải học với người biết về y, nếu không thì học không được trọn vẹn, cũng vậy, đã nói Đức Vô lượng thọ Phật, tượng trưng cho hết thảy mười phương ba đời chư Phật, thời Bồ Tát muốn thành Phật thời phải học với Phật.

Đức Phật không phải chỉ có phước đức vô lượng, mà thần thông biện tài, tướng hảo, đạo tâm tất cả đều vô lượng; nói vô lượng tức là không có bờ không có mé để tính được. Nói vô lượng tức là vô biên, tức là không ở chỗ nào mà chỗ nào cũng có. Vô lượng là từ "một" mà có, nên nói "Một là vô lượng, vô lượng là một, nhưt thiết tức là nhưt, nhưt tức là nhưt thiết vậy".

Thọ mạng, công đức, trí huệ, pháp lực của Phật A Di Đà đều vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn được. Phước đức, trí huệ của Phật A Di Đà đều vô lượng nên gọi là Phật A Di Đà. Tóm lại, Đức Từ Phụ A Di Đà cùng Phật Thích Ca Mâu Ni đều là từ con người tu hành mà thành Phật chứ không phải là từ trên trời rơi xuống hoặc từ dưới đất vọt lên. Cho nên chúng ta phải dụng công chơn chánh, thì trong tương lai cũng có đủ tánh đức tròn đầy vô lượng như Phật không hai không khác.

Vì sao mà vị Phật này lại có danh hiệu đặc biệt như vậy? Việc này phải trở về hằng sa số kiếp về trước, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Tạng Vương Như Lai, có một đại kiếp tên là Thiện Trì, ở cõi Tản Đề Lam có vua Chuyển luân Vương, tên là Vô Tránh Niệm, đầy lòng từ thiện, tiếng thơm đồn bốn phương.

Vị vua này đem những đồ quý báu, ngon đẹp mà cúng dường cho đức Phật Bảo Tạng Như Lai, và Tăng đoàn của Ngài trong ba tháng. Và đem những công đức đã làm trong ba tháng như vậy đều hồi hướng về Vô Thượng Bồ Đề, cầu được cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm, vị vua này ở trước đức Phật Bảo Tạng mà phát nguyện rằng:

"Nay con nguyện khi con thành Phật, làm sao dựng một thế giới đủ sự vui đẹp, hình dạng như dân trong cõi ấy toàn là súc vàng và không có những đường địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh xen ở chung lộn. Hết thảy chúng sanh nơi cõi ấy chẳng khi nào còn phải thối chuyển mà đọa vào trong ba đường dữ, và người nào cũng đủ sáu phép thần thông và căn thân tốt đẹp.

Con nguyện tất cả chúng sanh được về cõi ấy, đều thành đàn ông tươi tốt vô cùng, không còn thọ báo sắc thân đàn bà và cũng chẳng cần có danh hiệu của người đàn bà nữa. Hết thảy chúng sanh khi được về đó, thần thức đều

thai trong bông sen, lúc bông nở ra thì căn thân xinh tốt, thọ mạng lâu dài, không kể xiết đặng.

Con nguyện cõi ấy đặng trang nghiêm, cảnh vật thiệt xinh đẹp, không có mọi sự nhiễm trước, hằng có hoa tốt hương thơm mùi bay các hướng.

Con nguyện cho chúng sanh trong cõi ấy, ai nấy cũng đều đặng ba mươi hai tướng tốt, sáu phép thần thông, trong giây phút dạo khắp các cõi Phật trong mười phương, đặng cúng dường và nghe Pháp, rồi trở về cũng chưa trễ buổi ăn.

Con nguyện nhơn dân trong cõi ấy đều đặng mọi sự thọ dụng tự nhiên, đúng giờ ăn thì có đủ các món ngon vật lạ hiện ra trước mắt, còn muốn bận đồ gì thì có áo xiêm tốt đẹp hiện ra bên mình, không cần phải sắm sửa như trong cõi nhơn gian vậy.

Con nguyện cầu được cõi Phật như vậy, đặng từ rày về sau, đời đời kiếp kiếp, thường tu hạnh Bồ tát, làm sự hi hữu mà tạo thành cõi Tịnh Độ, đến thời kỳ chứng đạo thì ngồi dưới cây Bồ đề mà thành quả Chánh Giác, phóng hào quang soi các thế giới cho các Đức Phật đều xem thấy, đặng khen ngợi danh hiệu của con.

Con nguyện khi thành Phật rồi, những loài chúng sanh ở trong thế giới khác, đã có tu tập thiện căn, hể nghe danh hiệu con mà muốn sanh về cõi con, đến khi lâm chung đặng vãng sanh, chỉ trừ những người phạm tội ngũ nghịch, tội chê bai các Pháp Đại thừa và phá hư Chánh Pháp mà thôi.

Con nguyện khi con thành Phật rồi, mà có chúng sanh ở các thế giới đã phát Bồ đề tâm, tu Bồ tát đạo, muốn sanh về cõi con, thì đến khi mạng chung, tcon và hàng đệ tử đều hiện thân đến trước mặt người ấy đặng tiếp dẫn.

Con nguyện khi con nhập diệt, trái vô số kiếp về sau những người nữ nhơn ở trong các thế giới nghe danh hiệu con mà chăm lòng vui mến và phát Bồ đề tâm, cho đến lúc thành Phật, cứ cảm báo đặng làm thân đàn ông hoà, chớ không khi nào còn mang lấy thân đàn bà nữa.

Bạch Đức Thế Tôn! Con nguyện đặng cõi Phật như vậy, chúng sanh như vậy, mọi sự thanh tịnh trang nghiêm như vậy, thì con mới chịu thành Phật".

Do những lực này, nên nay mới có cõi Cực lạc trang nghiêm như vậy.

Khi vua Vô Trách Niệm ở trước đức Phật Bảo Tạng phát lời nguyện trên xong. Đức Phật liền khen vua rằng: "Hay thay! Hay thay! Đại vương phát nguyện sâu lớn, muôn cõi thanh tịnh. Đại vương hãy xem qua hướng Tây, cách đây trăm ngàn muôn ức cõi Phật có một thế giới gọi là Tôn Thiện Vô Cấu, giáo chủ cõi ấy hiệu là Tôn Âm Vương Như Lai, hiện nay đương vì các bực Bồ Tát mà giảng dạy Pháp Đại thừa, giáo hóa các người Thượng căn, chứ không diễn thuyết mấy Pháp quyền tiểu.

Trong cõi ấy cũng không có chúng sanh căn trí Tiểu thừa và cũng không có một người nữ nhân. Nhưng y báo và chánh báo của Phật Tôn Âm Vương Như Lai thiết thanh tịnh trang nghiêm, rất xứng hiệp với chỗ cầu nguyện của Đại vương đó! Vì Đại vương có thế nguyện muốn cõi thanh tịnh, nên nay Ta đổi hiệu Đại vương là Vô Lượng Thanh Tịnh. Khi Vô Lượng Thanh Tịnh mãn một trung kiếp, thì Đức Phật Tôn Âm Vương Như Lai nhập Niết Bàn, Chánh Pháp truyền bá đặng mười trung kiếp. Đến khi diệt rồi, trải qua sáu mươi trung kiếp, thì cõi Tôn Thiện Vô Cấu đổi tên lại là: Di Lâu Quang Minh có Đức Phật, hiệu là Bất Khả Tư Nghị Công Đức Vương Như Lai, ứng hiện ra đời mà hóa đạo chúng sanh. Sau khi Đức Phật ấy nhập Niết Bàn rồi, trải vô số hàng sa kiếp và vô lượng Phật diệt độ, thì cõi Di Lâu Quang Minh đổi tên lại là: An Lạc, đến thời kỳ Vô Lượng Thanh Tịnh chứng quả về cõi đó mà thành Phật thì hiệu là: A Di Đà Như Lai, sống lâu vô cùng, tiếp dẫn vô lượng chúng sanh trong thế giới mười phương về đó, rồi giáo hóa cho thành Phật đạo tất cả". (Bi Hoa Kinh)

Cho nên cõi nước Cực Lạc là do Đức Phật A Di Đà, trong khi tu nhân đã phát nguyện được thế giới thanh tịnh và trang nghiêm mà có được. Ngài cũng như chúng ta tu đạo mà thành chớ không phải từ đâu đến. Ngài có đại trí đại tuệ, biết cảnh đời là giả tạm chẳng có thật, cho nên đời đời ngài đều tu theo giáo pháp mà chư Phật đã dạy cho Ngài. cũng như chúng ta là chúng sanh đầy nghiệp chướng, nhưng nếu thành tâm sửa đổi, theo giáo Pháp của Phật mà tu hành thì cũng sẽ được thành Phật trong tương lai.

Cho nên khi tu đạo là cần phải chuyên nhứt, hành động và lời nói phải khế hợp với nhau, phải thật tâm tu hành thì ai ai cũng có thể thành Phật cả.

Vua Vô Trách Niệm, khi đã phát nguyện trước Đức Phật Bảo Tạng như thế xong, ngài trải qua vô số kiếp, để tu hành để đạt được cõi nước thanh tịnh trang nghiêm, mà không thôi thất. Lại có kiếp nọ, khi ấy có đức Phật ra đời hiệu là Thế Tự Tại Vương Như Lai. Nước tên là Diệu Hỷ, có vua tên là Nguyệt Thượng Luân Vương, hoàng hậu tên là Thù Thắng Diệu Nhan, vua

và hoàng hậu sanh ra ba người con, là Nhật Nguyệt Minh, người con thứ hai tên là Kiều Thi La và người con thứ ba tên là Nhật Đế Chúng.

Lúc đó, vương tử Kiều Thi La, bỏ ngôi vương tử của mình, theo Đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai xuất gia, làm Tỳ Kheo, Pháp Hiệu là Pháp Tạng. Khi Đó, pháp Tạng Tỳ Kheo ở trước đức Phật Thế Tụ Tại Vương mà phát ra 48 đại nguyện rộng lớn, nguyện khi thành Phật làm lợi ích, độ khắp tất cả chúng sanh trong mười Phương, nếu như có một nguyện nào không được viên thành, thời Tỳ Kheo Pháp Tạng nguyện không thành Phật. Khi ấy chư thiên rải hoa, tán thán, quả đất rung động, giữa không trung có tiếng khen rằng:

"Pháp Tạng quyết định sẽ thành Phật hiệu là A Di Đà".

Cho nên, Ngài đã trải qua vô số kiếp tinh tấn tu hành, để trang nghiêm cõi nước của mình mà không mệt mỏi. Và những lời nguyện của Ngài đã được viên mãn thành Phật hiệu là A Di Đà đã được mười kiếp rồi (Kinh Phật thuyết A Di Đà).

Cũng trong kinh Phật Thuyết A Di Đà đức Thích Ca Mâu Ni có dạy: " vì thọ mạng của vị Phật này không thể lường được là bao nhiêu nên hiệu là A Di Đà. Lại nữa, hào quang của vị Phật này, chiếu thấu đến khắp mười phương không gì làm trở ngại được nên hiệu là A Di Đà".

"Quán Thế Âm Bồ Tát" Quán tức là quán tưởng, buộc niệm lại. "Thế" có phải là thế gian không? Chính là thế gian. "Âm" là Âm Thanh vậy.

Đã nói Quán là quán xét, buộc niệm, nhưng ở đây tôi xin giải chữ Quán thành hai nghĩa, nghĩa thứ nhất là suy xét và nghĩa thứ hai là niệm.

Quán Thế Âm Bồ Tát là một vị Bồ Tát cứu khổ, chuyên quán xét tâm nguyện của chúng sanh mà đến, Ngài là một vị Bồ Tát hành hạnh từ bi. Hễ có chúng sanh thọ khổ mà còn nhớ đến danh hiệu Ngài, nghĩ tưởng đến Ngài thời mọi thứ khổ đều được tiêu diệt, mọi việc cũng không sanh.

Vậy, Quán Thế Âm chính là quán âm thanh của loài hữu tình mà đến. Danh hiệu của Ngài là như vậy. Tại sao chúng ta phải niệm Quán Thế Âm Bồ Tát? Bởi vì đối với chúng sanh ở cõi Ta-bà Ngài có nhân duyên rất lớn. Ngài là vị Bồ-tát tâm thanh cứu khổ và cứu nạn.

Chúng ta niệm câu Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát, thì trước hết chúng ta phải hiểu ý nghĩa câu này. Nam mô là tiếng Phạn, có nghĩa là quy mạng,

Quán là quán tướng, lấy diệu tướng để quán tướng. Ngài Quán Thế Âm, vì Ngài có loại trí huệ chơn chánh, cho nên đối với hết thảy mọi âm thanh của thế gian Ngài đều hay, đều thấy, không hề bị làm lẫn. Chữ Thế là chỉ thế gian. Âm là âm thanh. Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát tu pháp môn phản văn văn tự tánh, cho nên Ngài dùng tâm để quán sát tiếng kêu cứu của các chúng sanh trong thế gian. Một khi Bồ Tát nghe được sẽ tức khắc phân thân đến nơi để cứu độ nạn nhân ra khỏi bể khổ, thoát được mọi phiền muộn của chúng sanh. Bồ Tát Quán Thế Âm giống như mẹ hiền của chúng ta, con cái muốn được những gì, thời mẹ đều cho cả.,

Như nếu muốn được Ngài cứu giúp thì chúng ta phải thực lòng mà niệm, vì do có đủ tâm chơn tín, chí thành như vậy, thời tác dụng của sự cảm ứng ấy mới được phát sanh. Lúc đó Bồ Tát nhĩ căn thanh tịnh của mình, mà nghe âm thanh của quý vị, là những tiếng cầu cứu tha thiết, nên Ngài phân thân của mình mà đến cứu giúp quý vị. Nhưng trái lại, quý vị niệm Ngài mà không lòng chơn tín, niệm với tâm không thành khẩn, với những ý nguyện cầu danh lợi, thời không thể nào mà có sự cảm ứng được.

"Bồ-tát" là tiếng Phạn, nói cho đủ là Bồ đề tát đỏa dịch là Giác hữu tình. Giác là giác ngộ, hữu tình chỉ chúng sanh. Giác-hữu-tình tức là một chúng sanh trong số người giác ngộ, hoặc là người giác ngộ trong số chúng sanh

Những sự việc mà vị Bồ Tát này, làm lợi ích cho người không thể nói cho hết được, Vị Bồ tát này có đủ diệu dụng để thỏa mãn nguyện vọng của loài hữu tình. Trong Kinh Diệu Pháp Liên Phẩm Phổ Môn, Đức Thế Tôn đã nói rất rõ về hạnh nguyện của vị Bồ Tát này.

Tuy nhiên, nay ở đây chúng ta đang học về cách trị lành bệnh sanh tử. Cho nên cũng phải cần học y với vị Bồ Tát này nữa, không phải Ngài chỉ có oai thần cứu khổ ban vui mà thôi. trái lại Ngài còn có đủ thần lực để trị lành bệnh cho chúng ta. Như hôm nay chúng ta học cách để thành Phật, nếu không giới thiệu vị Dược Vương này với quý vị, thời là chưa được trọn vẹn, nên nay cũng cần phải nói ra. Vì sao? Vì không nói quý vị sẽ không biết, mà chỉ biết là vị Bồ Tát này chỉ có oai thần cứu khổ mà thôi, chỉ thấy được cơm thời không thể hết đói, đói thời phải ăn cơm, cho nên cần phải nói, để mọi người đều được no.

"Quán Thế Âm" Quán chính là niệm, vậy là niệm cái gì? Tức là cái niệm Phật tánh, Phật tánh thời ai cũng có, nên vị Bồ tát này có thể biết hết tâm niệm của chúng sanh, mà không sai khác, cho nên ngài mới có thể cứu độ

họ, nếu không thời không thể độ được họ. Có thể nói tất cả đều sống trong thể của Ngài, nên mỗi mỗi một tâm niệm gì mà chúng sanh khởi, Ngài đều biết rõ.

Mà muốn quán biết được tâm niệm của tất cả mọi chúng sanh, nên Ngài phải Quán cái tâm của mình trước, nghĩa là phải lau chùi tấm gương trong sáng của tự tánh, vì một khi nó được trong sáng thời có thể chiếu thấy hết cảnh vật xung quanh. Vị Bồ Tát này ở nhân là siêng năng tinh tấn lau chùi tự tánh, nên quả là Ngài có thể biết hết mọi tâm niệm của chúng sanh.

Tên của Bồ Tát này là Quán Thế Âm, như vậy có nghĩa là quán âm thanh của tự tánh ở bên trong, "Thế" chính là tâm niệm của chúng sanh cũng chính là tự tánh của, chớ không như thế gian, mà hiểu như thế nào đi nữa thời đều đồng thể đại bi mà thôi. Quán Thế Âm cũng chính là quán cái âm thanh thanh tịnh Phật tánh của mỗi chúng sanh đều có, nghĩa là sao? Nghĩa là quán những âm thanh chơn thật, chơn thật của tự tánh, mà chơn thật của tự tánh cũng chính là không có một âm thanh nào, vì nó vốn là vô ngôn, đã là vô ngôn nên không còn có một âm thanh, mùi vị nào, cho nên mới được gọi là Quán Thế Âm.

Cho nên khi quý vị niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, thời cần phải quán cái tâm thông của Ngài, nghĩa là cần phải thành tâm mà niệm, chí thành mà niệm, như vậy mới đúng lời Phật dạy, " người niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, dù vào lửa, lửa cũng chẳng đốt đặng". Khi niệm cần phải như tâm, đem ba độc an trú vào danh hiệu Ngài, thời muốn được gì, Ngài cũng toại cho quý vị. Vì là cùng một thể, cho nên có gì để cho, cái gì của anh, cái gì không phải là của tôi, đều không có. Cần phải hiểu rõ, như vậy mới thật sự là niệm Quán Thế Âm Bồ Tát vậy.

"Đại Thế Chí Bồ Tát" Đại Thế Chí Bồ Tát là một trong Tam Thánh ở thế giới Cực Lạc Tây Phương mà đức giáo chủ là Phật A Di Đà. Đức Quán Thế Âm và Đức Đại Thế Chí cùng đến giúp Ngài tiếp dẫn chúng sanh về cõi Cực Lạc. Mà chúng đang tìm hiểu qua bộ Kinh văn này.

Đại là lớn, Thế là thế gian, Chí là oai lực vậy. Nghĩa là vị Bồ Tát này có oai thần không thể nghĩ bàn được. Cũng còn có nghĩa là, vị Bồ Tát này có oai lực thắng được cái tâm của Ngài ở nhân địa, nên quả là Đại Thế Chí, Ngài đã thắng được 84.000 thứ phiền não, cho nên quả được tự tại không thể nghĩ bàn. Đại Thế Chí Bồ Tát là một Bồ Tát có uy lực lớn. Làm cho Thiên Ma nghe đến tên của Ngài thời chúng đều an phận của mình. Cho nên trong kinh

Phật dạy: " Lúc Đại Thế Chí Bồ Tát đi, thập phương thế giới tất cả đều chấn động".

Nên biết được oai thần của vị Bồ Tát này thật là bất khả thuyết. Vị Đại Bồ Tát không những có oai lực thù thắng, mà Ngài còn có tên là Vô Biên Quang, là vị Bồ Tát có hào quang chiếu khắp mười Phương Phật độ. Cho nên biết Ngài không những chỉ có oai lực không thể nghĩ bàn, mà trí tuệ của vị Bồ tát này cũng chẳng thể nghĩ bàn.

"Kinh" là Khế kinh. Sao gọi là Khế kinh? "Khế" có nghĩa là hợp. "Thượng hợp chư Phật chi lý, hạ hợp chúng sanh chi cơ" tức là trên thì khế hợp với giáo lý nhiệm mầu của chư Phật, dưới thì khế hợp với căn cơ của chúng sanh, nên gọi là Kinh.

Kinh cũng gọi là thường, vì những đạo lý trong kinh không thể thêm cũng không thể bớt, đó là đạo lý chơn như ba đời tuân theo cho nên gọi là thường.

---o0o---

2. Biện Thể

Kinh Quán Vô Lượng Thọ này lấy thật tướng làm thể, thật tướng cũng tức là không tướng, không tướng nhưng chỗ nào cũng có tướng, Phật Pháp thật kỳ diệu, cho nên chúng ta phải dùng ba nghiệp thanh tịnh mà suy gẫm cái đạo lý tuyệt diệu trong đó.

---o0o---

3. Minh Tông

Kinh này lấy Quán Phật tam muội hay trì danh Phật làm tông. Trì danh niệm Phật là một pháp môn rất trọng yếu trong thời nay. Trong bộ kinh này phần nhiều thì lấy sự quán tưởng làm tông, nhưng cũng có phần dạy phải niệm danh hiệu Phật.

Tông chỉ của bộ kinh này là Độ sanh, chúng sanh nào tu theo cách quán tưởng trong kinh đã dạy thì nhất định sẽ được an vui trong mùi vị giải thoát mà không sanh vào đường ác nữa, diệt được vô lượng tội trong vòng sanh tử. Cho nên nói bộ kinh này thật là không thể nào nghĩ bàn. Phải phát tâm tinh tấn lên để cùng cặp bên bờ giải thoát.

---o0o---

4. Luận Dụng

Bộ kinh này có năng lực gì? Đó là bất thối, là vãng sanh; Một khi được vãng sanh về thế giới Cực Lạc thì còn lo lắng những gì nữa chứ? cho nên được vãng sanh chính là đạt được quả vị bất thối chuyển. Pháp môn tịnh độ là vua trong các pháp môn trong đời hiện tại đây. Trong thời bây giờ mà tu các pháp môn khác thì thật không được an toàn trọn vẹn lắm, trái lại nếu tu theo pháp môn tịnh độ, nương tha lực của đức Phật A Di Đà thì được an toàn hơn, vì chúng ta đã mua bảo hiểm cho chính mình rồi, bằng sáu chữ đại hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật. Muốn đăng ký để mua bảo hiểm này, quý vị chỉ cần có Tín Hạnh Nguyện, thì sẽ được. Muốn chứng được quả vị bất thối chuyển thật không phải là chuyện dễ. Nhưng đối với những ai thành tâm chuyên nhứt tham quán sáu chữ đại hồng danh này, thì sẽ được mà không có gì nghi ngờ. Có được bốn thứ bất thối, thì cần phải trải qua không biết bao nhiêu đời tu tập mà có được, nhưng đối với pháp môn này, một khi vãng sanh thì quý vị sẽ không còn bị thối chuyển nữa. Bốn thứ bất thối là: 1. Vị Bất Thối, 2. Hạnh Bất Thối, 3. Niệm Bất Bất Thối và Cứu cánh Bất Thối.

Cho nên bộ kinh Quán Vô Lượng Thọ lấy "Vãng sanh bất thối" làm lực dụng của kinh này.

---o0o---

5. Nhiếp Giáo

Kinh Tạng, Luật Tạng và Luận Tạng được gọi là Tam Tạng. Vậy trong ba Tạng, Kinh này thuộc về Tạng nào? Kinh này thuộc về Kinh Tạng và Luật Tạng vì trong đó cũng có nói về Giới Luật. Kinh Tạng thì thuộc về Định Học, Luật Tạng thuộc về Giới Học, và Luận Tạng thì thuộc về Huệ Học. "Thừa" ở đây là Ba Thừa: Thanh Văn Thừa, Duyên Giác Thừa và Bồ Tát Thừa. Kinh này thuộc về Bồ-tát thừa, cơ duyên được độ đều là Bồ-tát có đủ căn tánh Đại thừa.

Truyền Dịch Sử Giả:

Đời Tống Văn Đế, niên hiệu Nguyên Gia, ngài Cương Lương Gia Xá, đến Dương Châu dịch từ Phạn ngữ ra Hán văn.

Trước khi vào kinh văn chúng ta cũng làm như thường lệ, là để ba nghiệp thanh tịnh mà đánh lễ Tam Bảo ba đời. Và niệm người được nói trong kinh, niệm người nói ra bộ kinh này.

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Thế Nhứt Thiết Phật.

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Thế Nhứt Thiết Tôn Pháp.

Nam Mô Thập Phương Thường Trú Tam Thế Nhứt Thiết Hiền Thánh Chúng.

Nam Mô A Di Đà Phật.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát

Nam Mô A Nan Đà Tôn Giả.

Nam Mô Liên Trì Hội Thượng Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát,

Nam Mô Bốn Sư Hòa Thượng Tuyên Hóa, Tỳ Kheo Bồ Tát, tác đại chứng minh

---o0o---

Kinh Văn:

Tôi nghe như vậy, một thưở nọ đức Phật ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Đà Quạt, cùng chúng đại Tỳ kheo, một ngàn hai trăm năm mươi người câu hội. Chúng Bồ tát có ba vạn hai ngàn, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử đại Bồ tát làm thượng thủ.

Lược giảng:

"Nhu vậy" hay "nhi thị", là từ chỉ cho pháp; từ chỉ cho pháp như vậy thì tin được. Pháp xưa nay không biến đổi, ba đời đều tuân theo tức là như. Tại sao gọi là thị? ý nói những gì sẽ nói ra đây đều là những Pháp chơn thật hợp với cơ duyên của tất cả chúng sinh.

" Tôi nghe" là do Tôn Giả A Nan nghe từ kim khẩu của Đức Như Lai, nay diễn lại những gì mà Tôn Giả đã nghe, nên gọi là Tôi nghe.

"Tôi nghe như vậy" chính là một trong bốn câu trả lời của Đức Phật mà Đức A Nan đã hỏi Phật trước khi Phật nhập Niết Bàn.

Mỗi bộ Kinh Phật, đều có hội đủ sáu điểm thành tựu,(lục chủng thành tựu) để cho chúng ta biết đó là những Pháp đáng tin cậy. Vậy "Tôi Nghe" chính là một trong sáu điểm thành tựu tức là, văn thành tựu. "Nhi thị" là tín thành

tự, do Pháp như thị nên gọi tín thành tự, nếu pháp không như thị thì Pháp không đáng tin. "một thưở nợ" là thời thành tự. "Phật" là chủ thành tự, "Vương Xá ..Kỳ Xà Quật" là xứ thành tự, "1.250 tỷ kheo...." chúng thành tự. Khi Phật thuyết Pháp phải hội đủ sáu điểm thành tự này, nếu không hội đủ sáu điểm thành tự thì Pháp không như thị, đã là không như thị thì Pháp không đáng tin.

Phật nói đủ là Phật Đà Da, nghĩa là Giác Giả. Tự Giác, Giác Tha, và Giác Hạnh viên mãn thì gọi là Phật.

"Kỳ Xà Quật" Trung Quốc dịch là Linh Thứu, vì ngọn núi này nhìn từ xa xuống trông giống như con ó cho nên gọi là Linh Thứu.

"Ma ha Tỳ Kheo" Tỳ kheo (Bhiksu) có ba nghĩa là: khát sĩ, bố ma và phá ác. "ma ha" cũng có ba nghĩa là; lớn, nhiều và hơn hết. Ở đây nói là Ma Ha Tỳ Kheo nghĩa là bực Tu Sĩ này đều có những Đạo hạnh lớn, thân tâm thanh tịnh, không còn tâm dâm dục.

"Bồ Tát" nói đủ là Bồ Đề Tát Đỏa (Bodhisattva) dịch là Giác Hữu Tình tức là người làm cho chúng hữu tình được giác ngộ như mình.

1 vạn là 10 ngàn, như vậy thì có 32,000 vị Bồ Tát dự Pháp hội này.

"Văn Thù Sư Lợi" Trung Hoa dịch là Diệu Đức hay Diệu Cát Tường. "Pháp Vương" là người nói ra Pháp một cách không bị chướng ngại, tức chỉ cho Phật, "Tử" là con, ý nói vị này sẽ kế thừa sản nghiệp của Chư Phật. Giống như ở thế gian, con của vua, người được lập ra để nối ngôi thì gọi là Thái Tử vậy.

" Ma ha Bồ Tát" ma ha đã nói ở trên, tức đại Bồ Tát trong hàng Bồ Tát. "thượng thủ" có thể nói vị Bồ Tát này đại diện cho 32 ngàn vị Bồ Tát tham dự pháp hội.

---o0o---

Kinh Văn:

Lúc bấy giờ ở thành Vương Xá có một Thái Tử tên là A Xà Thế, vì thuận theo lời chỉ bảo của ác hữu Điều Đạt, bắt Vua cha Tần Bà Sa La nhốt trong nhà ngục tối bảy tầng cửa, ra lệnh cấm các quan trong triều không được ra vào.

Lược giảng:

Thành Vương Xá là một Thủ Đô của một nước trong những nước lớn ở Ấn Độ trong thời bấy giờ có tên là Ma Kiệt Đà, đầu như là tiểu bang Bihar của Ấn Độ ngày nay, dưới sự lãnh đạo của vua Tần Bà Sa La. Thời bấy giờ Nước Ma Kiệt Đà rất là thịnh vượng.

Thân tướng của vị vua này rất là đoan nghiêm nên gọi là Tần Bà Sa La, Tần Bà Sa La Trung Hoa dịch là Kiên Ảnh. Khi Đức Thế Tôn chưa thành đạo, Ngài đến nơi này được vua tiếp đón rất trọng Nể, và thỉnh Phật khi nào thành đạo, đến nơi này để độ cho ông; khi đức Như Lai thành đạo, nhớ đến lời thỉnh cầu của ông, nên trở lại nơi này truyền đạo và thuyết Pháp cho vị vua này. Ông ta rất ngưỡng đạo, Vườn Trúc Lâm là chính do vị vua này cúng dường cho Phật và Tăng Đoàn.

" A Xà Thế " là vị thái tử con của vua Tần Bà Sa La có tên là Thiện Kiến. A Xà Thế là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là Vị oán sanh, tại sao vị thái tử này có danh hiệu quái vị vậy? Chớ hiểu lầm chữ vị này của tôi, vị chớ không phải là dị, vị tức là mùi vị chớ không phải dị là xấu nhé.

Vào đời trước, vua Tần Bà Sa La là vị vua chỉ biết lo ăn chơi hưởng thụ, đi săn bắn thú rừng sát hại chúng sanh, một hôm ông ta đi đến núi để săn bắn, nhưng ông ta không được toại ý, vì hôm đó ông ta không săn được một con thú rừng nào. Trên núi có một vị tiên nhân đang tu hành ở đó, vị tiên nhân này đang tọa Thiền, khi vua thấy liền sanh lòng sân hận và nói " Chắc cũng tại người này tọa thiền ở đây, nên thú rừng đều sợ mà trốn hết đi, làm cho ta hôm nay không săn được con thú rừng nào " và ra lệnh giết chết vị tiên nhân đó, lúc sắp chết vị tiên nhân này sanh tâm oán hận, nên phát lời như vầy: " ta vốn không có tội gì, mà nay ngươi sanh tâm ác, dùng khẩu lệnh của ngươi mà giết ta, ta nguyện đời sau cũng sẽ dùng cách này mà giết chết ngươi ".

Quý vị nghĩ xem, chữ "vị" của tôi ở trên có hay không? Thật là mùi vị sân hận mà gây ra.

Vào thời của Phật, vị vua ác tâm thườ trước cũng sanh vào cõi này và làm vua ở nước Ma Kiệt Đà tên là Tần Bà Sa La, vua và bà Vi Đề Hy sanh ra được một vị thái tử, nhưng khi sanh ra đứa trẻ này, có vị tiên sư nói với nhà vua rằng " đứa trẻ này có sức thù oán với vua rất lớn , khi lớn lên sẽ giết hại vua " nghe như vậy vua Tần Bà Sa La ra lệnh giết chết đứa bé này bằng cách là cho nó rớt xuống từ trên cao, tuy nhiên, đứa bé này không những không chết mà còn khỏe mạnh, chỉ trừ bị thương ở ngón tay, thấy vậy vua

không sát hại nữa. Đặt tên cho đứa bé này là Thiện Kiến với hy vọng rằng đứa trẻ này đi trên con đường thiện mà quên đi sự ân oán thối xa xưa.

Nhân duyên đã đến, Quả đã chín mùi, cho nên đương thời có Đệ Bà Đạt Đa cũng muốn hại Phật, đến bảo với thái tử Thiện Kiến là ngài vốn không phải tên là Thiện Kiến mà tên là A Xà Thế, nghĩa là người có tâm thù oán trước khi sanh, cho nên khi sanh người, mẹ của người sợ thái tử lớn lên giết hại vua, nên cho thái tử rơi xuống từ trên cao, nhưng người không chết, ở trong thành này không ai mà không biết, chỉ có Thái tử mới không biết việc này thôi. nghe như vậy thái tử A Xà Thế sanh tâm trả thù, thái tử này vốn là người lương thiện nhưng bị ác hữu Đệ Bà Đạt Đa súi giục nên sanh lòng oán ghét, lập mưu để xóa ngôi và bắt vua nhốt vào trong ngục.

Đệ Bà Đạt Đa là em chú bác với Phật, anh của Ngài A Nan Đà Tôn giả, cũng là đệ tử của Đức Thế Tôn, nhưng trong tám năm trước khi Đức Phật nhập diệt thì ngài lại trở mặt với Tăng Đoàn, và tìm đủ mọi cách để hại Phật.

Chúng ta thấy, đó là những thứ nhân duyên kết tạo lâu đời, đợi khi nào nhân duyên chín mùi thì chúng sẽ đến với những ai đã tạo trong quá khứ, cho nên người tu đạo phải về vật những thứ nhân ác này, không nên sanh tâm sân hận mà phát ra những lời ác. mà phải nên sanh tâm hổ thẹn và sanh tâm hoan hỷ cho mọi người.

---o0o---

Kinh Văn:

Quốc Thái phu nhân tên là Vi Đề Hy vì cung kính Đại Vương, tắm gội sạch sẽ, rồi dùng bánh sữa, mật ong, trộn với bột chín đem bôi xoa trên đầu tóc thân mình, còn trong những hạt chuỗi ngọc đeo mà đựng những nước bồ đào, rồi lên đem đến dâng cho vua.

Lược giảng:

" Vi Đề Hy" (vaidehi) là mẹ của thái tử A Xà thế tức vợ của vua Tần Bà Sa La. Tên của bà có nghĩa là Tư Duy. Cũng có tên gọi là Thắng Diệu Thân, tôi cũng không biết tại sao gọi là Thắng Diệu Thân, có lẽ hình dáng bà ta rất xinh đẹp.

---o0o---

Kinh Văn:

Vua Tần Bà Sa La nhờ ăn những thứ bột, sữa và mật ong và uống nước trái bồ đào trong những hột chuỗi ngọc anh lạc, súc miệng. Súc miệng xong, vua chấp tay cung kính chấp tay hướng về núi Kỳ Xà Quật và lễ lạy Thế Tôn mà bạch rằng: " Ngài Đại Mục Kiền Liên là thân hữu của tôi, nguyện vì lòng từ bi mà đến truyền tám phần trai giới cho tôi".

Lược giảng:

Vua Tần Bà Sa La, nhờ ăn được những thứ do bà Vi Đề Hy đem đến mà sống, tuy ở trong nhà ngục mà vẫn nhớ đến Phật, nên từ nhà ngục hướng về núi Kỳ Xà Quật mà đánh lễ đức Như Lai, và nói "Ngài Mục Liên là người bạn chí thân, xin vì lòng từ bi mà đến đây truyền tám phần trai giới cho tôi."

Tuy là bị giam trong nhà ngục nhưng vua không hề thấy đó là chướng ngại, không những không thất tâm Bồ Đề, mà trái lại còn tinh tấn phát tu hành trong khi đang thọ khổ trong nhà lau. Thân của người có thể giới hạn, vua A xà thế có thể nhốt được thân ngài nhưng không làm sao có thể nhốt được cái tâm của vua Tần Bà Sa La. Sống trong nhà ngục nhưng Người không cảm thấy đó là khổ, mà phát sanh tâm thanh tịnh nghĩ tưởng đến đức Thế Tôn.

"Thế Tôn" là một trong mười danh hiệu của Phật, nghĩa là người được Tôn Quý nhất trong hàng thế gian và xuất thế gian.

" Đại Mục Kiền Liên" Mục Kiền Liên trung Hoa dịch là Thái Thúc Thị. "Đại" đã nói ở trên, như vậy Đại Mục Kiền Liên là đại Thanh Văn trong hàng Thanh Văn.

Ngài Mục Kiền Liên là người có thần thông bậc nhất. Ngài đều chứng được sáu phép thần thông. Sáu phép thần thông đó là:

1. Thiên nhãn thông
2. Thiên nhĩ thông
3. Tha tâm thông
4. Túc mạng thông
5. Thần túc thông
6. Lậu tận thông

"Tám Phần trai giới" mới nghe qua quý vị chắc có người cảm thấy lạ, nhưng kỳ thật tám phần trai giới này nó không lạ chút nào đối với 8 phần mười trong quý vị. Ta thường gọi là Bát Quan Trai, là tám thứ giới mà quý vị thọ bát quan trai trong những ngày cuối tuần vào mỗi hai tuần trong một tháng đó. Tám phần giới thì gọi là giới, không ăn quá nợ thì gọi là trai.

---o0o---

Kinh Văn:

Liên trong lúc đó Tôn Giả Đại Mục Kiên Liên, dùng thần thông như chim ưng, bay mau đến chỗ Vua, truyền giới Bát Quan Trai cho Vua. Ngày ngày đều như vậy, đến truyền giới cho Vua. Đức Thế Tôn cũng bảo Tôn giả Phú Lô Na đến vì Vua mà thuyết pháp.

Lược giảng:

Liên trong lúc đó tức là vào lúc mà Vua hướng về núi Kỳ Xà Quật mà thưa "Ngài Mục Kiên Liên là bạn thân của tôi, xin từ bi mà đến nơi này cho tôi thọ tám phần trai giới" lúc đó Tôn Giả Mục Kiên Liên chứng biết tâm niệm của vua, nên vội dùng thần thông đi đến chỗ vua bị giam, trong nháy mắt, như chim ưng, ý nói là vị Tôn Giả này khi chứng biết thì liền đến để truyền giới cho vua trong thời gian đó rất nhanh. kể đó Phật bảo với Tôn Giả Phú Lô Na rằng hãy đến chỗ của vua Tần Bà Sa La vì ông ấy mà thuyết pháp cho ông ta.

"Phú Lô Na" Trung Hoa dịch là Mãn Từ Tử. Phú Lô Na xuất thân từ giòng Bà La Môn. Tôn Giả vốn là sanh cùng ngày với Phật, Tôn Giả rất là thông minh. Khi Phật xuất gia thì Tôn Giả cùng với những người bạn khác cũng xuất gia tu theo giáo pháp của Ba Lê Bà Già Ca ở núi Himalaya. Khi đức Thế Tôn thành Đạo thì ông ta cũng chứng được tứ thiên và năm thứ thần thông. Ông dùng Thiên Nhãn thấy đức Thế Tôn đang chuyển Pháp Luân ở Vườn Lộc Uyển nên đến đó quy y xin theo Phật, và chẳng bao lâu ông chứng được quả A La Hán.

Phật ấn chứng cho Tôn Giả này là thuyết pháp bậc nhất trong hàng đệ tử Thanh Văn, không những Ngài là bậc thuyết Pháp bậc nhất trong thời kỳ Phật Thích Ca, mà Ngài trong đời quá khứ trải qua chín mươi ức kiếp đức Phật quá khứ cũng là bậc thuyết Pháp đệ nhất, và trong tương lai cũng như vậy, khi Phật thành Phật thì ngài cũng thị hiện mà thuyết pháp. Trong Kinh

Diệu Pháp Liên Hoa, Tôn Giả được thọ ký sẽ được thành Phật hiệu là Pháp Minh Như Lai, thế giới tên là Thiện Tịnh, đều làm bằng thất bảo.

---o0o---

Kinh Văn:

Thời gian như vậy trải qua hai mươi một ngày, vua nhờ ăn bột chín trộn với mật,, uống nước nho, lại được thọ giới Bát Quan Trai, được nghe thuyết pháp nên nhan sắc Vua hòa vui.

A Xà Thế hỏi người giữ cửa ngục rằng:" Hôm nay Phụ Vương ta vẫn còn sống ư ? ".

Người giữ cửa ngục tâu rằng:" Tâu Đại Vương! Quốc Thái phu như trên thân trét mì mật, trong chuỗi ngọc đựng nước nho, đem dâng lên Vua. Còn có Sa môn Đại Mục Kiền Liên và Phú Lâu Na đi từ trên hư không đến vì Vua thuyết pháp, chúng tôi không thể nào cấm ngăn được".

A Xà Thế nghe lời ấy giận Mẹ mình rằng:" Mẹ ta là giặc làm bạn với giặc. Sa Môn ác như huyễn hoặc chú thuật khiến ác vương ấy nhiều ngày mà chẳng chết". A Xà Thế liền cầm gươm bén muốn giết mẹ.

Lược giảng:

"Sa Môn" có nghĩa là Cần giả và Túc Giả, Cần tu giới, định, tuệ, Túc là dừng nghĩ, nghĩa là diệt tham, sân, si vậy.

---o0o---

Kinh Văn:

Lúc ấy có một đại thần tên là Nguyệt Quang, người thật thông minh và cơ trí, cùng với Kỳ Bà đến lễ Vua A Xà Thế mà tâu rằng:" Tâu Đại Vương! Chúng Thần nghe Tỳ Đà Luận kinh nói từ kiếp sơ đến nay có các ác vương, vì tham ngôi Vua mà giết hại cha mình, đến số một vạn tám ngàn. Chưa từng nghe nói có kẻ vô đạo hại mẹ. Nay Đại Vương làm sự sát nghịch này làm ô uest dòng Sát Đế Lợi. Chúng thần chẳng nở nghe. Đây là Chiên Đà La. Chúng tôi chẳng nên còn ở lại nơi đây". Hai vị thần tâu rồi lấy tay vỗ lên gươm đi lui mà ra.

Lược giảng:

Tại sao gọi người này là Nguyệt Quang, kinh văn đã nói là vị này thật thông minh, ý nói người này có trí huệ sáng suốt trong sạch như mặt trăng vậy.

"Kỳ Bà" là tiếng phạn, Trung Hoa dịch: Cố Hoạt. Kỳ Bà cũng là con của vua Tần Bà Sa La. Mẹ ông là bà Yên Lai Tử.

"Tỳ Đà" là kinh điển của phái Vệ Đà.

"Sát Đế Lợi" là giòng vua chúa. "Chiên Đà La" là giai cấp hạ tiện.

---o0o---

Kinh Văn:

A Xà Thế kinh sợ, hãi hùng bảo Kỳ Bà rằng:" Còn anh cũng chẳng vì ta chăng?". Kỳ Bà tâu rằng:" Đại Vương cần thận chớ có hại mẹ".A Xà Thế nghe lời ấy, sám hối cầu cứu, liền bỏ gươm, thôi không hại mẹ, truyền lệnh cho nội quan đem giam mẹ ta vào thâm cung chẳng cho ra nữa.

Lược giảng:

Sám-ma, trung hoa dịch là hối quá, tức sanh tâm hổ thẹn với những việc mà mình đã tạo. Lấy sám từ Phạn ngữ và lấy hối từ chữ Hán, gọi là sám hối. "Sám Hối" Sám là sự phát khởi ở bên trong làm cho mình sanh tâm hổ thẹn, Hối là hối quá nghĩa là tự mình cảm thấy hối hận về việc mình đã làm nên sanh tâm hổ thẹn, là từ chỉ ở bên ngoài.

---o0o---

Kinh Văn:

Vi Đề Hy bị giam nhốt rồi, sầu lo tiêu tụy, bà hướng về núi Kỳ Xà Quật lạy Phật mà nói lời như vậy:" Đức Như Lai Thế Tôn! ở những lúc trước kia, thường hay sai Tôn giả A Nan đến thăm và an ủi con. Nay con đang lo buồn đau khổ, không biết làm sao được thấy tướng uy nghiêm của đức Thế Tôn . Xin Phật thương cho Tôn giả Đại Mục Kiền Liên và A Nan đến cho con được thấy. Nói xong, Vi Đề Hy buồn khóc, lệ rơi như mưa, hướng về đức Phật mà lạy.

Lược giảng:

Bà Vi Đề Hy bị giam trong ngục, bà lo buồn và tự nghĩ, mình bị giam ở đây, thì làm sao đem đồ ăn cho vua được? nên sanh tâm buồn bã. Bà đang ở thọ sự khổ nhưng tâm bà vẫn sáng suốt nghĩ tưởng đến Thế Tôn, để nói lên sự đau buồn vô hạn của cõi đời này, bà thành tâm hướng về núi Kỳ Xà Quật, mà thưa rằng: "Đức Như Lai Thế Tôn! ở những lúc trước kia, thường hay sai Tôn giả A Nan đến thăm và an ủi con. Nay con đang lo buồn đau khổ, không biết làm sao được thấy tướng uy nghiêm của đức Thế Tôn . Xin Phật thương cho Tôn giả Đại Mục Kiền Liên và A Nan đến cho con được thấy" nói xong những lời như vậy tâm bà càng buồn bã nên mắt nước của bà chảy ra như mưa, lúc này có thể nói bà Vy đề Hy quên đi tất cả chuyện của thế gian, bà xem nó như là một vở bi kịch của cõi đời này nên bà thành tâm đến nỗi nước mắt bà chảy như thế. tại sao nói không biết làm cách nào có thể thấy được tướng mạo đoan nghiêm của đức Phật và xin Phật thương mà bảo hai Tôn Giả Mục Liên và A Nan đến cho bà được trong thấy. Khi nghe qua, chắc có người cảm thấy thật đơn giản vì bà đang thọ khổ nên muốn thấy Phật và Hai vị Tôn Giả, nhưng kỳ thật, nó không đơn giản như quý vị nghĩ đâu, theo như Kinh Văn thì như vậy, nhưng chúng ta cần phải hiểu ý của Kinh văn.

Bà Vi Đề Hy có thể nói là biểu thị cho tất cả chúng sanh, đang sống trong cảnh mịt mù đen tối của màn đêm, tuy chúng sanh sống nhờ vào ánh sáng của mặt trời, như họ không hề để tâm đến tướng mạo tồn tại của nó. Phật tượng trưng cho ánh sáng này. Khi chúng sanh thọ khổ vây quanh bởi bốn phía đều là màn đêm tâm tối, liền tưởng đến ánh sáng của mặt trời, nên tự nghĩ rằng " lúc trước ta sống trong sự vui vẻ được che chở bởi ánh sáng kia, nhưng ta không hề quan tâm gì đến tướng mạo của ánh sáng kia, nên sanh lòng hối hận từ đáy lòng phát ra lời chân thật, nguyện ta có thể thấy lại sự sáng đó.

Bà Vi Đề Hy nguyện được thấy tướng đoan nghiêm của đức Thế Tôn chính là muốn thấy được chân tướng của mình. Thân tướng của chúng ta xưa nay thanh tịnh đoan nghiêm đẹp đẽ, xa rời sự khổ, nhưng chính bản thân mình đã làm những việc gì? Ô! Không biết, nên hôm nay thọ sự khổ, thọ khổ mà không biết khổ từ đâu đến, sanh tâm buồn bã nhớ tưởng lại chân tâm thật tướng của mình. Tại sao chúng sanh khi thọ khổ, thì mới nhớ lại được bản thân thanh tịnh vốn có của mình? Vì chúng ta đi tìm sự vui sướng ở bên ngoài quá nhiều, khi đang hưởng phước thì cho đó là chân, nên càng hưởng phước thì càng đi xa với chân tâm vậy.

Khi thọ khổ chúng sanh liền nghĩ tưởng đến Phật cũng chính là chân tâm của chúng ta. Khi nghĩ tưởng như vậy, liền sanh tâm thanh tịnh tuy vẫn còn thọ khổ nhưng tâm không còn sợ nữa, bây giờ thì chân tâm có thể bước ra, và nói, "Này bạn, tại sao bạn phải khóc? Bạn đừng buồn nữa, đây là quả mà bạn đã trồng, đến mùa thì phải hái. Nay ta chỉ cho bạn con đường gặt hái nó được không?" Khi nghe những lời hiền hòa xoa dịu như vậy chúng sanh này liền phát tâm thanh tịnh và quay về an trú trong tâm của mình. (phật tánh)

"Nhu Lai" cũng là một trong mười danh hiệu của Chư Phật, "Nhu" là không đến "Lai" là không về. Không đến nơi nào mà nơi nào cũng có, đó chính là ý nghĩa của Nhu Lai.

"A Nan" nói đủ là A Nan Đà, Tôn Giả là em chú bác với đức Phật. Ngày Phật thành đạo, cũng là vào lúc A Nan sanh ra. Tên của Ngài Trung Hoa dịch là Khánh Hỷ. Khi Phật còn tại thế thì vị Tôn Giả này làm thị Giả cho Đức Phật Thích Ca. Ngài A Nan cũng được Đức Phật thọ ký trên hội Pháp Hoa là sẽ được thành Phật hiệu là Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, là một vị Phật có trí tuệ không thể nghĩ bàn, cao như núi sâu như biển.

---o0o---

Kinh Văn:

Trong khoảng thời gian chưa cất đầu lên. Đức Thế Tôn ở núi Kỳ Xà Quật biết tâm niệm của Vi Đề Hy, liền bảo Đại Mục Kiền Liên và A Nan đi từ trên hư không mà đến. Còn Đức Phật từ núi Kỳ Xà Quật mà ẩn mất, rồi hiện ra nơi cung vua.

Lược giảng:

Phật tuy ở trên núi Kỳ Xà Quật, nhưng Ngài biết được tâm niệm của bà Hy Đề Hy có lòng thành như vậy, nên bảo Tôn Giả Mục Liên và Tôn Giả A Nan đi từ trên hư không mà đến, còn Phật từ núi mà ẩn mất.

Đi từ trên hư không mà đến, đây cũng có ý nghĩa là dùng tâm thanh tịnh vô úy mà đến, vì sao? Vì bà Vy Đề Hy vốn là đang bị giam ở thâm cung được canh gác chặt chẽ thì làm sao đến đó được? Cho nên nói là đi từ trên hư không mà đến, ý nói là đem tâm vô úy mà đến. Còn Phật thì ở núi mà ẩn đi. Tại sao Phật ẩn mất. Vì tâm của bà Vy Đề Hy bị nhiễu loạn, muốn làm

tâm bà được thanh tịnh, Phật bảo hai Tôn Giả đến chính là muốn làm cho bà được thanh tịnh. Trong tâm bị đục thời thấy Phật ẩn mất từ núi Kỳ Xà Quật, nhưng Phật vốn không ẩn mất nhưng nói là ẩn mất chín trong tâm niệm bất tịnh nên thấy Ngài ẩn mất từ núi Kỳ Xa Quật. Ẩn mất rồi lại hiện ra nơi cung Vua.

Qua một niệm vô úy, tâm được lắng dịu mà trở nên trong suốt nên lúc này Phật lại hiện ra ở cung vua, để đáp lời thỉnh cầu của bà Vy Đề Hy. Giống như lu nước bị cặn bã làm cho nó bị đục đi, rồi bỏ phèn vào để cho nó lắng xuống, thì mọi cảnh trong lu đều thấy rõ. Cũng vậy, tâm người bị xáo trộn thì không thể nào thấy được cái chân tâm của mình, nhưng khi tâm đã buộc vào một niệm đó là chuyên nhứt về một tướng, nên Phật tánh lại hiện ra. Đối với Phật thì đó không có hiện hay mất, nhưng chúng sanh lại thấy có hiện và mất, tâm đã thanh tịnh không còn sợ sệt, thì thấy rõ được chân tâm. Một khi chân tâm đã hiện thì phải nói pháp chân chánh. Chính là nói ra những lời chân thật để diệt những thứ khổ của bà Vy Đề Hy. Cũng chính là nói ra những lời chân tâm mà chúng sanh muốn được nghe, để cho chúng sanh nghe học được một môn học kỳ diệu, đó chính là học cách để gạt hái và tiếp nhận những quả đã chín một cách an vui mà không sanh tâm oán ghét.

---o0o---

Kinh Văn:

Lúc bấy giờ bà Vi Đề Hy lạy rồi ngược đầu lên, thấy Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật, thân sắc vàng đỏ thắm, ngồi trên hoa sen trăm thứ báu, Tôn giả Đại Mục Kiền Liên hầu bên trái, Tôn giả A Nan hầu bên phải. Trong hư không hàng Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Thiên Vương rưới khắp những thứ bông thơm để cúng dường đức Phật.

Lược giảng:

Lúc đó là lúc mà bà Vy Đề Hy lạy Phật xong rồi đang cất đầu nhìn lên, liền thấy được sắc thân vàng của đức Thế Tôn, đang ngự trên tòa hoa sen trăm thứ báu.

"Phạm Vương" tức là vị Đại Phạm Thiên Vương là một chúa trời Đại Phạm ở cõi sắc giới, thuộc về sơ thiên thiên, trong sơ thiên thiên lại chia thành ba tầng trời, mỗi tầng trời lại có sáu cõi, cho nên có mười tám cõi trời ở sơ thiên thiên. vị trời này đều cai quản 18 cõi trời này. Ba cõi ở sơ thiên thiên là: Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên và Đại Phạm Thiên. Sao gọi là

Phạm? Phạm nghĩa là thanh tịnh vì những người ở đây không còn sự dâm dục nữa, nên gọi là Phạm.

"Đế Thích" nói cho đủ là Đế Thích Đê Hoàn Nhân, Trung Hoa dịch là Năng Thiên Chủ, ông ta là vị chúa trời Đạo Lợi thuộc về Dục Giới. Đạo Lợi Thiên dịch là tam thập tam thiên tức là cõi trời thứ ba mươi ba. Vị Đế Thích này là chúa trời của những tầng trời này, không những ông ta cai quản những cõi trời như thế, mà còn cai quản luôn cõi nhân gian. Người đời thường cho là vị thiên đế có vạn năng, phải! Ông ta chính là vạn năng, nhưng vị chúa trời này với chúng ta chẳng có khác biệt gì. Chỉ có khác là ông ta biết tu phước hơn chúng ta nên nay thì được phước là sanh làm vị chúa trời này, ông ta cũng ăn uống cũng có dâm dục, cũng nằm trong vòng luân hồi như mọi chúng sanh khác. Giữa ông và chúng ta không có khác biệt gì. Tuy mọi người cho vị chúa trời này là vạn năng nhưng trong Phật Giáo thì ngài chỉ là một vị hộ pháp mà thôi. Cũng là một trong hàng chúng sanh đang bị vòng vô minh vây quanh và đang hưởng phước như mọi chúng sanh đang hưởng phước trên đời này, khi phước đức hết thời cũng phải theo luật nhân quả mà tái sanh. Giống trong nhân gian, chúng ta và vua vốn không có khác biệt gì, khác là ở phước đức mà thôi, khi đang hưởng phước thì có quyền thế, kêu mây gọi gió, khi hết phước rồi thì cũng phải đối mặt với những gì mà chính mình đã tạo. Giống như diễn viên đang nhập vai diễn trên sân khấu, khi diễn xong rồi mới nhận ra rằng đó chỉ là sự giả tạm chẳng phải là thật.

Trên sân khấu thì như vậy, nhưng khi rời khỏi sân khấu, quý vị thử nghĩ xem họ như thế nào? họ cũng là một trong những chúng sanh đáng thương. Người học Phật mục tiêu chính là giải thoát, không nên quá hăm mộ những gì được diễn trên sân khấu, phải có con pháp nhãn để nhận ra những gì đang diễn trong tuồng mà quý vị đang xem đó.

Chúng ta cũng là một trong những diễn viên đó, đang nhập vai, và vai diễn của chúng ta là phải làm cách nào để diễn mà không làm cho người khác bị tổn hại, nói cách khác là làm sao làm cho người xem không bị đắm nhiễm, đó mới thật là một diễn viên xuất sắc nhất. Cứ thụ diễn hoài những thứ tham lam, sân hận, tà kiến, thì thật là quá chán đi, cứ diễn đi diễn lại những tập khí thô nặng của ba độc thì chúng ta không phải là một diễn viên xuất sắc, sau khi tốt nghiệp trường đại học Phật Giáo. Nếu chúng ta không cố tâm để học giáo lý một cách chí thành, mà thụ diễn những bi kịch của ma vương, quả là chúng ta đang làm trò cười cho thiên hạ, không những sự giải thoát không được đến gần, mà trái lại càng diễn thì càng xa Bồ Đề vậy.

Tôi xin phép hỏi quý vị ở đây rằng:, quý vị đến đây để làm gì? Có phải để học làm sao diễn tham sân si, hay là học cách diễn để trừ diệt tham, sân, si. Nếu như quý vị đến nơi này học diễn tham sân si thì tôi thành thật xin lỗi, nơi này không có dạy môn học này. Còn những ai đến đây để học làm sao diệt tham sân si thì người đó đã tìm đúng chỗ rồi đấy.

Người Phật Tử, đã chọn môn học này rồi thì phải siêng năng rèn luyện đức tính của mình, ngày đêm trao dồi giới luật, hãy bỏ đi những thứ tánh tạng thượng mạng, ích kỷ, tham lam, hơn thua, mưu cầu, tự lợi và dối trá. Phải dùng tâm từ bi, hỷ xả mà đối đãi với tha nhân, Khi nói ra lời gì cần phải chân thật. Ai làm như vậy, tức là đã tốt nghiệp bằng cử nhân về môn đạo đức rồi đấy. Sau khi đã tốt nghiệp bằng cử nhân, chúng ta cũng cần phải học tiếp, để lấy luôn bằng thạc sĩ về môn học này. Môn học này có lẽ không bao giờ học hết được, hễ sự hiểu biết của quý vị học đến đâu thì nó sẽ rộng đến đó.

Cho nên chúng ta hôm nay ở nơi này để nghe Phật thích Ca, giảng về cách làm sao học để hòa chung với nó, hễ nó rộng lớn bao nhiêu thì sự hiểu biết của chúng ta cũng rộng lớn đến đó, mà không cần phải tham gia một khóa huấn luyện nào. Đức Thế Tôn đã dạy chúng ta học về mười sáu môn học trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ này, cũng chính học cách làm sao để làm chìa khóa mở cửa cổng biệt thự của mình.

Cho nên những ai muốn được tốt nghiệp bằng cử nhân, thì phải dụng công và làm theo những gì mà Phật đã chỉ cho chúng ta. Trong khi học, điều cần thiết nhất chính là sự chân thật, và hãy quên đi mình là ai, để hòa chung nhịp thở, sống cùng một thể, hòa đồng với mọi người để chúng ta chia sẻ cho nhau, những gì mà người khác lãnh ngộ. Bỏ đi những thứ tạng thượng mạng, mà phải học hỏi với mọi người, vì mọi người chính là thầy giáo cho nhau.

Những ai tu học một cách thành tâm, chân thật như vậy, thì quý vị sẽ học được làm sao để mở cửa cổng biệt thự của mình. Thời nay, tuy là thời mạt pháp khó tu hành, nhưng đây cũng chính là lý do cho những ai không chí thành để học đạo, mượn hai chữ mạt pháp để tự do sửa đổi những thứ qui cũ mà chính do Đức Thế Tôn đã đặt ra, với lòng từ bi vô hạn, để cho chúng sanh nhờ vào đó mà có được sự giải thoát chân chánh. Những người đời nay sẽ bảo, Phật Pháp đối với thời của đức Phật thì còn hòa đồng được, đối với thời bây giờ, mọi thứ điều thay đổi cho nên chúng ta cần phải sửa lại những thứ qui cũ này để cho nó hợp với thời mạt pháp chứ. Họ nói năng rất hợp lý, tuy nhiên rõ ràng là đi sai với đạo. Tôi rất ngu si nên nương vào những gì mà Phật đã chế ra khi ngài còn tại thế, có người nói sao ngu vậy. Đúng vậy, tôi

muốn như vậy mà. Hy vọng rằng người trong khi học Phật Pháp cũng phải biết giới hạn trí thông minh của mình, Vì sao? vì người ở thế gian bây giờ quá thông minh. Người học Phật trong thời mạt Pháp này mà không giới hạn sự thông minh của mình, thì khó mà ngộ đạo, nếu không thì tốt hơn là không nên ở lại già lam mà thọ sự cúng dường của hàng tín thí.

Sống trong thời kỳ mạt Pháp này, người học Phật cần phải thông minh bội phần hơn người ở xã hội này. Đối với tôi không có hội đủ trí thông minh này, nên phải chịu an phận với sức trí thông minh của mình. Quý vị ở đây đều là người trí thức cho nên những hành vi cử chỉ cần phải chuyên nhất, nhất là khi nói phải là lời chân thật; như vậy quý vị mới thật là người đáng kính và trí thức trong hàng trí thức. Phật Pháp xưa nay không sanh cũng không diệt, thì có lý do gì mà theo thời gian ô trược này mà sanh diệt chứ? Có chăng đi nữa cũng tại ở chúng ta mà thôi. Hoàn cảnh xoay chuyển, xã hội biến đổi, tâm quý vị động cho nên mới có Chánh Pháp và mạt pháp.

Cho nên trước tiên cần phải khóa lại sáu căn của mình bằng sáu cái chìa khóa Nam Mô A Di Đà Phật. Tôi thành thật cho quý vị biết, một khi quý vị dùng sáu cái chìa khóa này để khóa lại sáu cánh cửa làm duyên tiếp xúc với lục trần, thì đừng nói là có người sẽ mở được. Dù đó là bực Bồ Tát đi chăng nữa, cũng phải tuân thủ và sống trong sáu chữ này. Cho nên chúng ta hãy phát lòng chân tín đối với Pháp môn này. Thì không bao lâu quý vị sẽ về được với ngôi biệt thự của mình, mà không cần phải khởi tâm mộng đợi. Không trông mong mà lại được, được rồi thuận duyên cũng chẳng không, đây mới thật là kết quả chân thật mà chúng ta đã bỏ công lao bồi đắp hôm nay, cho nên hãy cố gắng lên, hãy đối diện với hiện tại, đừng truy tìm quá khứ, quá khứ đã từng làm những gì? thì cũng chỉ là sao đóm mà thôi, phải cố ngượng lên và đi cho vững, cố gắng làm sao cho mình không bị dập ngã nữa thời quý vị mới là người Phật Tử chân thật vậy. Quá khứ đã không, thời vị lai cũng như bọt nước.

"Tứ Thiên vương" là bốn vị vua trời ở tầng trời Tứ Thiên Vương, cũng là tầng trời thứ nhất trong Dục Giới. Bốn vị Thiên Vương này, mỗi một vị trông coi một phương, bốn vị này thường lai vãng trông xem chúng sanh ở cõi này nên gọi là hộ thế vậy. Phía Nam là Tăng Trưởng Thiên Vương, Phương Bắc là Đa Văn Thiên Vương, Phía Đông là Trì Quốc Thiên Vương và Phương Tây là Quảng Mục Thiên Vương.

Những thiên chúng như vậy rải những thứ bông thơm xuống để cúng dường cho Đức Phật, đây là biểu hiện tấm lòng cung kính trước khi được nghe Phật thuyết Pháp Môn này.

---o0o---

Kinh Văn:

Vi Đề Hy thấy Phật Thế Tôn, liền tự dứt bỏ hết những chuỗi ngọc đang đeo trên người, rồi cả thân mình gieo xuống đất kêu khóc hướng Phật mà bạch rằng: " Bạch đức Thế Tôn! Không biết đời trước con đã gieo những nhân ác gì, mà đời này sanh đọa con nghịch như thế? Đức Thế Tôn lại có ơn duyên gì mà cùng làm quyến thuộc với Đề Bà Đạt Đa.

Lược giảng:

Khi thấy Phật, bà Vy Đề Vy liền tự tay mình cởi xuống hết những chuỗi ngọc mà bà đang đeo, hướng về đức Phật rồi thân bà cuối xuống than khóc mà thưa hỏi Phật rằng: "Thưa Thế Tôn không biết là trông đời quá khứ con đã tạo những thứ nhân ác gì, mà hôm nay con lại sanh ra đọa nghịch tử như vậy, sát hại vua cha, và đem con nhốt vào thâm cung như thế này, còn đức Thế Tôn là bậc thiện nhân, thì nhân duyên mà lại làm quyến thuộc củ Điều Bạt".

Bà Vy Đề Hy tượng trưng cho tất cả chúng sanh giai cấp cao quý, trí tuệ, nhưng đối trước Như lai bà cảm thấy mình không còn là bậc cao quý, sáng suốt nữa, mình chỉ là một chúng sanh ngu muội, đầy tội lỗi, không phải là bậc được thần dân tôn trọng; nên bà cởi chuỗi ngọc xuống, đây chính là sự biểu hiện cung kính và thành tâm của bà đối với đức Thế Tôn. Bà Vy Đề Hy hỏi những thứ nhân mà bà đã trồng trong đời quá khứ, thì lại nối tiếp liền hỏi Phật về con đường diệt khổ như sau.

---o0o---

Kinh Văn:

Cúi xin đức Thế Tôn vì con mà nói rộng những quốc độ nào không có điều đau khổ, lo buồn, để con cầu xin về cõi đó, chớ con không muốn ở cõi Diêm Phù Đề này là đời đầy trược ác vậy. Ở trong cõi ngũ trược ác thế như vậy, nào là địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh thường đầy dẫy, phần nhiều. Phần nhiều là chứa nhóm những việc dữ; con nguyện qua đời

sau, không nghe những từ ác, không thấy người ác, nay con hướng về Đức Thế Tôn, năm vóc gieo xuống đất, cầu xin sám hối đối trước đức Thế Tôn. Cúi xin đức Phật, soi ánh sáng huệ nhật chỉ dạy cho con phép quán để sanh về chỗ thanh tịnh nghiệp.

Lược giảng:

"Diêm Phù Đề" dịch là Thắng Kim, vì dưới đáy biển phía bắc của Nam thiên Bộ Châu có vàng chói lên làm cho nước biển và cây phát ra ánh ra sắc vàng nên gọi là Thắng Kim.

"ác thế" là chúng sanh sống trong cõi đời đây hay làm những việc ác. Trược chính là vết nhơ. Ngũ Trược tức là năm thứ trược;

1. Kiếp Trược là kiếp không trong sạch
2. Kiến Trược là những kiến thức không trong sạch, những kiến giải không chơn thật
3. Phiền não Trược, là chúng sanh đều có mọi thứ phiền não, cũng không trong sạch.
4. Chúng sanh trược, con người và chúng hữu tình đều ô trược
5. Mạng trược là mạng sống không trong sạch

"Ngũ vóc" là đầu, hai tay và hai chân gieo xuống gọi là vóc, bà Vi Đề Hy gieo năm vóc xuống đất mà lạy Phật, đây cũng chính biểu lộ sự cung kính với Phật.

"huệ nhật" ý nói trí tuệ sáng suốt soi thấu khắp nơi hiểu biết một cách chân thật, chính xác mà chỉ dạy cho bà, để bà có thể làm theo để cầu sanh về thế giới thanh tịnh không có sự ác như cõi Ta Bà của chúng ta đây. Cũng chính là muốn cởi bỏ đi lớp người mang đầy tội lỗi, cởi bỏ đi những thứ mà chúng ta mặc vào để diễn kịch trên sân khấu.

---o0o---

Kinh Văn:

Bấy giờ ở giữa chặn mây của đức Thế Tôn, phóng ra hào quang sắc vàng, chiếu khắp mười phương vô lượng thế giới, trở về trụ tại đỉnh đầu Phật, hóa làm đài vàng lớn như núi Tu Di, bao nhiêu quốc độ thanh tịnh vi diệu của mười phương chư Phật đều hiện rõ trong đài vàng ấy.

Lược giảng:

"Bạch Hào" là một trong ba mươi hai tướng tốt, nằm ở giữa đôi mày của Phật. Hào tướng này trắng như tuyết. Đây cũng gọi là Đại nhân tướng. ánh sáng giữa chặn mây phóng ra cũng là muốn tiêu biểu cho trung đạo, cũng tượng trưng cho hàng Đại Thừa tức là hàng Bồ Tát học. Phật phóng ra ánh sáng này, chiếu khắp mười Phương thu nhiếp hết tất cả cõi nước trang nghiêm của chư Phật vào trong ánh sáng này. Sau khi thu nhiếp các cõi trang nghiêm của chư Phật , thì ánh sáng này lại trở về và trụ trên đỉnh của Thế Tôn.

"Tu Di Sơn" dịch là Diệu Cao, núi này thuần làm bằng bốn thứ báu, vàng, bạc, lưu ly và pha lê, rất xinh đẹp và vững chắc nên gọi là Diệu, núi này cao hơn hết tất cả núi khác gọi là Cao. Tóm lại nó rất cao và vững chắc không bị lay động nên gọi là Tu Di sơn. Trong Kinh Phật thuyết Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyên Công Đức, sau khi Phật nói về những hạnh nguyện thanh tịnh trang nghiêm của Phật Dược Sư, rồi hỏi Ngài A Nan có tin không? Lúc đó, Tôn Giả A Nan bạch Phật:"Bạch đức Thế Tôn, đối với khế kinh của Như Lai nói không bao giờ con sanh tâm nghi hoặc. Tại sao? Vì những nghiệp thân, khẩu, ý của các đức Như Lai đều thanh tịnh. Bạch đức Thế Tôn, mặt trời mặt trăng có thể rơi xuống, núi Tu Di có thể lay động, nhưng những lời nói của chư Phật nói ra không bao giờ sai đứợc" Cho nên chúng ta có thể biết Núi này thật là vững chắc.

Phật độ mười phương đứợc Phật thu nhiếp vào ánh sáng của Ngài phóng ra, khi trở về trụ trên đỉnh của ngài rồi hóa làm ra Đài vàng lớn như núi Tu Di, rồi các cõi đó đều hiện rõ trong đài vàng.

---o0o---

Kinh Văn:

Hoặc có quốc độ thất bửu hiệp thành. Hoặc có quốc độ thuần là liên hoa. Lại có quốc độ như tự tại Thiên cung. Lại có quốc độ như gương

pha lê. Có vô lượng quốc độ chư Phật như vậy trang nghiêm xinh đẹp, khiến Vi Đề Hy được thấy.

Lược giảng:

Những quốc độ đó, hoặc có quốc độ làm bằng thất bảo."thất bảo" là vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, xích châu, pha lê và mã não. Hoặc có cõi thuần là hoa sen tượng trưng cho sự trong sạch và thanh khiết. Đại Tự Tại Thiên là một trong những cõi trời ở tứ thiên, thuộc về sắc giới, ở đây nói là có quốc độ như cung Đại Tự Tại Thiên cũng là để diễn tả sự vui vẻ của người ở quốc độ đó. "Lại có quốc độ như gương pha lê cũng tượng trưng cho sự thanh tịnh sáng suốt như pha lê. Tất cả quốc độ trang nghiêm ở mười phương đều hiện rõ ở trong đài vàng của đức Phật phóng ra, mỗi mỗi đều trang nghiêm và xinh đẹp, làm cho bà Vi Đề Hy được thấy rõ ràng.

---o0o---

Kinh Văn:

Bấy giờ bà Vi Đề Hy bạch Phật rằng:" Bạch đức Thế Tôn! Những cõi nước của chư Phật như thế trang nghiêm thanh tịnh và đều có hào quang sáng suốt, nhưng con nay muốn cầu được vãng sanh về thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà. Xin Phật từ bi dạy cho con cách quán tưởng và dạy con chánh thọ?

Lược giảng:

Có người muốn làm giàu nhưng không biết phải bắt đầu từ nơi nào để làm, đến hỏi một người bạn có đại trí huệ rằng:" Đời sống tôi quá cực khổ, chịu đói chịu khát, nay tôi muốn làm giàu để thoát khỏi những thứ khổ này, nhưng trí tuệ của tôi quá kém không biết phải làm sao, xin thương chỉ cách cho tôi để tôi có thể y theo đó mà làm? Để thoát khỏi cảnh nghèo đói như vậy.

Cũng giống như vậy, bà Vi Đề Hy và chúng sanh trong lục đạo chính là những chúng sanh nghèo đói, bị ba giặc vây quanh và chịu mọi thứ phiền não, trôi lăn trong sáu đường. Bà xin Phật thương chỉ cách quán tưởng để làm nhân cho lộ trình của bà được thành tựu cũng chính là muốn thoát khỏi vòng vô minh, sau khi trải qua một thời gian quán tưởng được thành tựu trong thấy được cõi nước thanh tịnh Cực Lạc của Phật A Di Đà tức là Chánh

thọ. Khi thành tựu được những gì mà mình mong muốn, tuy thân người còn ở thế giới này, nhưng đã được phân vãng sanh về thế giới kia. Nói cách đơn giản hơn, là quán tưởng chính là nhân và Chánh thọ chính là quả cũng là những gì mình ra công bồi đắp mà có được. Giống như người ở trên hỏi bạn mình cách thức làm ăn như thế nào, rồi trải qua một thời gian làm lụng vất vả mà dành dùm được số tiền để chuẩn bị cho mình trước khi về hưu vậy.

---o0o---

Kinh Văn:

Lúc đó Đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ trong miệng Phật phóng ra hào quang ngũ sắc, mỗi một đạo hào quang Phật phóng ra đều chiếu vào đỉnh đầu của vua Tần Bà Sa La. Dầu bị giam cầm ngục tối, tâm nhãn vua không chướng ngại xa thấy đức Thế Tôn, vua đầu mặt lay Phật, tự nhiên tăng tiến đạo lực thành bực A Na Hàm.

Lược giảng:

"Lúc đó" là lúc mà bà Vi Đề Hy thưa thỉnh như trên, Phật liền mỉm cười, trong miệng phóng ra hào quang năm sắc (ngũ sắc quang). Tại sao Phật lại mỉm cười? Phật mỉm cười là sự biểu hiện cho sự vui vẻ, vì không biết sẽ có bao nhiêu chúng sanh nhờ vào câu hỏi của bà, mà được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chúng sanh một khi về thế giới kia thì còn lo sợ chuyện gì nữa? Cho nên Phật mỉm cười, cũng là biểu hiện lời khen ngợi của Phật đối với bà Vi Đề Hy, là một chúng sanh đang thọ ác khổ mà có thể phát ra lời thưa hỏi như thế, câu hỏi này rất hợp với ý của chư Phật, nên phải mỉm cười, không phải là cười to mà là cười mỉm.

Do nơi Phật mỉm cười nên phóng ra hào quang ngũ sắc, thanh, hoàng, xích, bạch và hắc. Xanh là Định, niệm là vàng, tinh tấn không lùi là đỏ, tín là trắng và tuệ là đen. Giác thì không mê, mê thì không giác, có tuệ thì màn vô minh cũng phải nhập niết bàn, không thể chóng cự được, cho nên màu đen chính là trí tuệ. Hào quang phóng ra từ nơi miệng là làm lợi ích cho chúng nhĩ thừa cũng chính là lợi ích cho hàng Thanh Văn, Duyên Giác và thu về trên danh của đức Như Lai là lợi ích cho hàng Bồ Tát Đại Thừa. Mỗi một ánh sáng đều chiếu vào đỉnh đầu của vua Tần Bà Sa La.

Lúc đó, vua Tần Bà Sa La tuy bị giam trong nhà ngục, nhưng một lòng hướng về đức Phật, và nhờ oai thần của đức Thế Tôn làm ông thấy được thân vàng của Ngài, nên sanh tâm hoan hỷ, vui mừng đánh lễ đức Như Lai.

Do tâm thành kính như thế, nên từ trong tâm sanh ra định lực (chánh định) và lòng tin bất hữu nên an nhiên tự tại trước cảnh trần ô trược này nên đạo tâm tăng trưởng liền chứng bậc A Na Hàm.

"A Na Hàm" dịch là Bất Hoàn hay bất lai, là quả thứ ba của hàng Thanh Văn, vị này không còn sanh vào cõi nhân gian nữa nên gọi là bất lai, sau khi trả thân thì sanh vào cõi trời Tịnh Cư của Tứ Thiên Thiên.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo Vi Đề Hy rằng:" Nay người có biết không? Đức Phật A Di Đà cách cõi Ta Bà này không xa, người phải buộc tâm lại một chỗ mà nên chánh niệm quán quán kỹ cõi nước ấy thì tịnh nghiệp được thành. Nay ta sẽ vì người mà nói rộng các pháp quán, cùng khiến đời vị lai tất cả hàng phàm phu, những người muốn tu tịnh nghiệp được thọ sanh Tây Phương Cực Lạc quốc độ .

Lược giảng:

Phật cho bà Vi Đề Hy và chúng ta ngày nay biết là Đức Phật A Di Đà ở cách đây không xa, vậy Ngài ở cách chúng ta bao nhiêu cây số? Có người sẽ nói Không thể tính biết được, nhưng tôi nói cho quý vị biết, Ngài không những ở không xa, mà rất gần với chúng ta. gần hay xa đều tùy vào ở nơi quý vị. Tại sao? Vì đối với mọi người đều sai biệt khác nhau, vốn là một nhưng chúng sanh có quá nhiều vọng tưởng và mỗi mỗi vọng tưởng đều sai biệt, nên mới có sự sai khác này. Chúng sanh ít vọng tưởng thì gần một chút, chúng sanh vọng tưởng nhiều, thì xa một chút, cho nên không thể nói được. Đối với người kia, thì xa vạn dặm, còn theo người nọ thì cận kề bên.

Một khi hoa đã nở thì trong một niệm trong duỗi tay thì người kia đã đến thế giới của Phật A Di Đà, vậy phải nói xa bao nhiêu và gần thì ở nơi nào? Ô! tôi Không biết! gần hay xa đều tùy vào quý vị. Xa hay gần không phải là câu hỏi để chúng ta phí thời gian mà suy gẫm và biện luận, mà phải phát tâm tinh tấn, buộc niệm về chỗ, thực hành đúng pháp, đi, đứng, nằm, ngồi không rời sáu chữ. Thành tâm tu học như vậy, thì chắc chắn sẽ cạnh bên Ngài, vậy quý vị có thành tâm không? Có chánh tín không? Đây mới là câu hỏi của quý vị cần phải trả lời.

Ví như có người bảo, từ Úc Châu đi Âu Châu rất xa, rồi họ đem đề tài này ra mà tranh luận. Họ tranh luận những gì? Họ tranh luận, xa hay gần, gần hay xa. Trải qua một đời người dài như vậy họ cứ tranh luận đến khi bỏ xác thân này. Quý vị nghĩ xem, họ có đáng thương không?

Thật đáng thương thay! Cho nên chúng ta cũng vậy, điều mà chúng ta cần làm là phải thực nghiệm, chớ không phải đứng yên một chỗ, mà tranh luận xa hay gần, tốt hay xấu v.v.... Muốn biết được gần hay xa, thì quý vị cần phải chính thân mình thực nghiệm. Hôm nay tôi nói cho quý vị biết là đường về Cực Lạc vốn là không xa. Xa là do ba thứ tâm điên đảo của chúng sanh che mắt nên không thể thấy, chớ Cực Lạc vốn là không xa với mọi người.

Đường về Cực Lạc rất gần. Sao tôi biết nè? Người muốn đi từ Úc Châu đi Âu Châu, mà đi bằng máy bay thì không lâu lắm, còn nếu đi bằng thuyền thì phải cần có thời gian. Tôi nói đường về Cực Lạc vốn không xa, vì chúng ta đi bằng ba thứ tâm, ba thứ tâm gì? chính là tâm không tham, tâm không sân và tâm không tà kiến vậy. Đi bằng ba thứ tâm này thì rất nhanh vì đi bằng ánh sáng của đức Như Lai (Phật Quang), chúng sanh chỉ cần có chánh niệm thì có thể đi trong ánh sáng của Ngài. Quý vị nghĩ xem, ban ngày mặt Trời có sáng không? Vậy quý vị có hiểu tôi muốn nói gì không?

Chỉ cần quý vị mua vé, thì có thể lên máy bay mà về với quê hương của mình. Muốn mua vé này, quý vị không cần tốn một đồng tiền của nào, mà chỉ cần tham quán và an trú trong sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, thì có thể lên máy bay mà về với quê hương của quý vị.

Mặt trời vốn không biến đổi, nhưng tùy ở mỗi quốc gia lại có sáng và tối, đây đều là do địa cầu xoay chuyển, vậy ai có thể nói rằng lỗi ở mặt trời. Phật bảo bà Vi Đề Hy hay chúng ta trong đời này, phải buộc tâm lại quán cho kỹ càng cõi nước ấy, như vậy thì tịnh nghiệp sẽ được viên thành tức là được sanh về cõi ấy.

Chúng sanh hướng ngoài tìm sự an lạc, nhưng tìm mãi vẫn không sao tìm được. Vì sao vậy?

Thí vụ như có người nghèo khổ, có người bạn lại giàu sang tiền tài dư giả, chuyện làm ăn thì bận rộn đi đây mai đó, không có thời gian để trông coi nhà cửa, nên ngỡ ý nhờ người bạn nghèo đến trông coi dùm một thời gian, khi về thì trả lại. Cũng như vậy, chúng ta là người bạn nghèo khổ kia, sống trong cảnh bị nghiệp chi phối mang thân tứ đại mà cho là thật, nên không quan tâm gì đến chuyện sanh tử.

Có người nói sống phải hưởng thụ chứ? Nếu không thì sẽ uổng kiếp này.

Quý vị nghĩ xem, lấy giả làm thật mà cho là mình đang hưởng thụ, thật là đáng thương thay.

Khi tôi còn ở bậc Trung Học, có người bảo tôi như vậy " sống mà không biết hưởng thụ, mặc chiếc áo thô sơ, ăn thì rau cải, làm gì cũng phải theo quy cũ, không có tự do chút nào, như vậy có phải là đang đày thân xác của mình?".

Quý vị nghĩ xem tôi sẽ trả lời như thế nào? Thật không biết trả lời thế nào để cho người bạn này hiểu, vì tôi không có trí tuệ, nên không hiểu rõ là tại sao mình làm như vậy, hơn nữa, người hỏi này rất là thông minh, có thể biện luận một cách khiến cho tôi phải cảm phục, nên tôi trả lời sao thì họ cũng có cách để biện minh cho họ.

Khi nghe câu hỏi như thế, tôi không trả lời mà hỏi lại rằng: " Bạn muốn chọn ngành gì sau khi bạn thi xong VCE (thi tú tài)? Người này nói tôi muốn vào học ngành Nha Sĩ, nhưng Enter để vào ngành này rất cao (điểm thi lớp 12 để vào Đại học). Tôi hỏi chắc bạn phải siêng học để đạt được điểm này? Người ấy bảo, phải rất là bận, ngoài việc ngủ ra, tôi đều chú tâm vào việc học, nhứt là vào những ngày có Test (Thi trắc Nghiệm) thì càng bận hơn. Vậy tôi chúc bạn được toại nguyện nhé. Người bạn này bảo tôi, "bạn vẫn chưa trả lời tôi". Tôi nói, tôi đã trả lời rồi.

Quý vị nghĩ xem, qua những lời đối thoại trên, tôi có trả lời bạn ấy chưa?

Cho nên tôi hy vọng, người Phật Tử những ai mong cầu sự giải thoát thì phải thành tâm mà sửa đổi lỗi lầm của mình, chớ đừng chỉ biết nói ở ngoài miệng thôi, hãy quên đi mình là ai. Người đào giếng cố tâm để đào không sợ gian nan thì chắc chắn là sẽ tìm được mạch nước cam lồ.

Cũng giống như vậy, Phật bảo bà Vi Đề Hy rằng, phải buộc niệm lại một chỗ mà quán kỹ cho rõ ràng thì tịnh nghiệp sẽ thành. Tại sao phải buộc niệm? Chúng sanh có quá nhiều vọng tưởng, những thứ vọng tưởng này đã làm cho chúng sanh trôi lăn trong ba đường sáu nẻo, không làm sao có thể rời khỏi bến mê, Vì sao vậy? Vì chúng sanh này đã bị một thứ keo dán chặt, không thể nào rời khỏi được phạm vi của nó. Để ra khỏi phạm vi đó chỉ có một cách là chúng sanh đó phải tự mình tháo gỡ cho sạch những thứ keo mà chính họ đã từng tự tay mình dán vào. Gỡ bằng cách nào đây? Chính là

bằng mười sáu pháp quán tưởng của đức Thế Tôn đã chỉ cho chúng ta ở trong kinh này.

Phật đã nói, là vì bà Vi Đề Hy và chúng sanh trong đời vị lai, mà nói rộng những Pháp quán tưởng chân thật để cho những ai muốn tu tịnh nghiệp, đều được sanh về thế giới Cực Lạc. Chúng sanh trong đời vị lai chính là chúng ta đây và cũng là những chúng sanh sau này.

Danh Phật đề niệm Phật
Pháp môn thật tuyệt diệu
Mười Phương đồng ca tụng
Ba đời đều tán dương
Công đức Bồ Tát Pháp Tạng
Nay con cũng như vậy
Xưng tụng đại công ơn
Chúng sanh được giải thoát
Nam Mô Vô Lượng Thọ Phật
Đã là Người Phật Tử
Có nên tinh tấn không?
Đối với pháp môn này!
Niệm niệm tưởng Di Đà
Cùng đến bờ giải thoát
Thật Pháp môn vi diệu
Có ai biết hay không?
Chúng sanh không thấu rõ
Vô minh che lấp dần
Hỏi Phật sao không tỏ?
Không sợ Phật chẳng tỏ
Chỉ sợ niệm không thành.
Chúng con thành tâm niệm
Nguyện Phật chứng minh cho,
Phật Pháp là tuệ nhật
Niệm Phật vua các pháp
Bao trùm khắp mười phương
Vạn Pháp đều quy nút
Năm trọn trong sáu chữ
Nam Mô Vô Lượng Giác Giả.
Nguyện đời đời cận học
Tham quán đối thoại này

Nguyện con và đại chúng
An trú trong pháp này.

---o0o---

Kinh Văn:

Nầy Vi Đề Hy! Người muốn sanh về nước Cực Lạc ấy phải tu ba điều phước. Một là hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ bực Sư Trưởng, có tâm nhơn từ chẳng sát hại và tu tập mười nghiệp lành. Hai là thọ trì Tam Quy y, đầy đủ các cấm giới và chẳng phạm oai nghi. Ba là phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhơn quả, đọc tụng Kinh điển Đại Thừa và khuyên tấn người tu hành. Ba điều như vậy gọi là tịnh nghiệp.

Lược giảng:

Phật bảo bà Vi Đề Hy rằng: những ai muốn sanh về thế giới kia, thì cần phải tu ba điều phước thiện.

Thứ như: "Hiếu dưỡng Cha Mẹ" "Hiếu" là hiếu thuận, "Dưỡng" là dưỡng nuôi. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng thờ bực sư trưởng và tâm từ không sát hại, chính là tượng trưng cho tam bảo, nhưng tam bảo này khác với tam quy. Tam bảo này chúng ta đã bỏ quên quá lâu nên nay Phật nhắc lại cho chúng ta biết. Cha Mẹ tiêu biểu cho chư Phật, Sư Trưởng tượng trưng cho Pháp và Tâm từ không sát hại tượng trưng cho Tăng Chúng. Vạn hạnh hiếu vi tiên, hiếu là nguồn cội gốc của chúng sanh, muốn thành thánh nhân cần phải hiếu. Cho nên đây là việc làm căn bản mà người học Phật cần phải có, cha mẹ chính là chư Phật.(Phật tử đối với Chư Phật).

"Sư Trưởng" là bực tu hành để giải thoát, chính là những lời nói cử chỉ đều phải chân thật, vì pháp vốn là chân kiến. Sư Trưởng là người nói ngời truyền Chánh Giáo không để bị diệt vong để làm lợi ích chúng sanh. Cho nên chúng ta phải kính thờ người xưng Pháp, cũng chính là chúng ta phụng theo chánh Pháp mà tu hành vậy(Pháp).

"Tâm từ không sát hại" tượng trưng cho chư Tăng, ý nói hãy sống hòa thuận với mọi người (chúng sanh), không nên sát hại tranh cãi những điều vô ích. Mà phải dùng tâm Từ Bi Hỷ Xả mà đối đãi với mọi người. Đây chính là tam bảo của nội tâm.

Thứ hai: "Tam Quy" là quy y Phật, quy y Pháp quy y Tăng, đã nói ba thứ quý của nội tâm vốn đã có, nay phải nói ba thứ quý của thế gian và xuất thế gian, vì tuy chúng sanh đều có Phật tánh thanh tịnh trong suốt, nhưng tự mình bôi trét lên những thứ bất tịnh không trong sạch, cho nên cần phải có gương để xem cho rõ chúng sanh đã trét lên những thứ gì. Phật là bậc giác ngộ (giác giả), Pháp là chánh kiến (chánh ngữ), Tăng là hòa thuận (chánh nhân). Ba tấm gương này có thể giúp chúng sanh nhận ra bộ mặt thực vốn có xưa nay của mình (bỏ lai diện mục). Quý vị nghĩ xem ba tấm gương này có đáng gìn giữ và học theo không? Cho nên cần phải nương theo, và phải để bên mình để xem mặt thật của chúng ta mỗi khi bị bụi cát bám vào do cơn gió thổi qua vậy.

Phàm đã thọ giới thì cần phải gìn giữ cho được thanh tịnh, không nên phạm các thứ giới mà mình đã thọ. "Đừng phạm oai nghi" là trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi, nói năng, động tĩnh, mọi hành vi cử chỉ phải giữ cho được nghiêm trang và đoan chánh.

Thứ ba: "Phát bồ đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng kinh đại thừa, và khuyên người tu học" đã có gương giác ngộ của đức Phật phản chiếu cho chúng ta thấy rõ bộ mặt của chính mình, thì cũng phải nên phát chân tâm đáp ơn sâu đó, là phải nên làm ra một thứ gương như thế, để cho nhiều người được xem bằng cách là cầu quả vị Phật độ cho chính mình và hết thấy chúng sanh, nói cách khác chính là phát tâm giác ngộ, không làm việc hồ đồ để làm gương cho chúng sanh vậy.

Tinh Tấn tu hành theo chánh pháp, làm những điều thiện như trên mà không sanh lòng nghi hoặc thì đã tin sâu nhân quả rồi. Đọc tụng kinh điển đại thừa, và đừng quên rằng mình là người tu đạo, phải làm gương cho người khác để khuyến tấn họ phát tâm lành đối tam bảo cho họ được sự lợi ích của mùi vị giải thoát, thì đây gọi là khuyến tấn người khác tu hành. Ai làm được những việc như trên thì gọi là tịnh nghiệp.

---o0o---

Kinh Văn:

Này Vi Đề Hy! Nay người có biết chăng? Ba tịnh nghiệp ấy là chánh như tịnh nghiệp của tam thế chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Lược giảng:

Phật cho bà Vi Đề Hy biết là ba thứ phước thiện đó cũng là chính chánh nhân tịnh nghiệp của chư Phật trong ba đời. Chánh nhân chính là nguyên nhân khởi giúp cho chư Phật được thanh tịnh giác ngộ như ngày nay. Ý nghĩa thật đơn giản, chính là Phật muốn nhắc nhở chúng ta muốn được giải thoát(sanh về thế giới Cực Lạc) thì phải làm theo như vậy.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy rằng:" Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ. Nay Như Lai vì tất cả chúng sanh đời vị lai, những kẻ bị giặc phiền não nhiễu hại mà nói nghiệp thanh tịnh. Lành thay cho Vi Đề Hy khéo hỏi được việc ấy.

Lược giảng:

Khi nói lời như trên thì Phật gọi Tôn Giả A Nan và bà Vi Đề Hy mà bảo, lắng nghe lắng nghe cho chín chắn, và hãy nhớ những gì mà Như Lai sẽ vì chúng sanh ở đời sau bị quân giặc phiền não kia làm hại, những pháp đây đều là nghiệp thanh tịnh có công năng đoạn trừ hết mọi thứ khổ của chúng sanh.

---o0o---

Kinh Văn:

Này A Nan ! Em nên thọ trì rộng vì đại chúng mà tuyên nói lời Phật.

Lược giảng:

Phật bảo Tôn Giả A Nan nên thọ trì pháp tu này cũng chính là gìn giữ pháp môn này và vì mọi người mà nói lại lời của Phật giảng ở đây.

---o0o---

Kinh Văn:

Nay Như Lai vì Vi Đề Hy và vị lai tất cả chúng sanh quán nơi Tây Phương Cực Lạc quốc độ, do nguyện lực Phật nên sẽ được quốc độ thanh tịnh ấy, như cầm gương sáng tự thấy hình tượng mặt mình. Thấy

những sự vui cùng cực vi diệu của quốc độ ấy, nên tâm vui mừng liền được Vô Sanh Pháp Nhân."

Lược giảng:

Trải qua thời gian lâu, bỏ công lau chùi cho tấm gương giác ngộ được sáng lại (dụng công quán tưởng), nhìn vào thấy được bộ mặt thật của mình, tuy chưa được thấy từng mỗi một chơn lông ở trong gương, nhưng đã thấy hình bóng xinh đẹp của mình trong gương, nên sanh tâm vui mừng. không còn lo sợ là mình có bộ mặt xấu xí nữa.

Cũng vậy, Chư Phật đối với chúng sanh như mẹ đi tìm con, nhưng mẹ cố đi tìm thì con lại cố tâm rời xa mẹ, thời làm sao gặp được, mẹ (phật) tìm con không bao giờ ngừng nghĩ, nay con biết nhớ tưởng về với mẹ, đi khắp nơi để hỏi thăm tông tích của mẹ mình đang ở đâu (theo pháp quán tưởng của phật dạy). Người con thơ này không biết mẹ mình ở cạnh bên, nên lại càng thành tâm thành ý đi tìm mẹ cho bằng được, đi tìm khắp nơi nhưng lại không thấy nên tự nghĩ, xưa nay ta không nghe lời mẹ dạy, theo những bọn tà tri tà kiến (tham sân si) làm những việc đảo điên, thôi! ta nay dừng nghĩ ở đây, để sửa lỗi lầm của mình, để khi gặp mẹ có thể chứng minh cho mẹ biết rằng, mình đã sửa lỗi lầm năm xưa, nói cách khác là đã chiến thắng được tham, sân si, những thứ giặc phiền não. Liền gặp được mẹ.

Đến lúc mà gặp lại người mẹ, dù cho quý vị, chưa thắng được tham sân si đi nữa, nhưng với tấm lòng thành, và sự khao khát nguồn nước giải thoát như vậy, thì cũng sẽ được mẹ thương yêu, mà nương vào tha lực của đức Như Lai mà được vãng sanh về thế giới Cực Lạc.

Cho nên, những ai muốn rời nguồn nước sanh tử này, thì phải sửa lỗi lầm của mình, ngày đêm nhớ tưởng đến Đức từ phụ A Di Đà, niệm trì danh hiệu của Ngài với lòng thành, thì chắc chắn sau khi trả báo thân này, quý vị nhất định sẽ được định cư nơi thế giới Cực Lạc mà không gì nghi ngờ. Chúng ta ngày đêm nhớ tưởng đến Đức Như Lai, mà còn tham sân si, thì việc này không bảo đảm được.

Đi đứng nằm ngồi đều có thể niệm, càng niệm càng tỏ rõ, chớ đừng càng niệm mà càng lu mờ, hoa mắt, nếu càng niệm mà càng lu thì phải sửa liền, vậy thì thành tựu được.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ này, Đức Bổn Sư Thích Ca đã dạy chúng ta cách quán tưởng về y báo và chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực

Lạc. Nếu như quý vị chẳng có thể quán tưởng như vậy, thì chỉ cần tham quán sáu chữ đại hồng danh của Ngài, ngày đêm sáu thời bỏ vào tâm. Niệm danh hiệu này với tâm chân thành và mùi vị giải thoát mà quý vị trông đợi, ai làm được vậy, thì đã vãng sanh về thế giới của Ngài rồi đấy, chỉ vì báo thân của quý vị còn hiện hữu ở nơi đây, chớ thiệt không còn là chúng sanh trong đường sanh tử nữa, một khi trả báo thân quý vị liền sanh vào hoa sen quý báu của thế giới Cực Lạc.

Có người nói với tôi rằng, việc niệm Phật mà có được oai thần như vậy, chúng sanh làm việc ác, sao chỉ cần thành tâm niệm Phật thì đặng vãng sanh chứ? Vả lại thế giới Cực Lạc là hữu vi, nhưng muốn sự giải thoát thì cần phải tham quán không.

Không?

Còn quý vị thì sao, có lòng tin vững và hiểu được pháp môn này vi diệu như thế nào không? Hay tâm quý vị cũng như vị thiền sinh này?

Như tôi đã nói, tôi là người không có trí tuệ, học thiền, niệm Phật, tụng kinh, tụng kinh trì chú, cái gì tôi cũng phát tâm học và đều hoan hỷ những gì mà Phật Tử đang dụng công, do tôi không trí tuệ nên tôi không hiểu những gì bí ẩn ở bên trong, Phật pháp thật là vi diệu thì làm sao có thể lấy cái trí tuệ hạn hẹp của tôi để thông suốt được? Hàng Bồ Tát còn phải tham quán hưởng hồ là tôi? Nói đến đây chắc có người sẽ bảo, không hiểu tại sao phải làm?

Đúng vậy, làm phải hiểu, hiểu phải làm, nhưng tôi thì không hiểu, tôi chỉ biết được là khi mình làm như vậy, thì mình bớt đi một vọng tưởng, phiền não cũng bớt dần và tự cảm biết mình được an vui, cho nên phải làm.

Quý vị, đừng cho pháp tịnh độ là đơn giản nhé. Tôi thành thật cho quý vị biết, pháp môn này không đơn giản như nhiều người đã nghĩ, ở ngoài trông thấy đơn giản nhưng khi đi vào rồi thì thật là không đơn giản chút nào. Như vậy mới là diệu Pháp môn.

Thật cảm ơn đức Như Lai, đã vì chúng ta mà nói ra những phương tiện tu hành này, và các bậc tiền bối đã gìn giữ truyền trao, cho nên chúng ta hôm nay mới có được.

Tôi không thông hiểu như mọi người, nhưng tôi sẽ trả lời với sự hiểu biết hạn hẹp của tôi.

Nay tôi kể câu chuyện cho quý vị nghe nhé, sau khi nghe xong thì tự quý vị hãy tự trả lời cho chỗ nghi ngờ của mình. Trước khi kể câu chuyện này tôi xin nói rõ, là câu chuyện của tôi rất là đơn giản, vì tôi không phải là người học thức, cho nên hy vọng rằng khi quý vị nghe qua câu chuyện của tôi, hãy dùng trí tuệ hạn hẹp của quý vị mà nhận, chớ đừng dùng trí tuệ học thức, bằng cấp đại học mà hiểu, hãy cho nó vào nằm yên trong tâm quý vị trong lúc này, khi nào ra về tiếp xúc với người đời thì hãy mang ra, nhưng nếu như có người cất dấu luôn thì càng tốt, giống như sáu chữ đại hồng danh của Đức Phật, người thấy thật đơn giản. Thời bây giờ xã hội thật quá thông minh, cho nên người tu hành cần phải chịu thua họ, bằng không quý vị sẽ bị họ cuốn vào cuộc đấy.

Có một Phật tử bảo với tôi rằng, "con có một cháu trai và một cháu gái hiện ở Việt nam. Cháu trai thời ở An Giang và cháu gái hiện ở Sa Đéc. Hai cháu đều bệnh nặng nhưng nhà rất nghèo nên không có tiền chạy thuốc, anh chị của con gọi điện nhờ con giúp đỡ phần nào để chạy thuốc cho hai cháu. Khi nghe như vậy con rất thương tâm nên vội gửi cho anh chị một số tiền để lo bệnh cho hai cháu. Qua một gian sau, con được tin là bệnh tình của cháu trai được phần khôi phục, và chắc không bao lâu cháu sẽ được xuất viện. Nhưng còn cháu gái thời bệnh càng nặng thêm, nên con gửi thêm tiền về cho anh để lo cho cháu. Nhưng sự xiết này cứ kéo dài như vậy, cho đến một ngày kia, thì con mới biết rằng, thật ra cháu gái này bệnh được chữa lành rồi, nhưng người anh lại lợi dụng cách này để làm tiền, chớ thiệt không phải là lo cho đứa cháu gái này. Khi biết việc này thì con rất buồn, con thì thành tâm giúp họ, nhưng họ lại gạt con như thế, nên con tự nói với mình là sẽ không bao giờ quan tâm gì đến họ. Không biết con làm như vậy có đúng hay không?"

Qua câu chuyện này, quý vị có hiểu những gì tôi muốn nói không? nếu ai hiểu được tôi đang muốn nói cái gì thì tôi thành thật xin chúc mừng người đó. Tất cả pháp đều nằm trọn trong sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật. Nay tôi lại mượn câu chuyện của nữ Phật Tử này để nói lên sự mâu nhiệm không thể nghĩ bàn của sáu chữ này và cũng là trả lời câu hỏi của một vị thiền sinh đã hỏi tôi. Nếu ai qua câu chuyện này mà không hiểu, thì tuyệt đối hãy dùng trí tuệ hạn hẹp của quý vị mà hiểu, đừng đem sự học vấn bằng cấp đại học mà hiểu nó nhé. Quý vị sẽ không hiểu tôi đang nói những gì. Có hiểu chẳng đi nữa thì sẽ hiểu một cách không chơn thật.

Hôm qua tôi nhận một cú điện thoại, quý vị có muốn biết ai đã gọi cho tôi không? Chính là đức Từ Phụ A Di Đà đấy. Đức Từ Phụ bảo với tôi rằng: "Tịnh Quang con ơi! Phật là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành."

Người muốn thoát khỏi tam giới thì cần phải bước qua cửa ngõ của Tam giới mà ra, chớ đừng dùng thần thông (lục căn ô trược) mà phóng ra thì không những là không ra được mà còn dính chặt thêm thôi".

Qua những lời message này, tôi không hiểu được là Đức Từ Phụ muốn chỉ thị cho tôi những gì? Nhưng theo lối hiểu biết nông cạn của tôi thì chính là dùng lời nói chân thật, hành vi cử chỉ phải đoan trang và chơn thật với mọi người.

Trong quý vị đừng nghĩ:" Không biết Đức Từ Phụ có gọi điện cho vị Tỳ Kheo ốm yếu kia không?"

Đừng quan tâm là có hay không, tất cả đều như mộng huyễn, có gì mà để quan tâm chứ? Điều mà chúng ta cần làm hiện nay, chính là làm sao buộc niệm về một chỗ để tham quán sáu chữ này. Và nghĩ xem có nên nói lời chân thật với mọi người hay không? Làm cách nào để thâm phục được tham sân si của mình, đây mới là điều quan trọng mà quý vị cần phải làm, đây cũng chính là căn bản trước khi bước vào một ngôi nhà trang nghiêm và nếm được mùi vị giải thoát ở trong đó.

Có người chỉ nghe nói mùi vị giải thoát nhưng không hề nếm được nó, vậy thì làm sao mà nhận được mùi vị giải thoát này, cũng không biết mùi vị đó ra sao? Cách duy nhất là hãy tự mình thử nếm nó đi, rồi sẽ biết được mùi vị của chúng ra sao. Một khi quý vị nếm được nó, thời cái gì cũng buông bỏ, lúc này không có gì là vui sướng nữa. Người đời cho sự kết hôn là vui sướng nhất. Nhưng sự vui sướng này không thể nào sánh kịp được một phần trong muôn ức phần của nó. Cũng không nên đem sự vui sướng ích kỷ, tham lam mà sánh với mùi vị giải thoát thanh tịnh trí huệ này. Cho nên hãy phát lòng chánh tín và hãy cố gắng lên thì quý vị sẽ biết được mùi vị của nó. Nói đến đây tôi rất hoan hỷ:

Niệm niệm chớ sanh nghi
Di Đà đại thánh Chúa
Mười phương cõi reo ca
Thành tâm niệm Phật ra
Tham sân si niệm Phật
Thời Phật ẩn lòng ta
Cho nên phải chí thành
Di Đà sẽ tỏ rõ
Thập niệm vạn pháp qua

Vãng sanh vào một niệm
Liên Trì có dự Phần
Pháp tu thật vi diệu
Y nhị báo trang nghiêm
Mười Phương đồng ca tụng
Cõi nước thật trang nghiêm
Mười Phương Phật Phương Tiện
Do lòng đại bi sanh
Muốn độ hết chúng sanh
Tán dương đại Pháp Vương
Chính hiệu Vô Lượng Giác
Con nay với lòng thành
Một lòng nương theo Phật
Ca tụng đại Pháp Vương
Nguyện cùng đại chúng đây
Phát tâm tinh tấn này
Nguyện Ngài không buông bỏ
Thấu suốt tỏ lòng con.

Qua một thời gian lau chùi cái tâm được trong sạch, hiểu biết chơn chánh, biết được pháp xưa nay không sanh cũng không diệt, nên không còn buồn vui, lo sợ, giận hờn, thương ghét, phiền não v.v.... nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo Vi Đề Hy:" Người là phàm phu, tâm tướng yếu kém, chưa được thiên nhãn chẳng thể thấy được xa. Chư Phật Như Lai có phương tiện lạ khiến bà được thấy cõi nước Cực Lạc".

Lược giảng:

Tuy chúng ta là người phàm phu đầy tội lỗi, tuy nhiên chớ cho mình là yếu kém, vì tất cả chúng sanh đều như nhau, do mỗi vọng tưởng điên đảo của mỗi chúng sanh khác nhau mà sanh ra vô lượng trùng trùng sai biệt. Sống trong màn vô minh thì cũng đừng cho mình là đen tối, phải cố gắng lên để vén lên bức màn vô minh đó, phiền não tuy nhiều nhưng bờ đề vốn không ích. Cho nên chỉ cần quý vị thành tâm muốn rời khỏi bến mê, thời chư Phật đều có đủ phương tiện để đưa chúng ta ra khỏi bến mê này.

---o0o---

Kinh Văn:

Vi Đề Hy bạch Phật rằng:" Bạch đức Thế Tôn! Như hôm nay con nhờ oai lực của đức Phật Thế Tôn mà được thấy quốc độ Cực Lạc ấy. Nếu sau khi đức Phật Thế Tôn diệt độ, các chúng sanh trược ác, bất thiện, bị ngũ khổ bức ngặt, họ làm thế nào có thể được thấy A Di Đà Phật Cực Lạc Thế Giới?".

Lược giảng:

Đoạn này là lời hỏi của bà Vi Đề Hy, bà đương thời sanh vào thời của Phật, nên nhờ vào oai thần của Phật mà thấy được Đức Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc. Bà lại dùng lòng từ bi của mình thay thế cho chúng sanh trong đời sau đầy đầy tội khổ thì làm sao thấy được đức Từ Phụ A Di Đà?

"trược ác" trược là vết nhơ, ý nói chúng sanh hay làm những việc không trong sạch.

"bất thiện" là những việc tổn hại đến chúng sanh khác. Có rất nhiều cách để làm việc ác, nhưng chúng ta biết rằng, có mười việc bất thiện không nên phạm, mười việc đó là: sát sanh, trộm cướp, dâm dục (tại gia tà dâm), vọng ngữ, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, tham, sân, và tà kiến.

"ngũ khổ" tức là năm thứ khổ, sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, tử khổ, và ái biệt ly khổ.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo Vi Đề Hy:" người và chúng sanh phải chuyên tâm buộc niệm một chỗ, tưởng nơi phương Tây. Tưởng niệm thế nào?

Tất cả chúng sanh, những người sanh ra nếu mình chẳng phải là kẻ sanh ra bị mù quán, thời đều thấy mặt trời lặn cả. Phạm người tu tập quán tưởng nên phát khởi tưởng niệm, ngòì quay thẳng hướng về phía Tây, quán kỹ chỗ mặt trời sắp lặn, khiến tâm niệm trụ vững chuyên tưởng nhớ chẳng dời. Thấy mặt trời sắp lặn, dạng như mặt trống đồng

treo. Đã thấy mặt trời rồi, làm sao lúc nhắm mắt mở mắt đều được thấy rõ ràng. Môn nhựt quán này là phương pháp quán tưởng thứ nhứt.

Lược giảng

Phương Đông là mặt trời mọc, tượng trưng cho sự thọ khổ của chúng sanh, phương Tây là mặt trời lặn, tượng trưng cho chỗ dừng nghỉ của chúng sanh. Dừng nghỉ cái gì? Chính là dừng nghỉ tham, sân, và si.

Cách quán tưởng này là bức thêm để chúng ta bước lên để vào Đại Định đây, cũng là bức thêm đầu tiên để chúng ta vào thế giới Cực Lạc. Nói đơn giản hơn, chính là chìa khóa để mở ổ khóa cửa cổng của ngôi biệt thự của chúng ta. Quý vị nghĩ cách quán tưởng này có khó không? Thật ra, cách này không phải là khó, chỉ cần quý vị đem tâm thành và ý chí mạnh mẽ thời đều thành tựu, không có gì là khó, khó là khó tại lòng chúng ta mà thôi. Một khi đã được thì mở mắt hay nhắm đều thấy rõ. Muốn chứng được cảnh giới này thì trước tiên phải dứt tâm tán loạn mà nhiếp tâm mình về một chỗ thì sẽ được.

Khi mà tâm của quý vị đã được thanh tịnh, khi nhắm hay mở thời đều thấy rõ, tuy nhiên quý vị không nên sanh tâm chấp trước. vì nếu có lòng mong mỏi (tham chấp) thời trạng thái này sẽ bị động chuyển.

Không mong cầu mà được, mong cầu mà không được chính là đạo lý này. Tất cả đều ở trong bản tánh chân như của quý vị, vậy thì mong cầu để làm gì? Việc trước tiên chính là lau chùi cho sạch tấm gương kia trước.

---o0o---

Kinh Văn:

Kế đó quán tưởng nước. Thấy nước đứng trong, cũng khiến phải sáng tỏ, ý tưởng không phân tán. Đã thấy nước rồi, nên quán tưởng băng, thấy băng chói suốt, tưởng làm lưu ly.

Tưởng này thành rồi, thấy đất lưu ly trong ngoài suốt chói, phía dưới có tràng vàng, kim cương, thất bửu bưng chống đất lưu ly. Kim tràng ấy tám phương đầy đủ tám cạnh. Mỗi mỗi phương tiện do trăm châu báu làm thành. Mỗi mỗi bửu châu có ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có

**tám vạn bốn ngàn màu chói đất lưu ly, sáng như ức ngàn mặt nhật
chẳng thể thấy đủ hết được.**

Lược giảng:

Đây là thủy tướng, cũng là phép quán thứ hai.

---o0o---

Kinh Văn:

Trên đất lưu ly, có dây hoàng kim xen kết lẫn lộn với thất bửu, giăng phân ranh giới chùng ngăn ngang rộng phân minh. Trong mỗi mỗi thất bửu ấy có ánh sáng ngũ sắc. Ánh sáng ấy như đóa hoa, lại có như sao như trăng, lững lờ trên hư không tạo thành đài ánh sáng. Có ngàn vạn lâu các do trăm báu hiệp thành. Hai bên đài đều riêng có trăm ức hoa tràng, với vô lượng nhạc khí, dùng làm trang nghiêm. Tám thứ gió mát từ ánh sáng phát ra, xao động các nhạc khí ấy, vang ra tiếng diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã. Đây là thủy tướng gọi là pháp quán thứ hai. Lúc quán tướng này đã thành, phải mỗi mỗi sự quán thấy thật rõ ràng, lúc nhắm mắt, lúc mở mắt chớ để tan mất, chỉ trừ lúc ăn, thường nhớ sự ấy. Như tướng quán ấy gọi là thô, thấy đất Cực Lạc quốc độ. Nếu được tam muội thì thấy đất cõi nước Cực Lạc tỏ rõ phân minh, chẳng thể nói đủ hết. Đây là địa tướng, gọi là pháp quán thứ ba.

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: " Này A Nan! Em thọ trì lời Phật vì đời vị lai tất cả đại chúng, những người muốn thoát khổ, mà nói pháp quán địa ấy. Nếu thành tựu pháp tướng đây thời diệt trừ được tội sanh tử trong tám mươi ức kiếp, bỏ thân hiện tại, đời khác quyết định thọ sanh quốc độ thanh tịnh, tâm được không nghi. Quán tướng đây gọi là chánh quán. Nếu quán tướng khác thì gọi là tà quán".

Lược giảng:

Pháp này dẫn nhập có ba lớp biến đổi; khi tu pháp quán này tướng là nước, kế đó tướng thành băng, rồi tướng thành lưu ly. quốc độ ta bà này toàn là đất cát bụi bầm cũng là do tâm niệm của chúng sanh cõi này không trong sạch mà có, Còn thế giới Cực Lạc toàn làm bằng bảy báu, một trong bảy báu đó chính là lưu ly. Cho nên Phật dạy chúng ta trước là pháp tướng nước rồi tướng thành băng, vì băng chúng sanh cõi này có thể tưởng biết được. Cho

nên, sau khi tượng nước đóng thành băng rồi tức là đã có chút định, lại quán băng thành lưu ly.

Quý vị nghĩ Đức Phật như thế nào?

Ngài thật là bực vô khuyết, một chánh biến tri, toàn giác, trí tuệ không thể nghĩ bàn, có thể xoay chuyển cuộc đời, chứ cuộc đời không thể nào xoay chuyển được Ngài.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan và Vi Đề Hi :'' Địa quán thành rồi, kẻ tướng Bửu Thọ.

Người quán cây báu phải quán mỗi mỗi cây. Tưởng bảy lớp hàng cây báu. Mỗi cây báu cao tám ngàn do tuần. Các cây báu ấy đều đầy đủ bông lá bảy báu. Mỗi mỗi bông lá tưởng màu khác lạ. Trong màu lưu ly phóng ánh sáng màu hoàng kim. Trong màu pha lê phóng ánh sáng màu hồng. Trong màu mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Trong màu xa cừ phóng ánh sáng màu lục chơn châu. San hô hổ phách tất cả các báu dùng làm chói đẹp. Màn lưới diệm chơn châu giăng che trên cây báu. Trên mỗi mỗi cây báu có bảy lớp màn lưới. Khoảng mỗi mỗi lưới có năm trăm ức cung điện xinh đẹp, vi diệm, như cung Trời Phạm Vương, có các thiên đồng tử tự nhiên ở trong ấy. Mỗi mỗi đồng tử có năm trăm ức châu ma ni Thích Ca Tỳ lãng già, dùng làm chuỗi đeo. Ánh sáng mỗi châu ma ni ấy chiếu trăm ức do tuần, dường như hòa hiệp ánh sáng của trăm ức nhật nguyệt chẳng thể kể hết. Các báu xen lẫn màu sắc sáng đẹp nhất trong các màu sắc.

Lược giảng:

Cõi Cực Lạc trang nghiêm có bảy lớp hàng cây báu, mỗi cây cao lớn tám ngàn do tuần.

Một do tuần là mười sáu dặm của Trung Hoa, nếu tính một dặm bằng 576 thước(tây) thì một do tuần là 9216 thước(576 x16 =9216). như vậy quý nghĩ xem những thứ cây báu ở thế giới kia là cao bao nhiêu? như vậy cây báu ở cõi Cực Lạc là cao khoảng chừng 73728000 thước tức 73,728 cây số(9216 x 8000 =73728000). Các cây thất bảo, có cây thuần là một thứ báu, có cây có

hai, ba, bốn, cho đến nhiều thứ báu mà tạo thành. Giống như như thân cây bằng tử kim, cành bằng bạch ngân, lá bằng san hô, hoa bằng bạch ngọc, trái bằng chân châu. Những thứ báu, hợp đủ thứ màu, cây có màu nào thì phát ra ánh sáng đó, có thứ lại phóng ra ánh sáng khác. Đây đều là do bốn nguyện lực và sức oai thần của Phật mà ra, thật không thể nghĩ bàn.

Tất cả những cây bảo thọ, mỗi cây có bảy tầng cao, trên mỗi tầng có lưới châu bao phủ, giữa mỗi tầng lưới có cung điện xinh đẹp, trong cung điện có các đồng tử, và mỗi đồng tử hình mạo trang đẹp, trang sức bằng chuỗi ngọc ma ni.

"cung trời Phạm Vương" Đại Phạm Thiên Vương là vị vua ở cõi trời sơ thiên thuộc về sắc giới. Sơ thiên có ba tầng trời. tầng trời Phạm Chúng, tầng Trời Phạm Phụ và tầng trời Đại Phạm. Chỗ ở của Ngài gọi là Phạm Vương Cung.

"Thích Ca Tỳ Lăng Già" dịch là Năng Thắng, "Ma Ni" dịch là Vô Cầu.

---o0o---

Kinh Văn:

Các cây báu ấy hàng hàng ngay nhau, lá lá kế nhau. Giữa khoảng các lá sanh những hoa vi diệu. Trên hoa tự nhiên có quả thất bửu. Mỗi mỗi lá cây ngang rộng đều hai mươi lăm do tuần. Lá ấy có ngàn màu, trăm thứ lẫn vẽ như chuỗi ngọc Trời. Có những hoa vi diệu màu diêm phù đàn kim, như vòng lửa xoay chói sáng, uyển chuyển khoảng giữa lá, vọt sanh những quả như bình báu của Thiên Đế Thích, phóng đại quang minh hóa thành tràng phan và vô lượng lọng báu. Trong lọng báu ấy chói hiện tất cả Phật sự trong toàn cõi thế giới, thập phương thế giới chư Phật cũng hiện bóng trong lọng báu ấy.

Thấy Bửu Thọ ấy rồi, cũng phải mỗi mỗi quán sát thân cây, nhánh lá, bông trái đều phải phân minh. Đây là thọ tướng gọi là pháp quán thứ tư.

Lược giảng:

Tất cả cây báu ở cõi Cực Lạc đều do công đức trang nghiêm vi diệu của Đức Phật A Di Đà mà hóa hiện. Những cây ấy đều cao lớn bằng nhau., cũng không có từ thấp nhỏ .. Đoạn trên là nói về y báo trang nghiêm củav cành, lá, hoa, quả của bảo thọ ở thế giới Cực Lạc. Chánh báo chỉ cho người, y báo

chỉ cho cảnh. Các bảo thọ, từ thân cây, cành, lá, hoa, quả, mỗi loại đều do từ một cho đến nhiều thứ báu hợp thành; cây cao tàng rộng. Mỗi cây ở thế giới này đều là như vậy, y báo ở cõi Cực Lạc thật là trang nghiêm không thể nghĩ bàn. Một cây đã vậy thì các cây khắp trong nước cũng thế, ngoài trừ cây bồ đề thọ của Phật.

---o0o---

Kinh Văn:

Kể nên tướng nước.

Người muốn tướng nước nên biết Cực Lạc thế giới có ao nước bát công đức. Mỗi mỗi ao nước bảy báu làm thành. Báu ấy nhu nhuyễn từ như ý châu vương sanh, chia làm mười bốn chi, mỗi mỗi chi làm sắc đẹp bảy báu. Hoàng kim làm lòng ao. Dưới lòng ao có kim cương nhiều màu làm cát trắng đáy.

Trong nước mỗi mỗi ao báu ấy đều có sáu mươi ức hoa sen thất bửu. Mỗi mỗi hoa sen tròn đều mười hai do tuần. Nước ma ni chảy rót trong khoảng lá, theo thân cây sen mà lên xuống, phát ra âm thanh vi diệu diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba La Mật, còn có tiếng tán thán tướng hảo của chư Phật.

Như ý châu vương phóng ra ánh sáng vi diệu màu hoàng kim. Ánh sáng ấy hóa ra các giống chim màu trăm báu, hòa hót êm nhã, thường tán thán niệm Phật, niệm pháp, niệm Tăng.

Đây là tướng nước bát công đức gọi là pháp quán thứ năm.

Lược giảng:

Nước báu phát ra diệu âm, diễn thuyết đại thừa Pháp môn, còn lên những chỗ mà chúng còn thuyết minh niệm mê vọng của chúng sanh, tâm bi trí của Bồ tát hoặc nói pháp như thiên, pháp nhị thừa, pháp đại thừa về hàng địa tiền, địa thượng, hoặc nói tam thân của Phật; trong chánh văn duy dẫn phần đại lược. "Các sắc chim bá bảo", ý nói chẳng phải một loài chim mà có nhiều thứ, như trong tiểu bản nói các hóa cầm: bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, và những giống: phù, nhạn, oan ương theo kinh văn sau đây.

"Phật" là bực đại đại sư phá sự mê chấp của chúng sanh, giúp chúng sanh làm căn duyên để họ về với thật tế.. "Pháp" là thuốc mầu trừ bịnh độc phiền não, hồi phục pháp thân thanh tịnh cho loài hữu tình. "Tăng" là ruộng phước của quần sanh, nếu ai dùng lòng tín hướng cúng dường sẽ được quả phước như thiên và gieo nhân giải thoát.

Ma ni châu đã sanh nước bát đức, lại phóng sắc kim quang, hiển rõ chẳng những có công năng phá trừ tối tăm, mà còn hay xướng ca Phật sự.

---o0o---

Kinh Văn:

Trong quốc độ Cực Lạc diệu bửu ấy, mỗi mỗi khu vực có năm trăm ức lầu báu. Trong lầu các ấy có vô lượng chư Thiên trỗi thiên kỳ nhạc. Còn có nhạc khí treo ở hư không, như bửu tràng cõi Trời, chẳng đánh tự kêu. Trong các âm thanh ấy đều diễn nói niệm Phật, niệm pháp, niệm Tỳ Kheo Tăng.

Pháp tướng này thành rồi, gọi là thô thấy Cực Lạc thế giới bửu thọ, bửu địa, và bửu trì, đây là tổng quán tướng gọi là pháp quán thứ sáu.

Nếu thấy như vậy thì trừ vô lượng ức kiếp cực trọng ác nghiệp, sau khi mạng chung, quyết định sanh nước Cực Lạc.

Quán đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán".

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:" Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ đó. Ta sẽ vì các người phân biệt giải thuyết pháp trừ khổ não. Các người ghi nhớ, thọ trì, rộng vì đại chúng phân biệt giải thuyết".

Lược giảng:

Lúc đó đức Phật bảo với Tôn Giả A Nan và bà Vi Đề Hy, phải khéo suy nghĩ , những gì Như lai sẽ vì các người mà nói ra các pháp để tiêu trừ các khổ não. và hãy đem các pháp này nói lại cho người khác cùng biết.

Kinh Văn:

Lúc đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn nói lời ấy, Phật Vô Lượng Thọ hiện đứng trên hư không, Quán Thế Âm Bồ tát đứng hầu bên tả, Đại Thế Chí Bồ tát đứng hầu bên hữu, ánh sáng chói rực chẳng thể thấy rõ hết, trăm ngàn lần màu vàng diêm phù đàn kim chẳng thể sánh được.

Lược giảng:

Lúc đó, là lúc mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với Tôn Giả A Nan và bà Vi Đề Hy xong, thời Phật A Di Đà hiện ra trong hư không, và có Quán Thế Âm Bồ Tát đứng hầu bên trái và Bồ Tát Đại Thế Chí hầu bên phải, ánh sáng của Phật và Bồ Tát chiếu sáng chói rực rỡ.

---o0o---

Kinh Văn:

Vi Đề Hy thấy Phật Vô Lượng Thọ rồi tiếp tục lễ lạy. Lễ lạy xong, Vi Đề Hy bạch Phật rằng: " Bạch Đức Thế Tôn! Nay tôi hơn oai lực Phật mà được thấy Vô Lượng Thọ Như Lai cùng hai Đại Sĩ Quán Thế Âm Bồ tát và Đại Thế Chí Bồ tát. Đời vị lai, các chúng sanh sẽ phải thế nào quán thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai Bồ tát ấy?"

Lược giảng:

Đoạn này nói, bà Vi Đề Hy hỏi đùm chúng ta, là những chúng sanh đa tình nghiệp ác ở trong đời sau, muốn thấy được Phật A Di Đà và hai vị Bồ Tát thì những chúng sanh này phải làm sao đây. Nay bà nương vào oai thần của đức Phật Thích Ca mà thấy được sắc thân vàng của Phật Vô Lượng Thọ và hai vị Bồ Tát.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo Vi Đề Hy: " muốn quán Phật Vô Lượng Thọ thì nên khởi tưởng niệm: Ở trên mặt đất thất bửu tướng có hoa sen, trên mỗi mỗi cánh hoa tướng màu bá bửu, có tám vạn bốn ngàn đường gân đường như bức họa cõi Trời, mỗi đường gân có tám vạn bốn ngàn ánh sáng tỏ rõ rành rẽ đều được thấy cả. Cánh hoa nhỏ nhất ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, toàn hoa sen ấy có đủ tám vạn bốn ngàn cánh. Khoảng mỗi cánh hoa có trăm ức ma ni châu vương để làm sáng đẹp.

Mỗi mỗi châu ma ni vương ấy phóng ra ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy như lọng bảy báu hiệp thành che khắp mặt đất. Đài hoa sen ấy bằng báu thích ca tỳ lăng già, có tám vạn kim cương chân thúc ca bửu, phạm ma ni bửu và lưới diệu chơn châu, dùng để nghiêm sức. Ở trên đài ấy, tự nhiên có bốn trụ bửu tràng, mỗi mỗi bửu tràng cao lớn như trăm ngàn muôn ức núi Tu Di. Trên bửu tràng có màn báu như Dạ Ma Thiên cung, còn có năm trăm ức bửu châu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng làm tám vạn bốn ngàn kim sắc nhiều loại lạ khác nhau. Mỗi mỗi kim sắc khắp cả cõi nước Cực Lạc, nơi nơi biến hóa, đều riêng làm những tướng hình khác lạ: hoặc làm đài kim cương, làm lưới chơn châu, hoặc làm mây nhiều loại hoa, nơi mười phương diện, tùy ý biến hiện ra làm Phật sự.

Đây là tướng tòa ngời hoa sen, gọi là pháp quán thứ bảy.

Lược giảng:

xích sắc bảo, là một loại báu màu đỏ. Phạm ma ni là thứ ngọc như ý trong ngàn sáng sạch vô cùng. Dạ Ma thiên thuộc về cõi trời Không cư, ở tầng thứ ba của Dục giới. Cõi trời này hoa quang cực trang nghiêm sáng suốt, nên trong kinh đem ra để thí dụ.

---o0o---

Kinh Văn:

Này A Nan! Hoa sen vi diệu như vậy là do bốn nguyện lực của pháp Tạng Tỳ Kheo, tiền thân Phật Vô Lượng Thọ cảm thành. Nếu người muốn niệm đức Phật ấy thì phải trước tưởng hoa tòa ấy. Lúc quán tưởng chẳng được tạp quán. Phải quán mỗi mỗi chi tiết, mỗi mỗi cánh hoa, mỗi mỗi bửu châu, mỗi mỗi ánh sáng, mỗi mỗi đài, mỗi mỗi tràng đều phải phân minh, như thấy tượng mặt mình hiện trong gương. Pháp tướng này thành, diệt trừ trăm muôn ức kiếp tội sanh tử, tất định sẽ sanh Cực Lạc thế giới. Quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán.

Lược giảng:

Đức Phật bảo Ngài A Nan, Hoa sen vi diệu như vậy, đều là do bốn nguyện lực Pháp Tạng Tỳ Kheo trong khi tu nhân địa mà có. Nhiều kiếp lâu xa về trước, tiền thân của Phật A Di Đà là một vị quốc vương, được gặp Thế Tự

Tại Vương Như Lai, bỏ nước xuất gia, hiệu là Pháp Tạng. Vị Tỳ kheo này đối trước Phật Thế Tụ Tại Vương mà phát ra bốn mươi tám đại nguyện để trang nghiêm quốc độ của mình và một trong bốn mươi tám đại nguyện đó là Ngài sẽ tiếp dẫn những ai có lòng muốn sanh về cõi nước của Ngài thì nên trì danh hiệu, thì tất cả đều được toại nguyện.

Quốc độ Cực Lạc có như ngày nay đều là do nguyện lực đại từ bi của Ngài Pháp Tạng, vì muốn cho chúng sanh được giải thoát, ra khỏi căn nhà u minh tà kiến này mà phát nguyện trang nghiêm tịnh độ, để tiếp dẫn chúng sanh khắp mười phương, thật là công ơn của chư Phật không có cách nào có thể đền đáp được. Chỉ có cách là phát tâm bồ đề, tu hành cầu quả vị Phật, để cho Chư Phật không còn nhọc nhằn tìm phương cứu độ chúng ta, mới có thể đền đáp công ơn này thôi.

Kinh Văn:

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:" Thấy hoa tòa rồi kể nên tướng Phật. Tại sao vậy? Vì chư Phật Như Lai là thân pháp giới vào khắp trong tâm tướng của tất cả chúng sanh, nên lúc các người tâm tướng Phật, tâm ấy tức là ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật. Chư Phật Chánh Biến Tri hải từ tâm tướng sanh, vì vậy nên nhứt tâm buộc niệm, quán kỹ đức Phật ấy, đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri.

Lược giảng:

"Như Lai" nghĩa là không từ đâu đến và cũng chẳng đi về đâu, tượng trưng cho Pháp Thân thường Chuyển. Tự thể pháp thân chẳng động chẳng dời là "Như" Trí quang chiếu khắp độ sanh "Lai". Như như bất động, tuy duyên đến độ muôn loài, đến khắp mọi nơi vào các pháp giới mà vẫn như như bất động nên gọi là Như Lai. Không có một nơi nào để đến, nhưng hiện cùng khắp mọi nơi cho nên gọi là Như Lai.

"Ứng Cúng" đây cũng là một trong một danh hiệu của chư Phật. Phật đã viên thành tất cả công đức, phước huệ vẹn toàn, xa lìa tất cả mê làm khổ lụy, làm phước điền cho tất cả trời người, gieo trồng thiện căn công đức, nên có thể ứng thọ sự cúng dường của tất cả chúng sanh.

"Chánh Biến Tri" Trí Phật thấu biết tất cả hoàn toàn như thật không thiếu mảy may. Ngài biết tất cả pháp thế gian và xuất thế gian một cách chơn thật và có thể diễn nói ra hết ý nghĩa của nó.

---000---

Kinh Văn:

Người muốn tưởng đức Phật ấy trước nên tưởng hình tượng. Thấy một bửu tượng màu như vàng diêm phù đàn ngồi trên hoa tòa kia. Thấy tượng Phật ngồi rồi, tâm nhãn được khai thông, tỏ rõ phân minh thấy quốc độ Cực Lạc thất bửu trang nghiêm, đất báu, ao báu, cây báu bày hàng. Màn lưới báu cõi Trời giăng che phía trên, các màn lưới báu đầy khắp hư không, thấy sự như vậy khiến rất rõ ràng, như thấy trong lòng bàn tay. Thấy sự ấy rồi, lại nên tưởng một hoa sen lớn ở bên tả tượng Phật như trước không khác. Rồi lại tưởng một hoa sen lớn như trước ở bên hữu tượng Phật. Rồi tưởng một tượng Quán Thế Âm Bồ tát ngồi tòa sen bên tả, cũng kim sắc như trước. Rồi tưởng tượng Đại Thế Chí Bồ tát ngồi hoa sen bên hữu. Lúc pháp tướng này thành rồi, tượng Phật và tượng Bồ tát đều phóng ánh sáng. Ánh sáng ấy kim sắc chiếu những bửu thọ. Dưới mỗi mỗi bửu thọ đều có ba tòa hoa sen, tượng Phật và hai tượng Bồ tát ngồi trên ấy như vậy khắp cả quốc độ Cực Lạc.

Lúc pháp tướng này đã thành, hành giả nên nghe nước chảy, ánh sáng, các bửu thọ, những chim cưu, nhạn, uyên ương, đều diễn nói diệu pháp, lúc xuất định, lúc nhập định luôn nghe diệu pháp. Pháp được nghe trong định, lúc xuất định nhớ giữ chẳng bỏ, phải khế hiệp với lời trong Kinh. Nếu chẳng hiệp thì gọi là vọng tưởng. Nếu hiệp thì gọi là thô tướng thấy Cực Lạc thế giới.

Đây là tướng tượng, gọi là pháp quán thứ tám. Quán pháp này trừ được vô lượng ức kiếp tội sanh tử. Nơi thân hiện tại được niệm Phật tam muội”.

Lược giảng:

Ba mươi hai tướng hảo của Tây Phương Tam thánh rất nhiệm màu khó mà tưởng được, hàng phàm phu tâm không trong sạch nên không thể thấy hết được, nên phải mượn hình tượng tiêu biểu cho chơn thân, dùng phương tiện từ đi bên ngoài mà vào.

---000---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy" Kể lại, nên quán Phật Vô Lượng Thọ thân tướng quang minh. A Nan phải biết Phật Vô Lượng Thọ thân như trăm ngàn muôn ức sắc vàng diêm phù đàn Trời Dạ Ma, thân Phật cao sáu mươi muôn ức na do tha hằng hà sa do tuần, bạch hào giữa hai mày xoay bên hữu, uyển chuyển như năm tòa núi Tu Di, mắt Phật như bốn đại hải xanh biếc và trắng phân minh. Các lỗ lông nơi thân Phật phóng ánh sáng ra như núi Tu Di. Viên quang của Phật ấy như trăm ức Đại Thiên thế giới. Trong viên quang ấy có trăm vạn ức na do tha hằng hà sa Hóa Phật. Mỗi mỗi Hóa Phật cũng có đông nhiều vô số Hóa Bồ Tát làm thị giả. Thân Phật Vô Lượng Thọ có tám vạn bốn ngàn tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều riêng có tám vạn bốn ngàn tùy hình hảo. Trong mỗi mỗi hình hảo còn có tám vạn bốn ngàn quang minh, mỗi mỗi quang minh chiếu khắp thập phương thế giới, nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật chẳng bỏ sót. Quang minh tướng hảo và Hóa Phật ấy chẳng thể nói đủ hết, chỉ nên nhớ tướng khiến tâm nhãn được thấy. Thấy sự ấy, liền thấy thập phương chiếu khắp tất cả chư Phật. Vì thấy chư Phật nên gọi là niệm Phật tam muội.

Quán tướng đây gọi là quán thân tất cả Phật, vì quán thân Phật nên cũng thấy tâm Phật. Phật tâm là đại từ bi tâm, dùng từ vô duyên nhiếp thọ các chúng sanh.

Người tu quán này, bỏ thân, đời khác sanh trước chư Phật được Vô Sanh Nhẫn. Vì vậy nên người trí phải buộc niệm, quán kỹ Vô Lượng Thọ Phật, từ một tướng hảo mà vào, chỉ quán lông trắng giữa hai mày khiến rất tỏ rõ. Được thấy lông trắng ấy rồi thì tám vạn bốn ngàn tướng hảo tự nhiên sẽ hiện. Thấy Phật Vô Lượng Thọ, liền thấy vô lượng chư Phật mười phương. Vì thấy vô lượng chư Phật nên được chư Phật hiện tiền thọ ký.

Đây là khắp quán tướng tất cả sắc thân Phật gọi là pháp quán thứ chín. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác gọi là tà quán".

Lược giảng:

Từ Pháp Quán thứ nhất đến pháp quán thứ tám là nói về Y Báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, từ pháp quán thứ chín đến pháp quán thứ mười một là nói về thực tướng Chánh Báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc.

Đức Phật A Di Đà là Giáo Chủ của thế giới Cực Lạc. Ngài có oai lực chẳng thể nghĩ bàn, mà được như vậy không phải là chuyện dễ. Ngài phải trải qua không biết bao số kiếp tu hành để đạt được nguyện vọng của Ngài, đó là độ cứu chúng sanh ra khỏi đường sanh tử. Mở cửa tiếp đón những chúng sanh đến ty nạn từ mười phương. Giúp họ sống được tự do tự tại, an vui trong cảnh Thường Lạc Ngã Tịnh của Niết Bàn.

Ngài là một vị Phật có lịch sử chứ không phải từ hư không mà hiện ra, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã nói về vị Phật này rất nhiều. Ngài vì muốn cứu độ chúng sanh ra khỏi đường sanh tử mà phát ra đại nguyện không thể nghĩ bàn, và đã thành tựu, hiện đang ở thế giới Cực Lạc, thuyết pháp độ sanh.

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa ở phẩm Thí dụ, hóa thành ghi rằng:

"Đức Phật A Di Đà, kiếp trước là con của đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai. Ngài nhờ công đức thường giảng kinh Pháp Hoa cho chúng sanh nghe, nên thành Phật hiệu là A Di Đà, ở cõi Tây phương Cực lạc".

Kinh Quán Phật Tam Muội Hải, nói:

"Đời quá khứ Ngài làm Tỳ kheo, chăm lòng kính lễ quán tượng tượng lông mày trắng của đức Phật Không Vương, nên được thọ ký là Phật hiệu là A Di Đà".

Đức Phật Thích ca dạy: "Đời quá khứ lâu xa, cách đây hơn 10 kiếp, có một nước tên là Diệu Hỷ, vua cha là Nguyệt Thượng Luân Vương, mẹ là Thù Thắng Diệu Nhan. Vương hậu sanh ra ba người con: người con trưởng là Nhựt Nguyệt Minh, người con thứ hai là Kiều Thi Ca, người con thứ ba là Nhật Đế Chúng. Khi ấy có đức Phật ra đời hiệu là Thế Tụ Tại Vương Như Lai. Kiều Thi Ca bỏ ngôi vinh quý theo Phật Thế Tụ Tại xuất gia, thọ Tỳ kheo giới, Phật cho hiệu là Pháp Tạng Tỳ kheo. Ngài Pháp Tạng đối trước Phật, pháp 48 lời nguyện rộng lớn, độ khắp tất cả mười phương chúng sanh; nếu có một nguyện nào chưa thành tựu, thời Ngài sẽ chẳng thành Phật. Khi ấy chư thiên rải hoa, tán thán, địa cầu rung động, giữa không trung có tiếng khen rằng:

"Pháp Tạng quyết định sẽ thành Phật hiệu là A Di Đà".

Như vậy, chúng ta biết rằng, đức Phật A Di Đà trong đời quá khứ tiền thân là Thái Tử Kiều Thi Ca, bỏ ngôi sang, xuất gia tu chứng thành Phật hiệu là A Di Đà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, thiện Thế,

thế Gian Giải, Vô thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn ở thế giới Cực Lạc ở Phương Tây. Theo Kinh Điển chúng ta biết thì Ngài đã thành Phật được mười kiếp rồi.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đê Hy:" Đã thấy Vô Lượng Thọ Phật tỏ rõ phân minh rồi, kể cũng nên quán Quán Thế Âm Bồ Tát.

Bồ Tát này thân cao tám mươi vạn ức na do tha do tuần, thân màu tử kim, đỉnh có nhục kế, cổ có viên quang mỗi phương diện đều trăm ngàn do tuần. Trong viên quang có năm trăm Hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni. Mỗi mỗi Hóa Phật có năm trăm Hóa Bồ Tát và vô lượng chư Thiên làm thị giả. Trong ánh sáng toàn thân hiện tất cả sắc tướng của chúng sanh trong ngũ đạo. Trên đỉnh có thiên quang bằng tỳ lăng già ma ni bửu. Trong thiên quang có một Hóa Phật, đứng cao hai mươi lăm do tuần. Mặt của Quán Thế Âm Bồ Tát như màu vàng diêm phù đàn. Lông trắng giữa hai mày đủ màu thất bửu, chiếu ra tám vạn bốn ngàn thứ ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm ngàn Hóa Phật. Mỗi mỗi Hóa Phật có vô số Hóa Bồ Tát làm thị giả, biến hiện tự tại khắp thập phương thế giới. Cánh tay màu như hoa sen hồng có tám mươi ức ánh sáng vi diệu làm chuỗi đeo. Trong chuỗi đeo, ánh sáng ấy khắp hiện tất cả sự trang nghiêm. Bàn tay màu năm trăm ức hoa sen đẹp. Bàn tay mười đầu ngón, mỗi mỗi đầu ngón có tám vạn bốn ngàn lần dường như ấn văn. Mỗi mỗi lần có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, ánh sáng ấy mềm dịu chiếu khắp tất cả. Bồ Tát dùng tay báu này tiếp dẫn chúng sanh. Lúc Bồ Tát cất chân lên, dưới lòng bàn chân có tướng thiên bực luân tự nhiên hóa thành năm trăm ức đài quang minh. Lúc để chân xuống, có hoa kim cương ma ni rải rắc tất cả, không chỗ nào là chẳng đầy khắp. Các tướng khác nơi thân Bồ Tát đầy đủ những hình hảo như thân Phật không khác, chỉ có nhục kế trên đỉnh và vô kiến đảnh tướng chẳng bằng Thế Tôn. Đây là tướng sắc thân chơn thiệt của Quán Thế Âm Bồ Tát, gọi là pháp quán thứ mười. Nếu người muốn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát nên tu quán ấy. Tu quán ấy thì chẳng gặp các tai họa, trừ sạch nghiệp chướng, trừ tội sanh tử trong vô số kiếp.

Quán Thế Âm Bồ Tát ấy chỉ nghe danh hiệu còn được phước vô lượng huống là quán kỹ. Nếu người muốn Quán Thế Âm Bồ Tát thì trước

quán nhục kế, sau quán thiên quang. Các tướng khác cũng theo thứ tự mà quán kỹ, đều phải tỏ rõ như nhìn trong bàn tay. Quán như đây gọi là chán quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán.

Lược giảng:

Đoạn văn trên đây đã diễn tả chơn thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Những tướng lạ nơi tay của Bồ Tát, tiêu biểu cho năng dụng từ bi, sự hóa hiện nơi chân hiển thị về quả pháp công đức. Bồ Tát cũng có đầy đủ 32 tướng hảo 80 vẻ đẹp như Phật vậy, nhưng nhục kế và kiến đánh tướng thì không bằng Phật.

Mỗi một pháp quán mà đức Phật dạy đều nêu, nếu quán như vậy thì gọi là chánh quán còn nếu không thì là tà quán, cho nên chúng ta khi tu pháp quán này không nên có sanh tâm phân biệt.

tám mươi vạn ức na do tha do tuần bằng cao được nhiều, quý vị thử tính xem là cao bao nhiêu?

Một vạn là mười ngàn, một ức là mười triệu, na do tha tương đương với ngàn ức, một do tuần là 9,216 thước, vậy chúng ta đem chúng nhân lại thì ra được bao nhiêu? $(80 \times 10.000 \times 10.000.000 \times 1.000 \times 10.000.000 \times 9216 = 7,372,800,000,000,000,000,000,000$ thước.

Theo Kinh Bi Hoa, thì vị Bồ Tát này là con trưởng của vua Vô Trách Niệm (Tiền Thân của Đức Phật A Di Đà) thời của đức Phật Bảo Tạng, có tên là Bất Huyền.

Thời đó có rất nhiều hơn dân nghe theo lời giáo hóa của Phật, một ngày một tăng, nên tự nghĩ rằng: "Nếu Đạo Phật không phải chơn chánh, thì đâu có lẽ người ta sùng bái khắp xứ như vậy!"

Nên vua mới phát tâm sắm đủ lễ vật đến cúng dường Phật và chúng Tăng trong ba tháng, và lại khuyên các vị vương tử và đại thần cũng làm như vậy.

Khi ấy Bất Huyền Thái Tử vâng lời Phụ Vương, hết lòng tin kính, sắm đủ các món ngon quý và đem những đồ trân trọng của mình mà dâng cúng cho Phật và đại chúng trong ba tháng, không trễ nãi bữa nào và cũng không món gì kém thiếu. Rồi ở trước đức Bảo tạng Như lai mà phát thệ rằng:

"Tôi nguyện trong khi tôi tu những điều công hạnh Bồ Tát, làm những việc lợi ích cho chúng sanh, nếu tôi xem có kẻ mắc sự khốn khổ hiểm nghèo ở trong hoàn cảnh ám muội, không biết cậy nhờ ai, không biết nương dựa đâu, mà có xung niệm danh hiệu tôi, tức thời tôi dùng phép Thiên nhĩ mà lắng nghe và dùng phép Thiên nhãn mà quan sát coi kẻ mắc nạn ấy ở chỗ nào, câu khẩn việc gì, đặng tôi hiện đến mà cứu độ cho khỏi khổ và đặng vui . Nếu chẳng đặng như lời thề đó thì tôi không thành Phật".

Do nhân duyên này nên Đức Bảo tạng Như Lai đặt cho Ngài tên là Quán Thế Âm. Cũng ở trước đức Bảo Tạng Như Lai, Thái Tử Bất Huyền được thọ ký sẽ được thành Phật, hiệu là "Biên Xuất Nhất Thiết Quang Minh Công Đức Sơn Vương Như Lai" ở thế giới "Nhứt Thiết Trân Bảo Sở Thành Trụ" (sau khi A Di Đà nhập niết bàn, thế giới Cực Lạc đổi tên thành Nhứt Thiết Trân Bảo Sở Thành Trụ), y báo càng tốt đẹp trang nghiêm trước bội phần.

Bất Huyền Thái Tử khi đặng Chư Phật thọ ký rồi, thì lòng rất vui mừng.

Và hiện nay Quán Thế Âm đã chứng được bậc Đẳng Giác Bồ Tát, ở cõi Cực Lạc hầu bên trái của Đức Phật A Di Đà, tiếp dẫn chúng sanh trong mười phương vãng sanh về cõi Cực Lạc.

---o0o---

Kinh Văn:

Kế đó quán Đại Thế Chí Bồ Tát. Bồ Tát này thân lượng lớn nhỏ đều đồng như Quán Thế Âm Bồ Tát. Viên Quang mỗi mặt đều một trăm hai mươi lăm do tuần, chiếu hai trăm năm mươi do tuần. Ánh sáng toàn thân chiếu toàn thân quốc độ màu tử kim. Chúng sanh có duyên thấy đều được thấy. Chỉ thấy ánh sáng một lỗ lông của Bồ Tát này liền thấy quang minh tịnh diệu vô lượng chư Phật mười phương, vì vậy nên đặt hiệu Bồ Tát này là Vô Biên Quang. Dùng ánh sáng trí huệ chiếu khắp tất cả, khiến lia tam đồ được vô thượng lực nên Bồ Tát này có tên là Đại Thế Chí.

Thiên Quang của Đại Thế Chí Bồ Tát có năm trăm hoa báu, mỗi mỗi hoa báu có năm trăm đài báu, trong mỗi mỗi đài, tương đài ngấn của quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật mười phương đều hiện rõ. Nhục kế trên đỉnh như hoa bát đầu ma, trên nhục kế có một bình báu đựng các ánh sáng khắp hiện Phật sự. Các thân tướng khác như Quán Thế Âm không khác.

Lúc Đại Thế Chí Bồ Tát đi, thập phương thế giới tất cả chấn động. Đương lúc bất động có năm trăm ức hoa báu, mỗi mỗi hoa báu trang nghiêm cao rõ như Cực Lạc thế giới. Lúc Bồ Tát này ngồi, quốc độ tất bửu đồng thời dao động. Từ Hạ phương Kim Quang Phật thế giới nhẫn đến Thượng phương Quang Minh Vương Phật thế giới, trong khoảng giữa ấy, vô lượng vô số phân thân Vô Lượng Thọ Phật, phân thân Quán Thế Âm Bồ Tát, phân thân Đại Thế Chí Bồ Tát, thấy đều vân tập Cực Lạc thế giới, chập đầy hư không, ngồi tòa liên hoa, diễn nói diệu pháp độ khổ chúng sanh. Tu pháp quán này gọi là quán thấy Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là quán thấy tướng sắc thân thiết Đại Thế Chí, gọi là pháp quán thứ mười một. Quán Đại Thế Chí Bồ Tát trừ vô số kiếp vô số tội sanh tử. Người tu quán này chẳng còn ở bào thai, thường du hành quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật.

Pháp quán này thành rồi, gọi là đầy đủ quán Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Lược giảng:

Quang minh của Đại Thế Chí Bồ Tát thuộc ánh sáng trí huệ vô lậu, vì vô lậu vẫn đồng nhau, nên nói "chỉ thấy ánh sáng nơi một lỗ chân lông của vị Bồ Tát này, tức thấy quang minh trong sạch nhiệm màu của mười phương vô lượng chư Phật"

Vị Bồ Tát này còn có tên là Vô Biên Quang, tức là vị Bồ tát có Ánh sáng không thể nghĩ bàn.

Cũng theo Kinh Bi Hoa, thì Ngài là con thứ hai của vua Vô Tránh Niệm, tên là Ma Ni, lúc đó có đức Phật hiệu là Bảo Tạng Như Lai. Ngài vâng lời phụ vương khuyên bảo, phát tâm cúng dường Phật Bảo Tạng và đại chúng trọn trong ba tháng.

Ở trước Phật bảo tạng chấp tay thưa với Phật Bảo Tạng rằng: "Bạch Đức Thế Tôn! Nay con xin đem công đức cúng dường Phật và chúng Tăng trong ba tháng, và những hạnh tu tập của con đã từng làm, như là:

1. Không sát hại chúng sanh,
2. Không trộm cắp của người và
3. Không tà dâm
1. Không nói láo xược
2. Không nói thêu dệt

3. Không nói hai lưỡi
4. Không nói độc dữ thô tục
1. Không tham nhiễm danh lợi và sắc dục
2. Không hờn giận oán cừu
3. Không si mê ám muội, cùng các món hạnh tu thanh tịnh của con, mà hồi hướng về Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và cầu đặng một thế giới rất trang nghiêm đẹp đẽ, như cõi Phật Biến Xuất Nhứt Thiết Công Đức Quan Minh Sơn Vương Như Lai, như Đức Phật đã thọ ký cho huynh trưởng con vậy.

Vị thái tử Ma Ni cũng được thọ ký sẽ được thành Phật hiệu là: Thiện Trụ Trân Bảo Như Lai ở thế giới Đại thế, sau khi Đức Biến Xuất Nhứt Thiết Công Đức Quan Minh Sơn Vương Như Lai nhập Niết Bàn, thời thái tử Ma Ni sẽ nối kế tiếp mà thành đạo.

Và hiện nay thái tử Ma Ni cũng đã chứng được bậc Đẳng Giác Bồ Tát, ở cõi Cực Lạc hầu bên phải của Đức Phật A Di Đà, tiếp dẫn chúng sanh trong mười phương vãng sanh về cõi Cực Lạc.

---o0o---

Kinh Văn:

Trong khi tưởng thấy được những việc như thế rồi, thì phải phát ra ý tưởng nơi tự tâm mình được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Sanh trong hoa sen ngồi kiết già, tưởng hoa sen búp lại, tưởng hoa sen nở ra. Lúc hoa sen nở có ánh sáng năm trăm màu chiếu đến thân. Tưởng mắt mở ra thấy Phật và Bồ Tát đầy cả hư không, nước, chim, cây, rừng, cùng chư Phật phát ra âm thanh đều diễn nói diệu pháp hiệp với mười hai bộ Kinh. Lúc xuất định nhớ giữ không mất. Thấy sự này rồi, gọi là thấy Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc thế giới. Đây là phổ quán tưởng gọi là pháp quán thứ mười hai. Vô Lượng Thọ Phật hóa thân vô số, cùng Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát thường đến chỗ hành như ấy".

Lược giảng:

Những phần trên Phật đã dạy chúng ta quán tưởng về Y Báo trang nghiêm của cõi Cực Lạc và Quán Tam Thánh, cũng chính là Chánh Báo trang nghiêm vi diệu, nay Phật lại chỉ dạy chúng ta cũng phải nên tự quán mình

sinh tiền tu pháp môn tịnh độ này thì nên tự mình phát khởi quán chính mình được vãng sanh về thế giới kia.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy:" Người muốn chí tâm sanh Cực Lạc thế giới, trước nên quán tượng Phật Vô Lượng Thọ cao một trượng sáu xích ở trên mặt nước ao báu.Như trước đã nói, Vô Lượng Thọ Phật thân lượng vô biên chẳng phải tâm lực của phàm phu kịp được. Nhưng do nguyện lực đời trước của đức Như Lai ấy, nên ai có tâm nhớ tưởng thì ắt được thành tựu. Chỉ tưởng tượng Phật, được phước vô lượng, huống là quán đủ thân tướng của Phật.

Lược giảng:

Câu này nói rất rõ là những ai muốn được vãng sanh về thế giới Cực Lạc thì phải nên quán tượng Phật cao một trượng sáu đứng trên mặt nước ao thất bảo. Phần quán tượng Phật, Phật Thích Ca cho chúng ta biết là thân của đức Phật A Di Đà cao 62 muôn ức hằng hà sa na do tha do tuần, thật là không thể nào tính biết được, đây cũng chỉ cho những hàng đại trí tu hành, vì lòng từ bi của Phật vô hạn nguyện lực của ngài bao trải đến chúng sanh, muốn làm lợi ích cho họ, nên dùng đủ mọi phương tiện nên Phật thích ca cũng vào nguyện lực của Phật A Di Đà mở lòng đại bi để chỉ tận tình cho tất cả chúng sanh nào thật muốn đặng vãng sanh về thế giới đó, nên Phật lại chỉ cho chúng ta hãy quán tượng đức Phật A Di Đà cao một trượng sáu đứng trên mặt nước của ao thất bảo. Một trượng sáu chúng ta có thể quán thấy rõ ràng và dễ chứng được nên Phật dạy cho chúng ta theo cách này mà quán thì sẽ được thành tựu. Chánh báo trang nghiêm của cõi Cực Lạc đều do công hạnh nhiệm mầu nguyện lực sâu xa mà thành được, trang trải với lòng từ bi, trí huệ của Như Lai. Chúng sanh tà tri tà kiến, ích kỷ tham lam, thì làm sao có thể thâm nhập được đại nguyện rộng lớn của chư Phật. Nhưng vì lòng từ bi vô hạn và nương theo oai lực bốn nguyện của Phật nên Phật Thích Ca dạy chúng ta cách quán này, để bước vào được Thường Lạc Ngã Tịnh của chư Phật.

---o0o---

Kinh Văn:

A Di Đà Phật thần thông như ý, nơi mười phương quốc độ biến hiện tự tại. Hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không, hoặc hiện thân nhỏ một trượng sáu thước, hoặc là tám thước. Thân hình Phật hiện ra đều màu chơn kim, viên quang Hóa Phật và hoa sen báu như đã nói ở trên. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ tát ở tất cả xứ, thân đồng với chúng sanh. Chỉ quán tưởng trên đầu, biết là Quán Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai đại Bồ Tát ấy trợ Phật A Di Đà khắp hóa độ tất cả. Đây là tạp tướng quán gọi là quán thứ mười ba."

Lược giảng:

Trước đức Phật đã diễn tả thân lượng của Tây Phương tam thánh rộng rãi vô biên, thân tướng nhiệm màu không thể kể hết! Nhưng vì thương xót chúng sanh ở cõi Ta Bà chúng sanh tâm lượng phần nhiều kém nhỏ, khó mà có thể quán được chân thân của Tây Phương Tam Thánh thánh, nên đức Như Lai lại tùy cơ mà nói ra quán cảnh này. Bởi Phật A Di Đà có đầy thần thông tự tại, tùy nơi mà biến hiện lớn nhỏ, nên quán thân cao một trượng sáu cũng gọi là thấy sắc thân của Phật. Và khi quán thân Phật nhỏ, tất phải tưởng thân của hai vị Bồ Tát thị giả cũng nhỏ đồng như thân ba mươi hai tướng của các bậc thượng thiện nhân.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo Ngài A Nan và Vi Đề Hy rằng": Còn thượng phẩm thượng sanh là như thế nào: Nếu như có chúng sanh nào muốn sanh về cõi nước kia, thì phải phát ra ba thứ tâm thì sẽ được vãng sanh về cõi nước Cực Lạc. Ba thứ tâm đó là gì? Một là tâm chí thành, hai là thâm tâm, ba là tâm hồi hướng phát nguyện. Đầy đủ ba thứ tâm đó, thì chắc chắn là được vãng sanh về nước Cực Lạc.

Lại nữa, cũng có ba hạng chúng sanh được sanh về cõi nước Cực Lạc.

Một là từ tâm bất sát, đủ các giới hạnh. Hai là đọc tụng kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa. Ba là tu hành Lục Niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh Cực Lạc.

Người đủ các công đức này từ một ngày đến bảy ngày liền được vãng sanh. Lúc sanh về nước ấy, vì người này tinh tiến dũng mãnh, nên A Di Đà Như Lai cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số Hóa Phật, trăm

ngàn Tỳ Kheo Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, cung điện bảy báu. Quán Thế Âm Bồ tát cầm đài kim cương cùng Đại Thế Chí Bồ tát đến trước hành nhưn. A Di Đà Phật phóng đại quang minh chiếu thân hành giả, cùng các Bồ Tát trao tay nghinh tiếp. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, cùng vô số Bồ Tát, tán thán hành giả, khuyến khích, sách tiến tâm hành giả. Hành giả thấy rồi, hoan hỉ dũng dức, tự thấy thân mình ngồi đài kim cương, đi theo sau Phật. Như khoảng khảy ngón tay, vãng sanh nước Cực Lạc. Sanh nước Cực Lạc rồi, thấy sắc thân Phật A Di Đà đầy đủ các tướng. Thấy chư Bồ Tát sắc tướng đầy đủ. Quang minh cây rừng báu diễn nói diệu pháp. Nghe rồi liền ngộ Vô Sanh Pháp Nhãn. Trong thời gian giây lát, đi khắp thập phương thế giới kính thờ chư Phật. Ở trước chư Phật thứ đệ thọ ký. Trở về bốn quốc được vô lượng trăm ngàn môn đà la ni. Đây gọi là người Thượng Phẩm Thượng Sanh.

Lược giảng:

"chí" là chơn, "thành" là thật. Đây ý nói người muốn vãng sanh, điểm cần yếu là ba nghiệp thân, miệng, ý, trong khi tu, đều phải từ nơi tâm chân thật mà phát ra, không nên bề ngoài hiện tướng tinh tấn hiền lành, bên trong lại ẩn niệm lơ là giả dối. Nếu đem tâm hư ngụy cầu thả mà tu, thì dù ngày đêm hành trì tinh tấn, không khác gì như lửa đốt đầu, chung qui cũng là hạnh tu theo ba thứ độc.

Người tu pháp môn này phải tin hiểu sâu chắc mình là kẻ phạm phu tội chướng, từ kiếp vô thủy đến nay trôi mãi trong vòng lục đạo, tạo không biết bao là nghiệp ác.

Phải tin sâu rằng Phật A Di Đà có nguyện lực rộng lớn, nếu chúng sanh nào thành tâm nhưt niệm về nương tựa, thì dù có bao nhiêu tội chướng, cũng quyết định sẽ được tiếp dẫn vãng sanh. Tâm hồi hướng phát nguyện là khi người tu bao nhiêu công đức lành, dù là một chút mây may nhỏ như hạt bụi, cũng đều đem hồi hướng cầu sanh về Tây Phương, không một niệm cầu phước báu nhưn thiên chi khác.

"Lục niệm" là niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Giới, niệm Thiên.

Đà la ni, Trung Hoa dịch là Tổng trì, nghĩa là giữ lấy pháp lành, ngăn ngừa pháp ác.

---o0o---

Kinh Văn:

Người Thượng Phẩm Trung Sanh ấy là: Tuy có người không thọ trì thọ trì đọc tụng Kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa, chỉ khéo hiểu nghĩa thú, nơi Đệ Nhất nghĩa tâm chẳng kinh động, thâm tín hơn quả, chẳng hủy báng Đại Thừa. Đem công đức ấy hồi hướng, nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Người có công hạnh như vậy, lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng vây quanh, cầm đài kim tử đến trước hành giả, khen rằng: Này Pháp tử! Người hành Đại Thừa, hiểu Đệ Nhất Nghĩa, nên nay ta đến tiếp dẫn người. Đức Phật A Di Đà cùng ngàn Hóa Phật đồng thời trao tay. Hành giả ấy tự thấy mình ngồi đài kim tử, chấp tay xếp cánh tán thán chư Phật. Như khoảng một niệm, liền sanh Cực Lạc trong ao thất bửu. Đài kim tử ấy như hoa sen lớn qua một đêm liền nở. Thân hành giả màu vàng tử ma, dưới chân cũng có hoa sen bảy báu.

Phật và Bồ Tát đồng thời phóng quang chiếu thân hành giả mắt liền mở sáng. Hơn tức tập trước, nên khắp nghe các âm thanh thuần nói thậm thâm Đệ Nhất Nghĩa Đế. Hành giả ấy liền xuống kim đài lạy Phật, chấp tay tán thán Thế Tôn, qua bảy ngày liền được chẳng thôi chuyển Vô Thượng Bồ Đề, liền có thể bay đi đến khắp mười phương kính thờ chư Phật, ở trước chư Phật tu các tam muội, qua một tiểu kiếp được Vô Sanh Nhân, hiện tiền thọ ký. Đây gọi là người Thượng Phẩm Trung Sanh vậy.

Quý Phật Tử! Hãy suy nghĩ cho kỹ câu: "**người này bất tất thọ trì đọc tụng Kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa, chỉ khéo hiểu nghĩa thú, nơi Đệ Nhất nghĩa tâm chẳng kinh động, thâm tín hơn quả, chẳng hủy báng Đại Thừa**".

Chỉ cần hiểu một câu văn này thôi thì quý Phật tử sẽ mở được cái cánh cửa vô minh của Tam giới. Hiểu đệ nhất nghĩa là hiểu rõ thật tướng của các Pháp, xưa nay không sanh diệt, đều vắng lặng, sanh tử cũng không, niết bàn cũng vắng lặng. Đối với những giáo dạy như thế mà không sanh tâm kinh sợ, nghi hoặc. Tin sâu nhân quả, và không hủy báng đại thừa. Những ai làm được như vậy, đem công đức đó, hồi hướng, phát nguyện được vãng sanh về thế giới của Đức Phật A Di Đà, lúc lâm chung, Phật và thánh chúng hiện thân mà tiếp độ người đó.

Cho nên biết, Phật Tử chúng ta là người tu hạnh theo đại thừa, không nên bàn luận những việc vô ích, kinh này tốt, kinh kia là giả, đối với giáo lý đại thừa chúng ta phải thận trọng, để không dính mắc vào là hủy báng đại thừa vậy.

Người Thượng Phẩm Hạ sanh ấy. Có chúng sanh cũng tin như quả, chẳng hủy báng Đại Thừa, chỉ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đem công đức ấy hồi hướng, nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới.

Hành giả ấy lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm , Đại Thế Chí và chư Bồ Tát cầm hoa sen vàng, hóa làm năm trăm Phật đến rước. Năm trăm hóa Phật đồng thời trao tay khen rằng: Nay Pháp tử, nay người thanh tịnh phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, ta đến rước người. Hành giả lúc thấy sự ấy, liền tự thấy thân mình ngồi kim liên hoa. Ngồi rồi, hoa búp lại, theo sau Phật, liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới trong ao thất bửu. Qua một ngày một đêm kim liên hoa mới nở. Qua bảy ngày mới được thấy Phật. Dầu thấy thân Phật mà chẳng thấy tỏ rõ các tướng hảo. Sau hai mươi một ngày mới thấy rõ hết. Nghe các âm thanh đều diễn diệu pháp, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật. Ở trước chư Phật nghe thậm thâm pháp. Qua ba tiểu kiếp, được bá pháp minh môn, trụ bực Hoan Hỉ Địa. Đây gọi là người Thượng Phẩm Hạ Sanh vậy.

Đây gọi là pháp tướng hàng Thượng Phẩm vãng sanh, gọi là pháp quán thứ mười bốn"

Bộ kinh quán vô lượng thọ là một trong bộ kinh thuộc về Bồ Taá thừa, diễn giải về hạnh nguyện sâu xa của Phật, nên đều là hai việc làm đầu , đó là tin sâu như quả và không hủy báng đại thừa. Đoạn kinh văn trên Phật dạy:" **Có chúng sanh cũng tin như quả, chẳng hủy báng Đại Thừa, chỉ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đem công đức ấy hồi hướng, nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới"**.

Ở đây nói là nếu có một chúng sanh nào đối với như quả mà không sanh tâm nghi hoặc,"cũng tin như quả nghĩa là cũng tin nhưng chưa tin vững chắc, tức là nói chúng ta đây. Quý vị có ai thực sự dám nói là mình đều tin trọn không? Đối với việc như quả chắc thật như vậy, mà chúng ta còn nghi hoặc, nếu nói là tin vững chắc, thì mọi việc có đến với chúng ta, thiện hay ác thì cũng là do nhân từ trước chúng ta đã tạo mà thôi, có gì phải vui mừng lo sợ. Cho nên, người Phật Tử chơn thật cần phải hiểu rõ cái đạo lý

nhơn quả này. Đối với giáo lý đại thừa không sanh tâm nghi ngờ, rồi hủy báng, vì sao? Vì Chư Phật mười Phương theo giáo lý này mà thành Phật, nếu như chúng ta làm người khác lợi ích, cũng tức là diệt chủng Phật tánh của người, cho nên tội này rất lớn, khó mà thanh tịnh lại, cho nên Đức Thế Tôn dạy chúng ta không nên hủy báng đại thừa.

Đã không tin nhơn quả, nhưng tâm của hành giả không có hủy báng, đối với cảnh trần sanh tâm xả bỏ, ưa thích cảnh giới của chư Phật, Phát tâm hoan hỷ, mong được tròn đầy hạnh nguyện đại bi, cứu độ chúng sanh gọi phát Bồ Đề Tâm với tâm chí thành nguyện đặng vãng sanh về thế giới của Phật A Di Đà thời đều được vãng sanh cả. Hoan Hy Địa là một trong Thập Địa của Bồ Tát vậy.(Sơ Địa)

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: " Người Trung Phẩm Thượng Sanh ấy. Nếu có chúng sanh thọ trì ngũ giới, trì bát giới trai, tu hành các giới, chẳng tạo ngũ nghịch, không có các tội lỗi. Dem thiện căn này nguyện cầu sanh Cực Lạc thế giới. Hành giả lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng các Tỳ kheo quyến thuộc vây quanh, phóng ánh sáng kim sắc đến chỗ hành giả, diễn nói khổ, không, vô thường, vô ngã, tán thán xuất gia được lìa các sự khổ. Hành giả thấy rồi lòng rất vui mừng, tự thấy thân mình ngồi đài liên hoa, quỳ dài chấp tay đánh lễ Phật, lúc chưa cất đầu lên liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới, liên hoa liền nở. Lúc hoa sen nở, nghe các âm thanh tán thán Tứ Đế, liền được A La Hán đạo, Tam Minh, Lục Thông, đủ Bát giải thoát. Đây gọi là người Trung Phẩm Thượng Sanh vậy

.

Lược giảng:

"Ngũ giới" là năm thứ giới của người tại gia thọ trì. Năm thứ giới đó là:

1. Không sát sanh
2. Không trộm cướp
3. Không tà dâm
4. Không nói dối
5. Không uống rượu

Trì Bát Quan Trai là Đó tức là thọ tám phần trai giới.

Thứ Nhất: Không sát sanh

Thứ Hai: Không Trộm Cướp

Thứ Ba: Không Tà Dâm

Thứ Tư: Không Nói Láo
Thứ Năm: Không Uống Rượu
Thứ Sáu: Không trang điểm
Thứ Bảy: Không hát múa đàn
Thứ Tám: Không nằm ngời giường cao rộng tốt

Tám thứ giới này thuộc về giới. Trai là không ăn quá ngọt.

Mọi người ở đây chắc ai ai cũng biết năm thứ giới này và giới Bát Quan Trai và cách thọ trì của nó như thế nào rồi. Tuy mọi người đều biết, nhưng tôi cũng cần phải nói cho quý vị hiểu, vì Phần này có tầm quan trọng, những công đức này nó sẽ trợ lực cho việc vãng sanh của quý vị.

Thứ nhất: " Không sát sanh" có phải giết người mới cho là phạm tội sát sanh không? Không những là người mà là tất cả chúng sanh, hễ có sự sống thời không được giết hại, nếu không thì đã phạm tội sát sanh rồi đó. Tất cả mọi loài chúng sanh đều giống như chúng ta, cũng tham sống sợ chết, nhưng khác biệt là họ không có đủ tri thức hiểu biết như loài người. Chúng ta là người tu đạo phải có lòng từ bi đối với chúng, chúng cũng như chúng ta, mê lầm tạo tội nghiệp nên nay phải trả nợ mà do chúng tạo thành trong quá khứ. Người không biết Phật Pháp thời không nói, chớ người học Phật thì phải có lòng tin vững chắc đối với việc nhân quả này, nó không sai chạy dù chỉ là một đường tơ kẻ hớ.

Chúng ta không giết hại cũng là đang thực hành hạnh hiếu đạo đấy. Chúng sanh sống trong lục đạo, hết sanh đây rồi thác đó, Đời này làm trời, đời sau làm đế vương, rồi đời kế tiếp sanh vào loài súc sanh cũng không chừng, không ai có thể biết được. Đời này làm người làm thân quyền của chúng ta, một khi chết rồi đều phải theo nghiệp lực của mình đã tạo mà sanh vào một trong sáu đường, sanh vào hàng súc sanh cũng không chừng, quý vị cũng không biết, rồi đem con vật đó đi làm thịt để thỏa lòng ích kỷ của mình, chiều theo sự đòi hỏi của lưỡi căn không có lòng từ bi đối với sanh mạng khác, mà sanh tâm sát hại, người mà nhiều kiếp đã từng làm quyền thuộc.

Quý vị đừng nghĩ chuyện này là chuyện đùa nhè, tôi nói rất là nghiêm chỉnh đấy. Việc này Phật đều thấy rõ cho nên giới bất sát là giới đứng đầu trong các giới. nếu một ngày nào quý vị chứng nhận được việc này thì quý vị sẽ không còn là chúng sanh nữa, vì trong khắp mười phương đều tỏ rõ. Vấn

không có gì là của ta, cũng không có gì là không của ta, không có gì chính là không có một việc gì cả. Nói không có cái gì nghĩa là quý vị đều có cả. Đến đây chắc có người sẽ nghĩ vị Pháp Sư này làm chúng tôi hồ đồ hoa mắt rồi, lúc thì có, lúc thì không có. Như vậy phải làm sao đây?

Đúng vậy! tôi muốn quý vị như vậy mà.

Cho nên người Phật tử phải biết đủ và phải tập hạnh từ bi để cứu vớt chúng sanh, khiến cho họ chứng được quả vị giải thoát, đây cũng chính là việc làm của Phật giáo đồ chúng ta .

Thế giới này tại sao có chiến tranh? vì việc giết hại còn thời có chiến tranh, chúng sanh này đương bị giết, lòng sân hận nổi lên và nghĩ đến việc trả thù, do có tâm như vậy mà đều sanh cùng một chỗ với những chúng sanh bị hại như thế, đến khi duyên thành quả đã chín thời phải đối diện với chúng, công nghiệp của chúng sanh đã thành, sanh cùng một chỗ thời phải trả nghiệp, đây là lẽ đương nhiên thôi. Giống như người phạm tội thì phải đối diện với luật pháp. Có người cho rằng người phạm tội kia đáng xử tử hình vì không biết họ đã giết hại bao nhiêu mạng người. Đó là sự việc quý vị có thể thấy còn những sự việc quý vị không thấy thời cho là vô tội hay sao? Người thọ khổ vì trong đời quá khứ chính mình đã tạo nghiệp ác rồi, nay nhân đã chín mùi nên phải trả, quý vị thấy những sự việc mà người ấy thọ khổ như vậy nên sanh tâm thương hại, nhưng nếu quý vị có được con mắt trách pháp thời sẽ biết họ ở trong đời quá khứ đã tạo nghiệp ác nên nay phải trả nợ cũ mà thôi.

Anh giết tôi, tôi sẽ trả thù, rồi ngược lại. Như vậy đến khi nào mới hết khổ đây? đức Phật đại từ đại bi như vậy, trước sự việc nhân quả này cũng không làm cách gì hơn. Vì nếu ngài nói với chúng sanh có tâm ác kia rằng:"Này bạn! bạn không nên sát hại người kia" Nếu nói như vậy thì người kia sẽ nói, "Ngài không biết đâu tôi mới là người bị hại trước mà, nay tôi chỉ lấy lại những gì mà tôi bị thiệt, vậy có gì là sai chứ?"

Đúng như vậy đó, hướng hồ gì Phật là Bạc Đại Giác Ngộ là Bạc Đại Trí Tuệ thì không bao giờ làm việc hồ đồ như chúng sanh. Vì lòng đại từ bi để giải quyết vấn đề này, Ngài tự thân vào cuộc để làm thử nghiệm cho chúng sanh, và chỉ cho họ biết, việc vay trả kiểu này thì cả hai đều thọ khổ. Ngài chỉ cho họ biết cách làm sao để mở cái gút đã thắt chặt vào họ trong vô lượng kiếp, mà hung thủ đó không ngoài ai mà chính là bản thân của họ.

Khi nghe những lời đại từ đại bi như vậy, người kia tự nghĩ, "phải đó! việc này nếu truy cho cùng cả hai đều có lỗi, vậy thì đâu có gì để phải trả thù nữa chứ?"

Chúng ta thấy không? Lòng từ bi của Phật không ngôn từ nào để diễn tả. Công ơn của Ngài rộng khắp mười phương. Cho nên những ai xưng mình là Phật Tử, thời phải hỏi mình có làm được việc này không? Không làm được như Phật, thì cũng phải được phần nào chứ? nếu không thì sao dám gọi mình là Phật Tử?

Tất cả mọi loài chúng sinh đều là đáng thương và đáng để cứu giúp. Họ vì tham sân si làm mê muội, nên sanh tâm hại chúng ta, nhưng bản tánh của họ và chúng ta đều là Phật tánh không có khác biệt gì.

Đối với chư Phật và Bồ Tát, thời không có một chúng sanh nào đáng được độ, và cũng không có một chúng sanh nào đáng được độ. mà tất cả đều là bản thể của các Ngài, chúng sanh còn thọ khổ thời Chư Phật Bồ Tát chịu nhiều gian nan với họ, để giúp cứu vớt cho họ. Vì đối với Bồ tát thời chúng sanh và Ngài đều cùng là một thể.

Bồ Tát Địa Tạng Vương, là một vị Bồ Tát đang thực hành đạo hiếu, Ngài Không những không sanh tâm hờn giận đối với chúng sanh, cứng đầu bướng bỉnh làm toàn việc ác, mà trái lại Ngài còn Phát nguyện để cứu độ cho họ. đối với Bồ tát Địa Tạng Vương, tất cả chúng sanh đều đồng thể như Ngài, chúng sanh vì vô minh che lấp cho nên trôi lăn trong sinh tử để trả nghiệp mà chính mình đã gây ra. Bồ Tát tự hỏi:" Nếu như ta không độ họ, thời ai độ họ đây? nếu như ta không cho họ biết đó là nhân khổ thì làm sao họ biết mà chừa?" Thật công ơn này vô lượng, không có lời gì mà để tán thán đại công ơn này".

Trong Kinh Địa Tạng , Phật cho chúng ta biết vị Bồ Tát này trải không biết bao nhiêu số kiếp vì trần để độ chúng sanh. Bồ Tát Địa Tạng Vương xem tất cả chúng sanh đều là người thân của mình, còn hơn nữa là Ngài xem tất cả chúng sanh đều là một phần trong thân thể của Ngài không thể thiếu. Cho nên trải không biết bao nhiêu số kiếp vì trần để cứu độ chúng sanh. Tại sao tôi biết Vì nếu không như vậy, thì Ngài cần gì vì những chúng tà kiến ở cõi Diêm Phù Đề này mà phát ra đại nguyện chứ? Vậy Bồ Tát Địa Tạng Vương đã nguyện những gì? Vì muốn cứu vớt hết thảy mọi loài chúng sanh, Bồ Tát nguyện:"

"Địa ngục vị không, thế bất thành Phật
Chúng sanh độ tận phương chứng Bồ Đề".

Quý vị nghĩ xem, lời nguyện này có lớn hay không? Quý vị có khi nào đem tiền của ra mà cho hết người khác hay không? Cho nên tôi nói vị Bồ Tát này không thể nào nghĩ bàn được, Ngài xem tất cả chúng sanh đều là một bộ phận trong thân thể của Ngài thì không thể sai rồi. Quý vị có hiểu tôi chăng?

Có người nói, tôi đã hiểu. Chúc mừng bạn nhé! Nhưng tôi lại không hiểu được gì?, hiểu cái gì nè, có gì để phải hiểu đâu?

Không có! Cho nên một khi quý vị hiểu rồi thì phải bỏ vào tâm để phát huy năng lực của nó. Chớ đừng hiểu suông theo cái sự hiểu biết của người thế gian thì cũng là nước đổ lá môn, có gì để mừng chứ?

Tại sao quý vị cười? Quý vị nghe tôi giảng đến đây, cười tôi phải không? Hãy cười đi, và hãy giữ nguyên nụ cười bát nhã này đừng cho nó mất nhé.

Tại sao chúng ta biết đó là sự khổ? Vì trong việc đó không có nụ cười nên đều là việc khổ. Cho nên muốn không khổ thì phải cười tươi lên. Nhưng đừng cười lớn tiếng nhé! Phải học cách cười như Đức Phật là cười mỉm chớ đừng cười có tiếng. Vì sao? Chúng ta cười lên tiếng là vì chúng ta không hiểu thấu được rõ ràng về việc mà chúng ta cười, nên cười to như vậy. Phật hiểu biết khắp tất cả không còn bị trở ngại, cho nên Ngài chỉ cười mỉm mà thôi. Phải học cách cười này.

Người Phật Tử, cầu sự giải thoát chân thật thì phải suy xét lại những gì mà mình đã làm cho chúng sanh, không làm được 10 phần thì cũng phải cố được hai ba phần rồi từ từ học để tăng lên, tuy nhiên phải với lòng thành của mình thì mới thành tựu được. Mình không giúp gì được cho chúng sanh thì cũng đừng làm náo loạn tâm thanh tịnh của chúng, như vậy là đã thực hành thiện pháp rồi đấy. Chớ đừng ra vẻ tu hành với mọi người mà trong tâm chứa đầy đao gươm.

Hôm nay sửa không được thì cố gắng sửa trong ngày kế tiếp, rồi ngày kế tiếp nữa, cứ thành tâm như vậy thì quý vị sẽ được thành tựu. Hãy dùng sáu cái chìa khóa bằng sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, giờ giờ khắc khắc không buông bỏ, thì làm sao vọng niệm có thể phát sanh? Đối với người mới phát tâm tu pháp môn này, thì có thể có phần giao động trong những lúc ác duyên xảy đến; tuy nhiên chớ có lo, vì tôi đã nói với quý vị rằng, sáu đại tự này

cứng chắc hơn Kim cương không có một thứ gì có thể phá vỡ nó. Đối với những việc ác duyên như vậy, thời hãy xưng Nam mô A Di Đà Phật bằng khẩu nghiệp thanh tịnh, cho mình nghe biết, thời sẽ được mà không có gì phải lo sợ.

Tôi không thích nói láo, cũng không thích nói lời thêu dệt, vì Đức Từ Phụ của chúng ta không thích người tín Ngài mà nói dối, thứ hai là vì tôn sư của tôi cũng không thích tôi nói dối, thứ ba là tôi vốn không muốn nói dối nữa, vì nó là nhân làm cho chúng ta trôi lăn trong ba đường sáu nẻo chịu đầy đủ mùi vị, chua ngọt đắng cay trong vòng sanh tử. Nhưng hôm nay tôi ở trước quý vị đây, sẽ nói lời thêu dệt, nói những gì đây? tôi nói rằng: nếu có người niệm Phật với tấm chân thành tin tưởng, thời tôi nhứt định sẽ bảo đảm quý vị hưởng được niềm an lạc không thể nghĩ bàn này, vì sao vậy? vì tôi không muốn có người trì danh hiệu của Đức Phật mà lại chịu khổ đau. Quý vị nghĩ xem tôi là một phạm phu còn nghĩ như vậy, huống hồ gì hàng đại Bồ Tát trong khắp mười phương chẳng?, cùng là chư Phật mà lại để cho quý vị thọ khổ sao? Cho nên hãy tinh tấn lên, phát lòng chí thành đối với Phật, nhứt định quý vị sẽ được niềm an lạc. Tôi đã nói như vậy rồi, quý vị còn sao không phát lòng thành chứ?

Có một người Phật Tử hỏi một vị tu sĩ rằng, "nhà con có rất nhiều kiến, thì con phải làm gì?, nếu không giết chúng, thì chúng có thể là nhân gây ra bệnh cho mọi người trong gia đình, con có thể mua thuốc xịt chúng rồi niệm Phật cho chúng có được không?"

Người tu sĩ trả lời là, việc này không phải do chúng ta muốn giết chúng, nhưng gì môi trường sinh sống và sức khỏe của mọi người trong gia đình thì có thể làm được. vị tu sĩ này còn dẫn chúng vào thời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có lần Phật và tăng đoàn dừng chân ở tịnh xá, phòng nắm của chư Tăng có rất nhiều côn trùng tụ hội, do nhân duyên đó, Đức Thế Tôn bảo những vị tỳ kheo kia, giết chúng và trì chú cho chúng.

Quý vị nghĩ xem, đức đại từ bi của chúng ta có làm như vậy hay không?

Tôi vốn ngu si nên không hiểu đạo lý này, nhưng tôi xin hỏi quý vị:" Quý vị để tôi giết quý vị rồi niệm Phật cho quý vị nhé, có chịu hay không? Mà bảo là giết chúng rồi niệm Phật trì chú v.v... Còn dẫn chúng Đức Phật làm như vậy. Tôi nói cho quý vị biết, đức Như Lai không bao giờ sát hại một chúng sanh nào dù cho đó là một thứ côn trùng nhỏ bé. Vì sao tôi biết? vì nếu không như vậy, thời Ngài không xưng mình là Như Lai. Người Phật Tử Phải có lòng

chánh tín với Tam bảo, phải tin chắc thật vào đức Như Lai. Chúng ta có thể sai, trời có thể sai, thanh văn có thể sai, Duyên Giác Bồ tát cũng có thể sai, nhưng đối với Phật thì tuyệt đối không có chữ sai. Những gì tôi nói cũng là sự hiểu biết nông cạn của mình, thì làm sao không sai cho được, cho nên những gì tôi nói, quý vị chớ có tin vội, mà hãy ra công tra từ điển coi có phần nào hợp lý không. Nếu như không thời phải dứt bỏ liền, tôi rất hoan hỷ với những việc làm đó, đối với trước tôn tượng Phật đây mà nói cho quý vị biết, không những tôi không buồn giận gì quý vị, mà chính quý vị là bực thiện tri thức của tôi đây, vì không có quý vị, thì làm gì tôi biết được chỗ sai của mình để mà sửa. Tôi kể câu một câu chuyện nữa cho quý vị nghe có được không? Câu chuyện này sẽ trả lời cho quý vị biết là có nên sát hại côn trùng trong hoàn cảnh như nữ Phật tử kia hay không? Hãy nghe kỹ nhé.

Thời Phật còn tại thế, một ngày nạn đức Như Lai đang đi trên một con đường, bỗng nhiên từ trên hư không, có một con chim xà vào vạt áo của ngài. Chú chim tí hon này rất sợ sệt, nó cũng giống như chúng ta khi sợ thì tim đập phình phình, vì sự đuổi giết của con đại bàng.

Chú chim to lớn kia nói với đức Phật rằng: Ngài hãy đưa chú chim đó cho con.

Phật nói với nó: "ngươi thật muốn giết chết chú chim nhỏ bé này phải không?"

Chú chim to lớn trả lời với đức Phật: "Con biết ngài lòng từ bi thương chúng sanh, không muốn thấy họ khổ, nhưng nếu con không ăn thịt nó, thì con và con của con sẽ bị chết đói."

Phật hỏi, vậy có phải ngươi cần thịt để ăn bằng thân của chú chim này? Nó trả lời, "dạ phải". Lúc đó đức Phật tự mình cắt thịt trên người đưa cho chú chim to lớn kia.

Như vậy Đức Như Lai đã cứu được mạng sống của chú chim tí hon đó bằng nắm thịt của mình. Vậy quý vị hãy tự nghĩ xem Phật là người như thế nào?

Ngài mới là bực đại tượng phu đây, chúng ta thời không phải, lời nói hành động cử chỉ của Ngài đều chắc thật, chớ không giống như chúng ta đâu, khẩu nghiệp thì nói toàn là việc thiện, nhưng làm thì khác, nếu có người hỏi; tại sao anh là người tu hành mà việc nói và làm thì sai biệt? Người này sẽ có

cách để biện luận cho mình. Bằng những từ như: "Nói thì như vậy, chớ chúng tôi cũng là phàm phu thì làm sao trọn vẹn được".

Đúng như vậy! chúng ta là phàm phu thì làm sao trọn vẹn được. Tuy nhiên, mới phát tâm tu đạo, phát tâm giữ giới không ăn thịt, mà tâm thì nghĩ đến thịt, học cách thức làm sao nấu cho ngon, rồi đem toàn là những thứ, nào là thịt vịt, gà quay, ngỗng quay để trước mắt thì làm sao không lay động được.

Nói đến đây chắc quý vị hiểu tôi muốn nói gì rồi phải không?

Nếu như trong nhà của quý vị có tương tự như nhà của vị Phật tử kia, có kiến, ván, nhện v.v... nên biết tất cả đều nguyên nhân chớ không phải tự có, nếu có trường hợp như vậy thời hãy tìm xem nguyên nhân gì mà khiến chúng đến nơi đây. Lúc này chính là lúc để cho quý vị dụng công tu hành rồi đó. Sau khi biết nguyên nhân tại sao chúng đến rồi thời phải quét dọn cho sạch sẽ thời chúng đâu đến nữa chứ? Như vậy đã làm vẹn toàn cả hai, chúng không những không bị giết, mà quý vị còn được dịp dụng công tu hành, công đức tăng trưởng, thử nghĩ xem việc này có tốt không?

Thứ Hai "Không Trộm cướp" Có người đến nhà người bạn chơi, thấy nhà bạn mình có rất nhiều của quý báu, rồi sanh tâm mong cầu ưa thích, muốn chiếm làm của riêng, từng phút từng giây rìn chờ cho người bạn này sơ ý một chút, rồi lấy vật ấy bỏ vào túi của mình ngay. Quý vị nghĩ xem người này có tài giỏi không? Tôi nói người này thật là tài giỏi vô song.

Có điều mà tôi thắc mắc là tại sao họ không lên rạp để biểu diễn tài thuật xiết này? Không làm mà muốn có được, thật sự là người vô tri không thể nói hết. Hành vi này rất nhanh nhẹn, chỉ cần trong nháy mắt là có được rồi, nhưng quý vị đừng học kiểu này nhé! Coi chừng bị điện giật đấy, một khi bị nó hút vào thời chỉ có chết mà thôi, hy vọng sống sót chỉ có được một trong vạn phần. Lấy những gì từ người khác mà họ không biết mình lấy thì gọi là trộm.

Lấy mà người chủ không hay biết thì có gì phải sợ chứ?

Đúng vậy! Lấy đồ của người mà người không hay biết thì đâu có việc gì phải lo sợ, họ đâu biết mình là hung thủ, thì làm sao kiện thưa mình được, luật pháp cũng không biết được.

Ôi! Người này thật là tài giỏi, tôi cần phải học hỏi thêm. Còn quý vị thì sao?

Khi còn học ở trung học, trong lớp có cô bạn người Ấn Độ, cô ta bị mất cái điện thoại cầm tay (mobile phone), cô ta khóc suốt một tiết rưỡi giờ học mà không thôi. Vì cái điện thoại vốn không phải của cô mà là của anh cô ấy. Khi cô khóc, thì cô giáo dạy môn Info tech (Information Technology) của chúng tôi, đến gần cô người Ấn Độ này, hỏi tại sao lại khóc, Cô ấy nói cô bị mất cái mobile phone. Cô giáo nói với cả lớp, bạn Smitha này mất cái điện thoại, vậy ai đã lấy hãy trả lại cho cô. Trong cả lớp ai cũng lặng yên, cô nói tiếp; "nếu như không ai chịu nhận thì trước khi rời khỏi lớp học, mọi người phải cho xét cặp của mình".

Những học sinh Việt và Tàu đang ngồi chung bàn với tôi, họ nói; "kỳ vậy, ai lấy rồi không nhận, lại xét mình thật là xấu hổ quá". Lúc đó có một bạn từ hàng ghế thứ nhứt đứng ra và đi xuống hàng ghế thứ năm chỉ vào bạn của tôi tên là Joe, và nói:" lúc này tôi thấy bạn có vẻ nghi ngờ lắm, hướng hồ gì computer của bạn ở cạnh bên của bạn Smitha, thì sao không biết người nào lấy, nếu có lấy hãy trả lại đi để chúng tôi không bị oan".

Người bạn tên Joe này mặt đỏ lên, quay về phía sau ngó tôi, lúc đó tôi cười và nói, đúng vậy, lấy của người thì phải nhận, không nên để cho người khác bị dạ lây.

Lúc đó, người bạn thân này của tôi bảo tôi rằng, "bạn cũng tin là tôi lấy hay sao?"

Tôi không trả lời và đứng dậy, bước lên chỗ ngồi cô giáo, tôi bảo với cô rằng: xét như vậy cũng không hay cho lắm, hay là cô cho mọi người ra hết, ngoại trừ bốn người ở bàn thứ nhứt có được không?

Lúc đó cô không trả lời, nghĩ một hồi, rồi cho mọi người ở bàn sau ra ngoài, trong lớp giờ chỉ còn tôi, bốn người bạn tây này, và cô giáo. Tôi nói với một trong bốn người bạn này, hãy trao trả lại cho cô giáo chiếc điện thoại kia, mọi người trong lớp đã ra ngoài hết rồi, không ai biết là bạn sẽ lấy đâu, tôi không nói với người khác nghe và cô giáo này cũng vậy, lúc đó cô gặt đầu ra dấu hiệu.

Ngậm ngẫm hồi lâu, không thấy họ biểu thị gì? tôi nói tiếp, việc làm này tuy không đúng nhưng biết mà sửa thì là quý lắm. Ví dụ một ngày kia bạn mất chiếc MD (MD Player) của bạn đang cầm rồi bạn có buồn không?

Lúc đó bạn ngồi thứ ba trong bốn người mới chịu đưa ra. Họ là bốn người bạn thân, cho nên che giấu lẫn nhau, còn lại đổ oan cho người bạn của tôi, thật là không biết hổ thẹn. Nhưng rốt cuộc rồi thì họ cũng làm một việc thiện đấy, là trao trả lại cái Mobile phone kia, thì cũng quý lắm rồi.

Người Phật tử, phải khuyên và làm gương cho người, chớ đừng tự mình phạm lỗi lầm này, đồ vật của mình thì mình biết tiếc thương, thì tại sao lại lấy của người khác, chẳng lẽ đồ của mình thì quý còn đồ của người thì không quý sao?
Hãy cẩn thận nhé. Đừng bảo rằng không ai biết, trên đầu có chư Phật, Bồ Tát đang xem chúng ta đó.

"Cướp" là chặn đường người để giật lấy.

Là Phật tử lời nói cử chỉ phải đều chân thật, dù là nhỏ như cây kim, cọng cỏ không cho mà lấy thì đều là hành vi trộm cắp. Không phải là chân Phật Tử.

"Tà Dâm" giữa nam và nữ đã chọn cho mình người ưng ý, để sống cho hết kiếp này thì phải chung thủy với vợ của mình, người nữ cũng vậy. Đã cưới với nhau thì phải sống cho trọn kiếp, đừng ham nhìn ngó, những bến tàu này bến tàu kia. Mà phải biết thương yêu với chồng mình và người chồng cũng phải làm như vậy. Trước khi kết hôn đâu có ai bảo bạn nên cưới người này và không nên cưới người kia, tất cả đều là do bạn chọn, đã chọn rồi nay sao lại? Có phải họ quá quen không? Nên tìm bến lạ?

Sống ở thế giới Tây Phương này quá tự do, mỗi năm không biết là có bao nhiêu cặp vợ chồng bị đổ vỡ, mà lý do chính là những sự dụng trộm, thỏa mãn tánh ích kỷ riêng của mình.

Trước khi làm việc gì hãy nên suy nghĩ kỹ, đừng để nước đến chân thì mới đắp đê thì quá muộn rồi. Người Phật Tử phải có tâm từ bi giáo hóa chúng sanh cho họ quay về bản thân thanh tịnh của mình. Đừng đắm lên chiếc xuồng cũ, vì nó không giúp lợi ích gì cho chúng ta.

Thanh nam tú nữ có gì là tốt? mọi người cũng giống như nhau, bên trong đầy đủ thứ bất tịnh, đó chỉ là lớp da bao bọc bên ngoài để phủ lại những chỗ xấu xa tanh hôi ở bên trong.

Thử nghĩ xem, trong thân thể này có cái gì đáng được yêu quý? không có gì cả, chúng không những không lập được công lao gì mà trái lại chúng là những bọ ăn hại làm nhân để chúng ta trôi lăn trong sáu đường ba cõi.

Đừng cung chiều bọn chúng lắm, vì cuối cùng chẳng được gì hết, một đời người quá ngắn ngủi, vả lại thân người khó đặng, trăm ngàn muôn kiếp mới được một lần, hãy quý trọng thời gian quý báu này, đừng sống với mục đích tối tăm như thế.

Vì thương yêu tất cả chúng sanh, Phật không muốn chúng sanh kiếp này làm người, kiếp sau bị mất nên lấy năm giới để cho người đời nương vào đó mà không bị trôi lăn vào đường ác.

Phật thật quá từ bi. anh không nghe tôi thì anh ráng chịu, không liên quan gì đến tôi.

Không! Phật không nói như vậy, mà trái lại, Phật cảm thấy chúng sanh thật đáng thương, do không thấy rõ những thứ ấy đang hoạt động bên trong, sống trong nhà lửa mà cho là an vui, không biết nó đang cháy mạnh mẽ như thế này. Nên cũng chiều theo họ dùng phương tiện cho họ thọ năm giới để cho họ không mất thân người.

Đúng như vậy đó, quý vị giữ gìn trong sạch năm giới kia thì quý vị sẽ không bị mất thân người. Công ơn của Phật không sao nói trọn. Ngài đầy đủ tất cả, không có gì mà không có, nhưng Ngài lại khiêm nhường với chúng ta, thuận theo chúng ta mà hóa độ, không nên đem vũ lực để ép đặt người ngồi vào một chỗ, khoát lác ra về ta đây, nhưng năng lực thì chẳng có gì cả? mình còn lo chưa xong, huống gì là giúp kẻ khác? Thật là đáng thương thay.

Cho nên người Phật Tử cần phải biết tri túc, đã thành hôn rồi thì phải yên phận của mình, đừng dùng những tấm giấy phiền phức này mà tác oai tác quái, làm tôi cho nó, kết cuộc không được trả lương đồng nào, mà còn bị nó hại chết mất, đến chừng đó mới biết thì có muộn màng không? Hãy tự mình trả lời cho chính mình.

"Nói dối" Có phải dùng lời nói dối trá để hại người khác, thì mới gọi là nói dối hay không? Quý vị nghĩ như thế nào? Còn tôi thì nói người nói dối dù nói thiện mà dối hay ác đều là nói dối cả, nói dối thì là nói dối đừng biện hộ cho mình nữa, dù đó là thiện hay ác cũng không nên nói dối. Có người bảo, "khi nào nói dối mà hại người khác thì mới có tội, còn việc tôi nói đó đâu có hại ai đâu, thì không có tội".

Ui! Bạn thật là biện luận giỏi. Tôi phải cam phục thôi. này bạn! sao bạn không làm luật sư? Tài biện luận của bạn có thể cứu được người đấy.

Tất cả chúng sanh đều bình đẳng, không có người đáng được nói thật, cũng không có người đáng ghét phải nói dối. Chúng ta tu hành là tu với ai? Có phải tu để cho Phật xem không nào? Tu là tu với chúng sanh kia, chớ đừng tu với Phật, vì ngài đã tu và Ngài đã ra trường rồi, thì không nên khoe tài trước mặt Ngài, những gì quý vị muốn, Ngài đều biết rõ. Có sinh viên đại học nào đến lớp mà giảng lại cho thầy giáo không? Cho nên chúng ta tu hành chính là tu với tất cả chúng sanh. Bất luận việc đó là thiện hay ác thời cũng không được nói dối. Miệng thì nói toàn là việc thiện, nhưng sự thật đều là dối trá, khi có ai đó biết được mình là người nói dối thì biện luận cho mình là dùng phương tiện thiện xảo v.v....

Giống như người nghiện đánh lô tô, cho người nghiện cờ bạc mới là tham, còn mình thì không phải, đi đâu cũng nói xấu họ, là người này nghiện cờ bạc bởi lòng tham, còn chính bản thân mình thì không phải. Vì mình chỉ dùng số tiền nhỏ để giải trí thôi mà? Nhưng kỳ thật, đã tham thì tham, chớ nói việc nhỏ hơn việc kia. Bạn nói là bạn không tham, vậy tôi hỏi bạn chuyện gì thu hút bạn phải đánh lô tô, chơi đề chứ? Đừng trả lời với tôi rằng: "Thứ năm tuần này giải trúng lên đến ba mươi hai triệu, bỏ vài đồng ra thử vận may đó mà?"

Vậy bạn, thật là không tham sao? Không tham mà biết được tuần này giải trúng đến ba mươi hai triệu, vậy khi biết mình tham thì giải thưởng này có thể lên đến mấy chục tỷ dollar?

Không biết! kỳ thật đây đều là lòng tham của chúng sanh, giữa người nghiện cờ bạc và người nghiện đánh lô tô vốn là không hai, đừng như cái máy chụp hình chỉ biết chụp người mà không biết tự chụp mình. Bạn có biết tại sao bạn cho bạn không có lòng tham không? Vì bạn quá thông minh, do cái thông minh này nên sanh ra tâm xảo nguyệt. Biết cách để biện luận cho mình. Còn người nghiện cờ bạc kia thật là đáng thương, vì họ không đủ trí tuệ như bạn, nên không thể biện luận cho chính mình, nên phải chịu thua.

Quý vị nghĩ xem, họ có đáng thương hay không?

Là người Phật Tử, đối trước những người này không nên sanh tâm oán ghét, khinh thường họ, mà phải phát lòng đại từ bi giáo hóa họ, để họ có thể quay về với chánh kiến. Tuy nhiên, phải xem mình có đủ khả năng để giáo hóa họ hay không, nếu không quý vị sẽ bị họ độ lại đấy, việc này chỉ làm trò cười cho thiên hạ, cho nên phải thận trọng nhé.

Việc đầu tiên muốn người khác phục mình, thì hãy xem mình có những thứ gì tốt để cho họ phục. Đối trước hoàn cảnh như vậy, tốt nhất là phải nói thật, làm thật, ý chí, tức là vì muốn họ tốt, lâu dần sẽ cảm hóa được họ.

Khi tôi giảng kinh Thủ Lăng Nghiêm có người đến hỏi tôi như vậy: "Năm nay thầy được bao nhiêu tuổi, và học đến đâu rồi, sao biết giảng Kinh Thủ Lăng Nghiêm?"

Quý vị nghĩ tôi phải trả lời như thế nào đây?

A! Phải nói là mình đã đỗ bằng tiến sĩ trường đại học danh tiếng nào đó? cũng chưa được, phải nói rằng: mình lấy luôn bằng thạc sĩ? như vậy mới vừa ý của họ chứ. Nhưng khi tôi muốn nói như vậy, thì tôi liền nghĩ: Với cách học thức vắn này thì làm sao có tư cách mà giảng kinh của Phật. Cho nên không nên nói dối. Lúc đó tôi nhìn vào tôn tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, và tự nghĩ: "Vị Bồ Tát này chắc chắn rằng học thức rất cao, không nên ở trước tượng của Ngài mà cho mình là người trí thức. Tôi liền đáp: tuổi người được bao nhiêu năm? người cho tôi bao nhiêu tuổi thời tôi vừa tròn tuổi ấy. Người bảo tôi học đến đâu? tôi xin thưa, mình vẫn còn đang học, vì không trí tuệ nên sẽ còn học mãi.

Có một vị tiểu thiên sư, đến hỏi một vị Hòa thượng rằng:

"Bạch Hòa Thượng! Giảng kinh như thế nào mới hợp với chư Phật?"

Vị Hòa Thượng này không đáp. Ngài mỉm cười, và cởi râu chuối đang đeo, đưa cho vị tiểu thiên sư và hỏi:

"Con xem, râu chuối này có dài hay không?"

"Dạ! râu chuối này đối với con thì nó rất dài, còn đối với Hòa Thượng thì nó không!"

Hòa Thượng hỏi:

"Vậy con tháo bớt hạt chuối ra, thì nó sẽ vừa đặng với con"

"Dạ! Không được! Nếu con tháo bớt nó, thì hòa thượng đeo thì nó sẽ không vừa với hòa thượng"

Hòa Thượng mỉm cười với vị tiểu thiên Sư và nói: "Hay Thay! Hay Thay!"

Quý vị nghe qua câu chuyện này, đã nhận được những gì trong đó?

Người học Phật, lời nói phải chân thật, không những là không nên nói dối, mà nói lời thêu dệt, chửi rủa, nói lời ác cũng không nên nói.

Đừng nói người này tốt, người kia không tốt, đồ này ngon đồ kia không ngon. Tu tập Thiên định tốt, đọc tụng kinh điển không tốt v.v...

Mục tiêu của chúng ta là giải thoát. Thời không nên nói những điều tạp nhạp vô ích, mà hãy lau chùi cho sạch tấm gương của mình, chưa đến đâu mà cho mình đã đến, thấu rõ thật tướng của các pháp, cho thiền là tốt, tụng kinh niệm Phật không tốt.

Có một vị thiên sinh bảo:" Tu thiền mới là tu theo những gì mà Phật đã tu, còn tụng kinh, niệm Phật trì chú, thời không phải.

Còn có vị cho tôi biết:" Tụng kinh thì chỉ được 20% công đức mà thôi, còn tu thiền thì mới được trọn vẹn.

Quý vị nói? tụng kinh có được 20% công đức, nhưng tôi nói quý vị đã sai rồi đấy: Mà phải nói, tụng kinh không được một phần công đức nào, thì mới là nói đúng.

Thiền giáo, mật giáo, trì chú giáo, tụng kinh giáo, niệm Phật giáo, những thứ này từ đâu đến? Đừng bảo với tôi là chúng từ hư không rơi xuống. Kỳ thật! Tất cả đều nằm trọn trong Tạng Pháp của Như Lai.

Ở đây tôi không nói là tông, mà tôi xin dùng chữ giáo, vì chữ giáo tức là lời dạy của Đức Thế Tôn.

Như vậy quý vị nghĩ xem, cái nào là tốt, cái nào là không tốt?

Vốn không có. Đã không có, thì sao dám nói pháp môn này tốt, pháp môn kia không tốt. Đều là con một nhà, chỉ có một người cha, sao phân biệt nhiều vậy?

Pháp môn tịnh độ là một pháp môn tối diệu, ngoài chư Phật ra, chúng ta không thể hiểu nổi đâu. Vì là niệm Phật mà, cho nên tôi nói pháp môn này chỉ có chư Phật mới thông hiểu trọn vẹn, Bồ Tát đối với Pháp môn này chỉ dùng chữ tín đối với đức Phật mà tu theo, các Ngài còn chưa thấu suốt,

huống hồ gì là chúng ta ư? Quý vị muốn đem cái bằng tiến Sĩ của mình để thông hiểu sao? Thật đáng thương.

Pháp môn Niệm Phật, là do Ngài Pháp Tạng Tỳ Kheo mà có, khi tu nhân địa đã Phát nguyện, đã trải bao kiếp tu hành để trang nghiêm quốc độ, do nguyện lực sâu xa, lại phù hợp với chúng sanh, cho nên Đức Phật vì lòng đại bi mà nói ra những hạnh nguyện sâu xa đó, không thể nghĩ bàn này.

Trong kinh Phật Thuyết A Di Đà, đoạn sau có nói : "Xá Lợi Phất! Như ngã kim giả, xưng tán chư Phật bất khả tư nghị công đức, bị chư Phật đảnh diệc xưng tán ngã bất khả tư nghị công đức, nhi tác thị ngôn: “Thích Ca Mâu Ni Phật năng vi thậm nan hy hữu chi sự, năng ư Ta Bà quốc độ ngũ trước ác thế: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sinh trước, mạng trước trung đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vị chư chúng sinh, thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi phá".

Quý vị nghĩ xem: Chư Phật đồng ca ngợi sự kham nhẫn của Đức Thế Tôn có thể ở trong đời ác thế ngũ trước này tu hành để thành bậc Chánh Giác, đã không phải là chuyện dễ dàng mà nay lại vì chúng sanh mê muội ở cõi đời này mà thuyết ra những hạnh nguyện sâu xa của chư Phật khó tin này thật là rất khó.

Vậy! quý vị là ai? mà có thể nói pháp môn niệm Phật dành cho người hạ trí chứ? Là mê tín dị đoan?

Còn nói đến việc tụng kinh, cũng đừng nên nói là có phước bao nhiêu, ít hay nhiều, tôi chỉ e rằng quý vị sẽ nói sai đấy. Cách tốt nhất là khôn nói. Tôi vẫn là một phàm phu chưa chứng được lục thông, cho nên không thể thấy được quý vị tụng kinh được bao nhiêu công đức. Nhưng tôi dám chắc rằng, nếu quý vị không có đầy thiện căn thì tên của một bộ kinh còn chưa được nghe đến, huống chi trọn bộ.

Cho nên này các Phật Tử! hãy quý trọng thiện duyên này đừng để nó mất.

Khi tụng kinh trì chú v.v.... đừng cho mình được bao nhiêu phần công đức. Tốt nhất là đừng nghĩ tưởng đến nó. Tôi nói thật cho quý vị biết, vốn là không có, phần công đức nào, trong kinh Kim Cang nói: " Do vì phước đức là không, nên Phật nói phước đức hồng vô biên".

Cứ việc làm những gì quý vị cần phải làm, không nên mong cầu đến nó, nó tự nhiên ở ngay trước mắt của quý vị. Khi quý vị để tâm đến nó, nó liền biến

mất. Tại sao? Vì còn khởi niệm chính là còn vướng mắc ở tâm ích kỷ, còn có tham. Nếu như không nghĩ đến nó, thời quý vị đã thắng được nó rồi, một khi quý vị thắng được cái tâm này, thời tất cả không cần phải tìm nữa, vì nó đã hiện ngay trước mắt.

Ăn cơm thì biết mình ăn cơm, đừng ăn vặt mà cho là mình đang ăn cơm.

Sắc tức thị không, không tức thị sắc, chớ thấy không nói là không, đừng thấy sắc cho là có thật. Khi giảng kinh Kim Cang đã từng nói qua:

Sắc sắc không không
Không không sắc sắc
Tìm sắc ở vô sắc
Vô sắc vốn ở sắc
Tìm kiếm những thứ chi?
Người tìm sắc ở sắc
Sắc kia vốn là không
Không cũng không ngoài sắc
Tìm hoài không thông hiểu
Sắc vốn ở tự tâm
Chữ không cũng ở đó
Vô minh không thấu rõ
Chấp chặt hương bên ngoài
Tìm cầu khắp hư không
Vạn Pháp không sanh diệt
Quét sạch hết cõi lòng
Vạn Pháp đều không sanh
Hãy lau chùi cho sạch
Mây tan hiện trời trong
Di Đà không dứt niệm
Mười Phương hiện trong gương
Như vậy mới Như Thị
Không Y thời không tin

Cho nên, tôi chủ trương cho Phật tử, hãy làm những gì bạn muốn làm, hãy nói những gì bạn muốn nói, tất cả không có gì cần phải nói, cũng không có cái gì mà mình không. như vậy mới thật sự là nói, mà đã không có gì thời không nên nói láo. Tôi rất chiều quý vị, nhưng quý vị cũng phải tuân theo quy cũ chứ, bằng không tôi sẽ phạt quý vị đấy. Trước khi quy y, tôi đã từng nói với quý vị là: Hãy suy nghĩ kỹ trước quy y với tôi. Đã quy y với tôi rồi thời

phải tuân theo quy cũ, cái gì nên nói, thời hãy nói đi, cái gì không nên nói thời không nên nói nhé. Vì tôi không muốn mọi người đến đây để học cách trị bệnh cho mình, mà không học được thuyết căn bản nào.

Nếu quý vị không phải là người muốn lành bệnh thời không cần đến đây để phí thời giờ của mình.

Là người Phật Tử mọi hành vi đều phải chân thật, có lỗi thì phải nhận, phải sám hối, làm được như vậy quý vị là bậc trượng phu đấy. Quý vị làm được như vậy thì chính là đã cúng dường cho tôi không thiếu những gì. Nếu không như vậy, thì quý vị đã tự mình đổ mực vào mình. Lấy mực để làm gương, thời bảo đảm quý vị sẽ không bao giờ thấy được bản lai diện mục của mình. Thì làm sao có thể gọi mình là Phật tử. Chỉ là trò cười cho kẻ khác.

Là người xuất gia, tôi rất thông cảm cho hàng Phật Tử và luôn luôn cố vũ cho quý vị. Vì tôi biết, chúng ta vốn bệnh nặng, muốn lành bệnh thời không thể quá gấp. Cho nên trên đường tu học, chúng ta hãy cùng nhau thấp lên ngọn đuốc đại tuệ mà đức Như Lai đã môi cho chúng ta cách đây hơn 2500 năm. hãy đi dắt cho nhau trên con đường đen tối và đầy chạm bẫy. Không nên đổ kỵ, hiềm khích lẫn nhau, vì nó không giúp ích gì cho chúng ta.

"Uống Rượu" Có người bảo với tôi rượu nếp gò đen rất ngon, nhưt là uống vào trời lạnh thì hết chỗ chê.

A! Vậy là hợp với chúng ta rồi, vì chúng ta đang ở Úc Đại Lợi, mùa Đông ở bên này rất lạnh, vậy uống vào vài ly rượu nếp gò đen cho nó ấm bụng một chút nhé. Nếu không người ta sẽ nói mình là người đại, không biết hưởng thụ thật uống kiếp người. Muốn có được loại rượu này tốt nhưt mỗi khi về Việt nam du lịch thì nên mua vài chục lít, chuẩn bị cho mùa Đông năm tới. Khi nào quý vị về Việt nam, nhớ cho tôi biết nhé? Vì tôi cũng muốn gởi quý vị mua dùm vài xị để chuẩn bị cho mình. Nếu như không người ta bảo chúng ta không biết enjoy, không phải là người trí thức?

Rượu là một trong nhân tố khá đặc biệt, chúng là nhân sản xuất ra trí ngu si của chúng sanh, không những không phát huy được trí tuệ tiềm năng của mình, trái lại chúng diệt mất cái trí tuệ siêu việt vốn có của chúng sanh.

Rượu là giới thứ năm của hàng tại gia. Rượu là một chất đen rất đáng sợ, một khi chúng ta bị nó làm mê hoặc, thời hồn vía đều phải lên mây.

Như vậy thì sướng chứ sao?

Người đời đã không bị say mà còn làm những việc không thể cầm chế được. Huống gì là người bị say ư? Một khi say, sợ e những việc như, trộm cắp, vọng ngữ, dâm dục (tại gia tà dâm), ý lợi, sát sanh, chửi rủa, gây gổ, đánh đập vợ con v.v... khó mà tránh khỏi. Mọi việc này đều có thể do tửu mà ra. Người Phật Tử phát tâm học Phật Pháp, là muốn khai thông cái trí tuệ vốn có của mình thì tuyệt đối không nên uống rượu.

Trong Bồ Tát giới ghi rằng: "Nếu có người tự tay mình đưa cho người khác rượu để uống, thời bị quả báo trong năm trăm năm đời không tay, huống gì là mình tự uống". Như vậy quý vị hãy dùng trí tuệ thanh tịnh của mình để biết sự lợi hại của rượu ra sao? Không những không được uống rượu mà tất cả những thứ biến chất từ rượu cũng không được dùng.

Có rất nhiều vị đại đức, đã từng giảng rằng: "Không nên uống rượu nhưng khi bệnh cần dùng rượu để trị bệnh cho mình thì uống không sao".

Đúng vậy! đây là phương tiện để khuyến tấn cho những Phật tử chưa có lòng tin vững chắc đối với những lời dạy của đức Phật. Nên dùng những lời nói này, để diu dắt cho họ.

Là Phật Tử chân tín, hướng Phật, vì mong sớm được thoát khỏi vòng luân hồi, thì việc sanh tử có gì để mà bận tâm? Huống gì là một lượng rượu nhỏ kia để trị bệnh cho mình. Nếu có Phật Tử nào mong trị lành tham sân si của mình mà siêng như vậy thì hay biết bao?

Tôi biết thời bây giờ, phong trào uống rượu tôi có rất nhiều người quan ghênh. Là trị bệnh uống thì có sao nào?

Đúng vậy! là trị bệnh uống thì có sao? Tôi đâu có nói là quý vị không được uống. Tôi chỉ nói, những ai thật sự muốn mình sớm khai mở cái trí tuệ của mình thời không nên uống. người tu đạo, tự xưng mình là không, không sợ chết. Vậy nếu như có bệnh đi nữa thì có mất mớ gì đến mình? Đó là việc thường tình của thế gáin, đã là bình thường thì bận tâm để làm gì?

Đừng bảo với tôi, phải trị bệnh để sống, để thuyết pháp độ sanh, để tu hành? nếu như chết thì làm sao tu hành được?

Trong sử Phật có ghi rõ ràng, câu chuyện của hai vị Tỳ Kheo, mà ai cũng biết.

Thử Phật còn tại thế, có hai vị Tỳ Kheo muốn đi đến gặp Phật Thích Ca, trên đường đi rất xa, lại không có nước để uống, trải qua nhiều ngày như vậy.

Một hôm trên đường đi về Tịnh Xá, hai vị Tỳ Kheo này gặp được chút nước còn đọng lại ở trong sương đầu, một vị Tỳ Kheo nói:

"Chúng ta có thể uống nước trong sương đầu này".

Vị Tỳ Kheo nọ nói: "Không được! nước trong sương đầu này có côn trùng, đã có côn trùng thì chúng ta không nên uống."

Vị Tỳ Kheo kia bảo: "Chúng ta trải qua nhiều ngày không được uống nước, mà từ đây về chỗ Phật Thích Ca Mâu Ni còn rất xa, không uống sẽ bị chết khát, không thể gặp được đức Phật".

Vị Tỳ Kheo nọ bảo: "Phật đã dạy là nước có côn trùng thì không được uống, tôi thà chịu chết khát, chứ không phạm giới của Ngài."

Vị Tỳ Kheo này, không uống nước trong sương đầu dĩ nhiên là bị chết khát. Nói đến đây có người sẽ bảo vị Tỳ Kheo này thật là ngu si? Uống chút nước như vậy thì có sao đâu? mà lại được gặp đức Phật nữa. Còn quý vị có cho vị Tỳ Kheo này ngu si hay không?

Vị Tỳ Kheo còn sống vì nhờ uống được nước trong sương đầu, đến gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni; vị này thua với đức Phật:

"Chúng con có hai người muốn đến gặp Phật, trên đường đi không có nước để uống, hôm nọ chúng con gặp được chút nước còn đọng lại ở trong sương đầu, vị Tỳ Kheo kia nói; nước trong sương đầu có côn trùng nên không chịu uống, rốt cuộc vị tỳ kheo đó bị chết khát, còn con thì uống nước đó nên nay có thể đến gặp được đức Như Lai".

Đức Phật hỏi : "Con thật sự là cho vị Tỳ Kheo đó chết hay sao".

Nói đến đây, nếu là Phật Tử chân tín thì hãy nghĩ xem mình nên làm những gì và những gì mình không nên làm. Không cần người khác nói lại. Vì e rằng phật lòng của quý vị. Cho nên tôi cũng vậy, không muốn phật lòng Phật Tử cho nên tôi xin tạm dừng ở đây.

"trang điểm" Người Phật Tử thì chỉ cần thọ trì năm giới mà thôi, còn từ giới thứ sáu này đến giới không ăn quá ngũ cốc thêm giới không cất giữ tiền bạc thì là thập giới của Sa Di.

Nhưng ở đây là Quan Bát Trai giới. Khi thọ giới bát quan trai thời phải về chùa thọ và phải ở Già Lam trong 24 tiếng đồng hồ mà thọ tám giới này và thêm giới không ăn quá ngũ nên gọi là trai.

Có người hỏi tôi, vậy chúng tôi có thể thọ bát quan trai trong vòng mười hai tiếng hay không?

Tôi cũng không biết, là có được hay không? Nhưng tôi chỉ biết trong thời Phật còn tại thế đã có giới này rồi và mỗi lần thọ thì phải ở Già Lam 24 tiếng. Nếu quý vị muốn yên cứu kỹ xem coi có thể làm cách khác hay không? thì hãy đọc kỹ bộ kinh Bửu Tích thì sẽ biết rõ.

Sống ở đây thường người ra đường thì đều lái xe hơi. Xe hơi thì có bốn bánh. Tôi hỏi quý vị, nếu như ai đó lấy một bánh ra, thời xe này có chạy được không? Sẽ có người không cần suy nghĩ mà đáp:

"Dĩ nhiên là không được rồi".

Không được? Vậy xe này bị hư rồi sao?

"Không! Xe này vẫn còn hoạt động, nhưng chỉ thiếu một bánh, chỉ cần gắn bánh xe kia vào thời sẽ chạy được?"

Vậy thì bạn hỏi tôi để làm gì?

Trang điểm, có lẽ rất gần với nữ giới hơn, nếu nói mà không thuận với họ thì họ sẽ giận đấy. Cho nên phải nói những gì mà họ thích. Nhưng tôi thì có tánh rất quái lạ, muốn nói những gì tôi muốn nói, chớ không phải muốn nói những gì quý vị muốn nghe.

Bạn học Sư Phạm khi tốt nghiệp phải theo cái bằng của mình mà làm việc, học luật thời là luật sư, học y thời phải làm bác sĩ. v.v....

Còn tôi thời không được như quý vị, mà tôi học cách nói chân thật cho nên phải nói lời thật. Nếu như những gì tôi muốn nói đây, có phật lòng hay trái tai với một số người, xin hiểu cho và hoan hỷ dùm. Vì tôi không có lòng làm cho quý vị buồn hay bị trái tai.

Đã là người Phật Tử, thì phải biết đủ, không ai có quyền cấm cản bạn là không được đánh phẫn thoa môi. Một trong những giới bát quan trai này là không cho, cũng là cấm ngăn cho hàng Phật Tử khi vào chùa thọ giới bát quan trai này cũng chính là trở về với bộ mặt thật của chúng ta, mà bộ mặt thật của chúng ta thì vốn là không cần những thứ trang sức này để làm đẹp thêm.

Khi tôi còn là chú tiểu Sa Di, tôi chứng kiến rất nhiều mà người Phật Tử không nên có.

Có người về chùa thọ bát quan trai, có người trong những người đó, họ thật không tuân theo quy cũ. Họ Sửa soạn trang điểm cho mình để vào chùa thọ bát, đeo trang sức đầy như núi (nói người cố tình chứ không phải người vốn có). Có người chỉ thọ vài tiếng đồng hồ, lại có người không dùng trai (ăn ngọ) hoặc có người dùng trai, nhưng vào khoảng xế chiều thì cảm thấy đói cho nên tốt nhất là xin xả giới để về nhà ăn thêm, hoặc có người tuy không xả giới mà lại ăn thêm, ăn thêm kiểu họ gọi là ăn nhẹ đấy. Khi thấy những cảnh như vậy tôi muốn rơi nước mắt, không phải vì họ làm không đúng, mà tôi rơi nước mắt vì Phật Pháp không còn được hưng thịnh nữa, chúng sanh sẽ đi về đâu, nên tôi rơi nước mắt.

Tôi từng nhủ với mình rằng, sau này tôi nhất định là phải nghiêm khắc với hàng Phật Tử của tôi, vì chúng ta đến nơi này là để tìm sự giải thoát, chớ không phải đến nơi đây để phí thời gian của chúng ta. Muốn vui chơi hưởng thụ thời hãy về với thế gian mà sống, đâu ai có quyền ngăn cấm quý vị. Nhưng một khi đến với đức từ bi thời phải tuân theo quy cũ của Ngài.

Có người ra vẻ mình là người tu hành thanh cao lắm, nhưng bên trong thì đầy dẫy thứ phiền muộn. Rồi bảo, Phật này không linh, bồ tát nọ không giúp tôi, để tôi phải chịu khổ như vậy. Cái khổ do quý vị tạo thành, chớ đâu phải từ người khác đưa sang, mà than trách ai chứ?

Càng ra vẻ tu hành lại càng thấy khổ. Ôi! thật là đáng thương thay. Quý Phật Tử ơi, hãy suy xét lại những gì mình đang làm cho Phật Pháp, đừng để đến phút cuối cùng thời mới biết, thì có muộn không?

Có người còn hơn như vậy, ngày thọ giới bát quan trai cũng là ngày khai hội, ở chùa được vài tiếng, vào khoảng giữa trưa, thôi xin phép đức Như Lai cho con vắng mặt một chút, để con đi bỏ hội, rồi con sẽ trở lại.

Thật đau lòng thay, chúng sanh không có chánh tín. Quý vị đừng nghĩ đây là những lời nói tôi nói suông, những việc này đều là thật đấy, có người bảo: "thầy nói dối, có ai mà làm như vậy".

Phải, những gì quý vị cho tôi nói dối, tôi nhận thôi, nhưng tôi xin nhắc cho quý vị, trên đầu chúng ta, chư vị Bồ Tát đang nhìn thấy đó. Những ai đã làm sai, thì người ấy biết, là người tu hành không nên bàn tán những việc lỗi lầm của người. Đúng hay sai, dối hay thật thì tự người này biết.

Già Lam là nơi thánh địa, chúng ta là người Phật Tử cần phải trang nghiêm gìn giữ cho kỹ. Không đóng góp vào thời cũng không nên làm cho nó bị tổn hại, vậy là quý vị đã làm trọn phận của mình. Giúp tam bảo được phồn vinh không phải là xây chùa cho to, đắp vàng vào tượng Phật mà nói là đã gìn giữ, chuyện này không có liên quan gì cả. Xây chùa tạc tượng Phật đều là phước đức của quý vị. Quý vị sẽ được phước đức chẳng thể nghĩ bàn qua những việc làm ở trên, nhưng tốt nhất là đừng nghĩ đến nó.

Vào chùa, mọi người đều là bình đẳng, chẳng có ai hơn ai cả, chẳng có người giàu hơn hay người nghèo hơn, mà xem coi đạo hạnh của mình như thế nào, đáng nhận lời cung kính từ người khác hay không?

Khi đến chùa thọ bát tốt nhất là không nên vẽ mắt thoa môi, vì chúng ta đến đây là để học sự giác ngộ, chứ không phải đến đây để đi du lịch. Chỗ này là chỗ của Phật, hãy tự kiểm điểm mình.

Nếu có người đến chùa mà phát tâm vui vẻ, không đánh mắt thoa môi, thì quý vị đem những thứ này mà cúng dường thì là công đức vô lượng. Không phải, đến chùa cúng dường nhiều tiền một chút là cúng dường tam bảo. Đây chỉ là phương tiện, có hay không cũng không nên trông cầu. Người Phật Tử của tôi ơi. Quý vị có hiểu tôi muốn nói những gì hay không?

Đã phát lòng tin với Phật, thực sự muốn giải thoát thì hãy theo Phật mà làm, ai cho mình là đúng hay sai cũng không nên bận tâm để làm gì? cũng không nên tranh cãi. Vì chúng ta đến nơi này để tìm nguồn an lạc, chứ không phải đến đây để tăng thêm phiền não. Tuy nhiên, những ai muốn mình tăng thêm phiền não, thì hãy làm những gì quý vị muốn làm, không cần phải để ý đến lời nói của tôi.

Một bước đi một bước về là sinh tử

Một bước đi hai bước về là đạo vậy

Mình không ra công mà tự muốn hái trái, vậy có hổ thẹn không?

"hát múa đàn" cũng là một nhân trọng yếu làm cho chúng sanh, không thể sanh được định. nếu bảo với người Phật tử rằng: bạn không nên làm như vậy thì họ sẽ không chịu, Phật cũng biết vậy, nên giới Phật Tử tại gia không cần phải giữ, nói không cần phải giữ, vậy là được làm thoải mái? Không đâu quý vị. người Phật tử tuy không cần phải giữ. tuy nhiên phải biết đủ thôi nhé, không nên đi quá xa, vì sẽ không trở lại được.

Người thọ bát chỉ giữ một ngày, như vậy cũng không thể giữ được sao?

Nếu có người bảo, tôi nay có ca sĩ từ mỹ đến, chúng ta hãy đi xem có được không? Người bạn bảo:" Được chứ! Tôi rất nghiện ca nhạc". Còn có người bảo:"tôi nay ở chùa nào đó có Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, chúng ta hãy đến đó để nghe pháp". Người kia nói:" Thôi! Tôi không đi đâu, giảng kinh thuyết pháp có gì là hay chứ, mà phải đi nghe".

Quý vị thấy không? Việc nào thuận với họ thì họ sẽ làm, việc gì không lợi cho họ thì họ sẽ không làm. Cho nên, khi nào bạn nói với một người là, ở chùa kia có tổ chức phật thất, để an thân tịnh nghiệp, thì họ sẽ không quan tâm gì đến bạn, còn khi nào bạn nói với họ, có người kia không tốt, cách thức phạm lỗi ra sao, thì họ sẽ chú ý rất kỹ và đem những gì được nghe nói lại cho người khác biết, thì họ rất siêng năng. Người Phật Tử Tuyệt đối là không nên phạm vào lỗi này.

Bất luận là ai đi chẳng nữa, cũng không nên nói bàn tán chuyện của người khác. Thấy họ sai, thì hãy lấy đó làm gương cho mình, để mình không phạm lỗi.

Thời bấy giờ, có chùa tổ chức ca nhạc để lạc quyên. Dem những lời ca tiếng trống của người thế tục vào trong chùa đánh mất đi sự thanh tịnh trang nghiêm của Phật Pháp mà nó đã trải dài trong suốt bao thế kỷ, thật là đau lòng thay. Có phải đây chính là biểu hiện của thời mạt Pháp hay không?

Nếu khi gặp Phật thì trả lời sao đây. Chẳng lẽ bảo với Ngài:" Dạ! Con làm như vậy, để lạc quyên xây chùa tạc tượng, để cứu giúp những người nghèo đói

V.V....

Nếu có thể dùng những lý do này, thời thưở xưa đức Như Lai không cần phải hiện thân khát sĩ để làm phương tiện độ sanh, với uy tín của đức đại từ bi của Ngài, chỉ cần mở miệng vàng thời sẽ xây cất được biết bao là ngôi chùa đồ sộ. Nhưng Ngài không làm như vậy.

Xây chùa to tượng Phật lớn đều là việc làm tốt, tuy nhiên! đừng quan tâm gì đến nó, có hay không tùy duyên vậy. Đừng triển lãm cho người xem ở bên ngoài được đẹp đẽ mà bên trong hư nát, đã là hư nát thời quý vị nghĩ xem có chứa được nhiều người hay không? một khi chúng bị sập sẽ đẽ không biết bao nhiêu là chúng sanh, như vậy có phải gọi là độ sanh hay không? Đừng sống với đức từ bi mà tâm ta quá tự lợi.

Lời Kinh tiếng mõ chính là những bài hát hay nhưt, đi sau là tiếng trống bát nhã. Vậy còn tìm những tiếng gì nữa đây? người đời không thấu hiểu thời không nói, còn người Phật Tử hiểu được sự giả dối của cuộc đời, nên mới tựu về đây, thì không nên mang vào đây những thứ mà mình muốn bỏ.

Hãy vì tâm lòng đại bi mà phát tâm cứu vớt kẻ khác, bằng những bài ca từ bi hỷ xả, quên mình vì người, bằng những điệp khúc chân thật, làm cho chúng sanh nhận hiểu được những gì mà người Phật Tử đang hát, chớ đừng cho họ nghe những gì mà họ không thông hiểu.

Hãy học cách hát như Cư Sĩ Lâm, Tuệ Chánh, Diệu Trí, ở Gia Nã đại thì có Cư Sĩ Diệu Minh, Tâm Nhựt, Pháp Quốc có Cư Sĩ, Tuệ Minh, hay quý vị muốn nghe ca sĩ ở Mỹ quốc đến, vậy để tôi giới thiệu cho quý vị ca sĩ ở mỹ quốc nhé, đó là Cư Sĩ Tâm Từ, Diệu Thanh, Tịnh trí, Tâm Kiến Chánh v.v.... họ đều là những ca sĩ quên mình vì người mà phát tâm thanh tịnh hát ra những lời hát chân thật. hãy học cách hát này với họ và dùng tiếng hát bát nhã của mình mà hát cho người khác nghe thì đây thật là công đức vô lượng.

"nằm ngời giường cao rộng tốt" Người Phật Tử hãy phát đại từ bi, trong khi thọ bát, thời gian ở chùa thời nên sanh tâm đại bi với chúng sanh khác, Ngoài chúng ta có biết bao nhiêu là chúng sanh đang chịu khổ, hãy vì họ mà phát tâm giữ giới này cho được trọn vẹn. Cũng vì giúp chúng ta bỏ đi sự kiêu căng. Còn người xuất gia thời cũng cần phải hiểu rõ.

Đó là tám thứ giới thuộc về giới tạng. Không những là quý vị có thể thọ tám thứ giới này ở chùa mà quý vị cũng có thể thọ nó ở nhà trong một tháng, hoặc ba tháng v.v... nhưt tâm giữ cho trọn vẹn thời là công đức không thể nghĩ bàn.

"Trai" là không ăn quá ngọ (bất thời phi thực). Tu theo trung đạo cũng cần phải giữ giới này. Giới của người xuất gia là không ăn quá ngọ. Người Phật Tử về chùa thọ bát, là học làm thiện nhân, học theo trung đạo, cho nên cũng phải giữ giới này, sau khi xả giới thời không cần phải giữ nữa.

Người học Phật, cốt yếu vì học đạo cho nên cần dùng ngộ để nuôi thân để học đạo. Đã nói là nuôi thân học đạo thì đâu cần phải ăn nhiều, ăn để sống chứ không phải sống để ăn. Ăn để diệt vô minh tăng thêm trí tuệ, thời không cần phải ăn nhiều, càng thọ nhiều thời càng vương mắc, đều tùy ở quý vị thôi. Thời Phật còn tại thế, Khi chứng được đạo giải thoát rồi Ngài chỉ dùng một buổi, đại trí đại tuệ như vậy mà cả đời hiện hữu trên cõi đời này chỉ dùng một buổi. Phật Tử ngày nay khi thọ bát chỉ có hai mươi bốn giờ thì lại không nhin nổi hay sao?

Ăn nhiều thân lại nặng nề
Biếng lười ưa ngủ khó bề tiên tu
Là Phật Tử hãy ráng công phu
Ngày một buổi công phu tu hành

"tu hành các giới" các giới chính những giới bao hàm xuất gia và tại gia, tại gia có ngũ giới, mười giới của sa di, sa di ni, Tỳ Kheo có 250 giới, Tỳ Kheo Ni có 348 giới, Bồ Tát có 10 giới trong 48 giới khinh.

"Ngũ Nghịch" là năm thứ nghịch. Năm thứ nghịch đó là:

1. Giết Cha
2. Giết Mẹ
3. Giết A La Hán
4. Phá hòa hiệp Tăng: là làm ra sự bất hòa giữa với
5. Làm cho Thân Phật ra máu là làm cho thân Phật chảy máu,

Những ai làm được những việc trên đó tức là không có phạm lỗi, thì đem những công đức mà mình đã làm hồi hướng, cầu nguyện vãng sanh về thế giới Cực Lạc. thì sẽ được toại ý, lúc lâm chung, Đức Phật A Di Đà và thánh chúng hiện ra vây quanh người đó, Phật và đại chúng phóng quang đến chỗ của hành giả, diễn nói những pháp màu nhiệm cho. Trong lúc thấy được sắc thân vàng của Phật và đại chúng tâm hành giả vui mừng tán thán, lúc đó tự cảm thấy mình đang ngồi trên hoa sen báu, đánh lễ đức Phật. Trong lúc đánh lễ chưa cất đầu lên, thời đã sanh về thế giới Cực Lạc.

"Tứ Đế" Tứ đế là gì? Là Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Đức Phật Thích Ca đầu tiên ba lần chuyển pháp luân Tứ đế cho năm vị Tỳ kheo nghe. Bảy giờ các vị Kiều Trần Như, hãy còn chưa xuất gia, sau khi được Phật nói pháp cho nghe, mới xuất gia làm Tỳ-kheo.

"Khổ Đế" này khiến người chịu không nổi. Khổ có Khổ khổ, Hoại khổ, Hành khổ. Lại có tám thứ: Sanh khổ, Lão khổ, Bệnh khổ, Tử khổ, Ái biệt ly

khổ, Cầu bất đắc khổ, Oán tắng hội khổ, Ngũ ấm xí thành khổ. Những thứ khổ ấy bức bách con người xoay chuyển không nổi, thở không ra hơi, suốt ngày bức bối. Tất cả vấn đề đó đều do khổ sanh ra, cho nên nói Khổ có tánh bức bách.

"Tập Đê" là chứa nhóm tích tụ. Cái gì tích tụ với nhau? Phiền não tích tụ với nhau. Tại sao có phiền não? Tại vì có "Khổ." Trước hết có khổ, khi bị khổ áp bức chịu không nổi mới sanh ra phiền não, phát sinh ra giận dữ. Vì thế nói phiền não này có tánh chiêu cảm, là do chứa nhóm mà thành. Đó cũng là từ Khổ mà có Tập.

"Diệt Đế" Diệt là tịch diệt, tịch diệt cả vô minh phiền não. Thứ an lạc của tịch diệt này là diệu quả của Niết-bàn, là thứ có thể chứng đắc được.

"Đạo Đế" Thứ Đạo này mọi người đều có thể tu, không một ai nói là không thể tu được. Bất cứ người nào cũng đều có thể tu đạo, bất cứ người nào cũng đều có thể chứng được lý thể Niết-bàn.

"A La Hán" là quả thứ tư của hàng thanh văn. A La Hán có ba nghĩa, ba nghĩa đó là: Sát Tặc, ứng Cúng và Bất Sanh. Những ý nghĩa này đã giảng kỹ trong lúc giảng kinh Kim Cang nên nay tôi không giảng lại ý nghĩa này nữa.

"Tam Minh" là túc mạng minh, thiên nhãn minh và lậu tận minh.

1. Túc mạng minh là biết rõ các tiền kiếp của mình và chúng sinh lưu chuyển như thế nào.
2. Thiên nhãn minh là sự thấy rõ về mình và chúng sanh về sau sẽ lưu chuyển như thế nào.
3. lậu tận minh là đã diệt hết các vi trần lậu hoặc không còn mảy may

Lục thông:

1. Thiên nhãn thông
2. Thiên nhĩ thông
3. Tha tâm thông
4. Túc mạng thông
5. Thần túc thông:
6. Lậu tận thông

"Bát Giải Thoát" Tức là tám thứ định giải thoát:

1. Nội quán sắc tướng, ngoại quán sắc giải thoát tam muội (Ở trong sắc giới, quán nội sắc và ngoại sắc) cảnh giới này thuộc về sơ thiên thiên.

2. Nội vô sắc tướng, ngoại quán sắc giải thoát tam muội thuộc về nhị thiên thiên (Không quán nội sắc, quán ngoại sắc, nhận ngoại sắc là ô nhiễm)

3. Tịnh giải thoát thân chứng tam muội(thiền định chứng cõi tịnh lạc) cảnh giới này thuộc về tam thiên thiên và tứ thiên thiên(Quán tướng về thanh tịnh nhưng không bám giữ)

4. Không xứ giải thoát tam muội (cảnh giới Không vô biên xứ thiên)

5. Thức xứ giải thoát tam muội (cảnh giới Thức vô biên xứ thiên)

6. Vô sở hữu xứ giải thoát tam muội (cảnh giới Vô sở hữu xứ thiên)

7. Phi tướng phi phi tướng xứ giải thoát tam muội (cảnh giải phi tướng phi phi tướng xứ thiên)

8. Diệt tận định xứ giải thoát tam muội, cảnh giới này không thể nghĩ bàn được, là cảnh giới bất động, không có một động tịnh gì hết, thân khẩu và đều vắng lặng, thật cảnh giới không thể nào diễn tả.

Cho nên quý vị hãy dụng công chơn chánh, một ngày kia thì sẽ nhận được mùi vị của nó. Thật là tự do biết chừng nào.

Những việc thiện ở trên là nhân cho người sanh vào Trung Phẩm Thượng Sanh, còn phần sau là quả, vậy ai có thể nói pháp môn niệm Phật này tầm thường, đơn giản, cho người hạ căn tu chứ? Quý vị tu chứng được sơ thiên thiên chưa? Người sanh vào Phẩm này không những là qua khỏi cảnh giới tịch tĩnh ở các tầng trời vô sắc giới mà nó chứng luôn diệt tận xứ tam muội, thật là vi diệu.

Này chư Phật Tử hãy tinh tấn lên với lòng tin vững như núi Tu Di. Nhứt định quý vị sẽ được toại nguyện sanh vào phẩm này, nếu như y theo những lời dạy của Phật.

---o0o---

Kinh Văn:

Người Trung Phẩm Trung Sanh ấy. Nếu có chúng sanh hoặc một ngày đêm trì bát giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa di, hoặc một

ngày một đêm trì Cụ Túc giới, oai nghi không kém thiếu. Đem công đức này hồi hướng, nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Do giới hương huân tu, hành giả này lúc lâm chung thấy A Di Đà Phật cùng các quyền thuộc phóng kim sắc quang, cầm bửu liên hoa đến trước hành giả. Hành giả tự nghe hư không có tiếng khen rằng: Này Thiện Nam tử, như người, hàng thiện hơn, tùy thuận lời dạy tam thế chư Phật nên ta đến rước. Hành giả tự thấy thân mình ngồi trên hoa sen, hoa sen liền búp lại, sanh trong ao báu Tây Phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày liên hoa mới nở. Hoa nở rồi, mở mắt chấp tay tán thán Thế Tôn, nghe pháp hoan hỉ được quả Tu Đà Hoàn. Qua nửa kiếp thành bực A La Hán. Đây gọi là người Trung Phẩm Trung Sanh vậy.

Lược giảng:

Đoạn trên là Đức Thế tôn nói về bực trung Phẩm Trung sanh ở thế giới Cực Lạc,. Chúng sanh muốn được sanh vào phẩm này là những ai? Đức Phật nói:"Nếu có chúng sanh hoặc một ngày một đêm trì bát giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa di, hoặc một ngày một đêm trì Cụ Túc giới, oai nghi không kém thiếu. Đem công đức này hồi hướng, nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới". Nếu như có chúng sanh phát lòng thành gìn giữ cho trọn vẹn tám phần trai giới, một ngày một đêm, hoặc có người không thọ trì tám phần trai giới mà phát tâm lành nguyện giữ giới của Sa Di (tám phần trai giới và cộng thêm giới không giữ tiền) trong một ngày một đêm, hoặc có người không thọ trì mười giới của Sa Di mà phát tâm đại thiện lợi ích chúng sanh mà nguyện giữ trọn giới Cụ Túc tức là 250 giới Tỳ Kheo và 348 giới của Tỳ Kheo Ni và những oai nghi như đi đứng nằm ngồi đều giống như đức tướng của một vị Tỳ Kheo trong một ngày một đêm mà đem những công đức mà mình đã làm hồi hướng về thế giới Cực Lạc, thời lúc lâm chung đức Phật A Di Đà và hàng quyền thuộc, phóng quang sắc vàng và cầm hoa sen báu đến trước người và tự chính người đó nghe từ trên hư không có tiếng khen rằng:" Này Thiện Nam tử, như người, hàng thiện hơn, tùy thuận lời dạy tam thế chư Phật nên ta đến rước", Trong lời khen đã nói rõ là vì người thuận theo lời dạy của ba đời chư Phật nên ta đến đây để rước. Hàng quyền thuộc tức là chư vị Bồ Tát và thánh chúng ở cực Lạc, một khi người sanh về đây thời hoa sen là mẹ, Cha là đức Di Đà, và hết thầy bồ Tát thánh chúng đều là quyền thuộc.

Này quý Phật tử hãy suy nghĩ cho kỹ câu:" Này Thiện Nam tử, như người, hàng thiện hơn, tùy thuận lời dạy tam thế chư Phật nên ta đến rước".

Nói Vì thuận theo ba đời chư Phật, vậy những gì mà chúng ta đang vâng lời hành theo những lời dạy của đức Như Lai Thích Ca để tu pháp môn tối diệu của Chư Phật quá khứ đã làm, hiện tại đang làm và vị lai sẽ làm, cho nên hãy thận trọng đây. Đừng cho mình là chứng ngộ, mà phát ra lời vô trí thức để tự cho mình là thanh cao, phê phán pháp môn này.

Tôi đã chủ trương cho những ai đã quy y với tôi, thì không nên biện luận tranh cãi pháp môn nào tốt hay pháp môn nào là không tốt, mà hãy tự mình chứng lấy và làm theo. Mình có chứng được cảnh giới mà người tu học cần phải chứng ngộ chưa mà dám phê phán chứ? Tôi với con mắt phàm phu này không thể lấy được quý vị đã chứng hay chưa,, nhưng nếu có người hỏi tôi, "thầy xem coi tôi đã ngộ chưa" thì tôi sẽ trả lời với quý vị rằng: " quý vị vốn chưa chứng được cảnh giới này" .

Vì sao tôi biết? Không có gì cả, vì nếu như một trong những quý vị đã chứng ngộ, thì có pháp để cho quý vị phê phán hay sao? Thật sự có chánh pháp, tà pháp hay sao chứ? Đều không có. Kinh Kim Cang nói " Chánh Pháp còn phải bỏ huống gì là tà pháp ư". tất cả pháp đều không có, nhưng nếu như có người dùng bộ óc thông minh không của mình mà cho là không thời là đã lầm rồi đây.

Phật Pháp thật là kỳ diệu thay, đây mới thật là trung đạo. Khi giảng Kinh Kim Cang tôi đã giảng rõ cho quý vị, vậy quý vị muốn nói những gì?

Hãy nói đi!

Nói mà nói, không nói mà lại nói, mới thật diệu Pháp, cho nên hãy cố gắng, dụng công chơn chánh thời quý vị sẽ cảm nhận được mùi vị này. Cái mùi này không sao diễn hết, mà phải tự mình chứng biết, Nếu không sự giải thoát chơn chánh, thì đức Như lai đâu có nhọc lòng lo lắng, mà giảng cho chúng ta hơn 84 ngàn pháp như vậy.

Chư Phật Tử mến thương ơi! Hãy vì sự giải thoát chơn chánh mà đến với đạo, đừng đến vì mục đích khác, nương bóng từ bi mà chuyên làm việc ma, ra vẻ người tu hành nhưng bên trong chứa đầy bụi bặm. Đối với việc tu đạo, chỉ cần quý vị thành tâm sửa đổi, thành tâm nói thật, thời chư Phật, Bồ tát, thiên long bát bộ, sẽ không quánh mặt làm ngơ bỏ quý vị đi đằng sau đâu. Cho nên, quý vị hãy cố gắng lên, đừng đi được vài bước rồi bị cảnh trần làm giao động không còn tâm chánh tín nữa.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật Thế Tử Tại Vương đã dạy Tỳ Kheo Pháp Tạng rằng: " nước của biển tuy nhiều, nhưng nếu nước thành tâm, lấy thùng mút nước của biển không ngừng nghỉ, thì một ngày kia nước trong biển cũng bị người mút hết".

Cho nên, người Phật Tử thành tâm sửa lỗi lầm của mình thời phải phát tâm cho vững chắc, hôm nay sửa một chút, ngày mai chùi một chút, thời mây sẽ tan, bầu trời sẽ trông sáng, nếu như mới đầu thực hành mà bị bụi trần còn bám dính thời hãy cố gắng thêm chớ đừng thấy như vậy mà sanh tâm thối lui.

---o0o---

Kinh Văn:

Trung Phẩm Hạ Sanh ấy.

Nếu có thiện nam tử, thiện nữ như hiếu dưỡng cha mẹ, làm việc như từ thế gian. Người này lúc lâm chung, gặp thiện tri thức vì họ mà nói rộng những sự vui nơi quốc độ Phật A Di Đà, cùng nói bốn mươi tám nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo, người này nghe xong sanh tâm hoan hỷ mà qua đời. Ví như khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi chân tay, liền được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Qua bảy ngày, gặp Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát, nghe pháp hoan hỷ được quả Tu Đà Hoàn. Qua một tiểu kiếp thành A La Hán. Đây gọi là người Trung Phẩm Hạ Sanh vậy.

Lược giảng:

Đoạn kinh văn trên đức Phật bảo bà Vi Đề Hy và Tôn Giả A Nan cũng như chúng ta ngày nay. Ai là người sẽ được sanh vào trung phẩm hạ sanh của thế giới Cực Lạc. nếu như có người nữ hoặc người nào trên thế gian này, không làm việc ác, chỉ ưa vui thích giúp người khác, có lòng hiếu thuận cha mẹ, làm những việc mà người trong cõi nhân gian này cho là thiện không làm hại đến người khác.

Lúc lâm chung, do nhờ có thiện duyên nên gặp được bậc thiện tri thức, vì người này mà nói rộng về sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, và nói cho người nghe 48 đại nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng Tỳ Kheo,(Phật A Di Đà), sau khi nghe vị thiện tri thức nói những lời vậy, vị thiện nam, tín nữ đó nghe xong không sanh lòng nghi hoặc, mà vui mừng liền qua đời. Trong khoảng

thời gian ngắn ngủi như người tráng sĩ co duỗi tay của mình, thời vị thiện nam tín nữ đó liền vãng sanh về thế giới cực lạc trong hoa sen bảy báu vào bực trung phẩm hạ sanh.

Bốn mươi tám nguyện đó là:

01. Quốc độ vô ác đạo nguyện
02. Bất đọa ác thú nguyện
03. Thân tất kim sắc nguyện
04. Tam thập nhị tướng nguyện
05. Thân vô sai biệt nguyện
06. Túc mạng thông nguyện
07. Thiên nhãn thông nguyện
08. Thiên nhĩ thông nguyện
09. Tha tâm thông nguyện
10. thần túc thông nguyện
11. Biến cúng chư Phật nguyện
12. Định thành chánh giác nguyện
13. Quang minh vô lượng nguyện
14. Xúc quang an lạc nguyện
15. Thọ mạng Vô Lượng nguyện
16. Thanh văn vô số nguyện
17. Chư Phật xưng tán nguyện
18. Thập niệm tất sanh nguyện
19. Văn danh phát tâm nguyện
20. Lâm chung tiếp dẫn nguyện
21. Hồi quá đác sanh nguyện
22. Quốc vô nữ nhân nguyện
23. Yém nữ chuyển nam nguyện
24. Liên hoa hóa sanh nguyện
25. Thiên nhân lễ kính nguyện
26. Văn danh đác phước nguyện
27. Tu thù thắng hạnh nguyện
28. Quốc vô bất thiện nguyện
29. Trụ chánh định tụ nguyện
30. Lạc như Lậu tận nguyện
31. Bất tham kê thân nguyện
32. Na la diên thân nguyện
33. Quang minh huệ biện nguyện
34. Thiện hộ pháp yếu nguyện

35. Nhứt sanh bổ xứ nguyện
36. Giáo hóa tùy hỷ nguyện
37. Y thực tự chí nguyện
38. Ứng niệm thọ cúng nguyện
39. Trang nghiêm vô tận nguyện
40. Vô lượng sát thụ nguyện
41. Thụ hiện Phật sát nguyện
42. Triệt chiếu thập phương nguyện
43. Báo hương Phổ Huân nguyện
44. Phổ Đăng Tam Muội nguyện
45. Định trung cúng Phật nguyện
46. Hoạch Đà L a Ni nguyện
47. Văn danh đác Nhẫn nguyện
48. Hiện chứng bất thối nguyện

Đại nguyện thứ 1. Khi con thành Phật, mà trong cõi nước của con còn có địa ngục, naga quỷ, súc sinh, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 2. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con sau khi thọ chung, còn phải sa vào đường dữ, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 3. Khi con thành Phật, mà tất cả Trời, Người trong cõi nước con thân không giống màu vàng y, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 4. Khi con thành Phật, mà tất cả Trời, Người trong cõi nước con thân hình còn có kẻ đẹp, người xấu thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 5. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con không biết rõ túc mệnh của mình và những việc đã xảy ra trong trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 6. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, không được phép Thiên nhân, cho đến không thấy rõ trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 7. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con không được phép Thiên nhĩ, không được nghe và thọ trì hết thầy lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na do tha các Đức Phật, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 8. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, không được thấy tâm trí kẻ khác, cho đến không biết rõ tâm niệm của hết thấy chúng sinh trong trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 9. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, không được phép thần túc, trong một khoảng một niệm, cho đến không vượt qua được trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật thời con không ở ngôi Chánh Giác

Đại nguyện thứ 10. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, còn có ý niệm tham chấp thân hình, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 11. Lúc tôi thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, không trụ vào chính định và chứng quả Niết Bàn, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 12. Khi con thành Phật, mà ánh sáng còn có hạn lượng, không soi thấu được trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 13. Khi con thành Phật, mà thọ mệnh còn có hạn lượng, chỉ được trăm ngàn ức na do tha kiếp, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 14. Khi con thành Phật, hàng Thanh Văn trong cõi nước con, còn có thể tính đếm được và chúng sinh trong ba ngàn Đại thiên thế giới ở trong trăm ngàn kiếp thành bậc Duyên Giác hết, rồi tính đếm mà biết được số đó là bao nhiêu, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 15. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, thọ mệnh còn có hạn lượng, trừ phi những bản nguyện riêng của họ, muốn dài, ngắn đều được tự tại. Nếu không được như vậy, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 16. Khi con thành Phật, mà hàng Trời, Người trong cõi nước con, còn có ai nghe thấy tiếng chẳng lành, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 17. Khi con thành Phật, mà vô lượng chư Phật ở mười phương thế giới không ngợi khen danh hiệu của con thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 18. Khi con thành Phật, mà chúng sinh trong mười phương dốc lòng tin tưởng, muốn sinh về cõi nước con chỉ trong mười niệm, nếu không được toại nguyện, thời con không ở ngôi Chánh Giác, trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch và hủy báng chánh Pháp.

Đại nguyện thứ 19. Khi con thành Phật, chúng sinh mười phương phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, dốc lòng phát nguyện, muốn sinh về cõi nước con, tới khi thọ chung, mà con chẳng cùng đại chúng hiện ra chung quanh trước mặt người ấy, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 20. Khi con thành Phật, chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu của con, để lòng nhớ nghĩ đến nước con, tu tròn các công đức, dốc lòng hồi hướng, cầu sinh về cõi nước con mà không được vừa lòng, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 21. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước con, chẳng được đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân tướng, thời con không ở ngôi Chánh Giác

Đại nguyện thứ 22. Khi con thành Phật, hết thấy chúng Bồ Tát ở cõi Phật phương khác sinh về cõi nước con, sau đó sẽ tới bậc Nhất Sinh Bồ Xứ, trừ bản nguyện riêng của mỗi vị tự tại hóa hiện, vì thương xót chúng sinh mà rộng lớn, bền chắc như áo giáp, tu các công đức, độ thoát hết thấy, rồi khắp các cõi Phật, tu hạnh Bồ Tát và cúng dường mười phương chư Phật, khai hóa vô số chúng sinh, khiến lập nên đạo Vô Thượng Chính Giác. Chư vị vượt ngoài công hạnh, thông thường ở các địa vị mà tu tập theo hạnh nguyện của Đức Phổ Hiền. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 23. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, nương sức thần của Phật đi cúng dường các Đức Phật trong khoảng thời gian một bữa ăn, mà không tới được vô số, vô lượng ức na do tha các cõi Phật, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 24. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, ở trước chư Phật, hiện ra công đức, muốn có muôn vàn vật dụng để cúng dường. Nếu không được như ý, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 25. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, không diễn thuyết được Nhất Thiết Trí, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 26. Khi con thành Phật, các Bồ Tát trong cõi nước con, không được thân Kim Cương Na La Diên, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 27. Khi con thành Phật, mà Trời, Người trong cõi nước, cùng tất cả muôn vật không có hình sắc tốt đẹp, không thể tính lường, và hết thảy chúng sinh cho đến bậc đã được phép Thiên nhãn, mà không nói được rõ ràng danh số, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 28. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, cho đến kẻ có ít công đức nhất, không thấy được ánh sáng muôn màu của cây Bồ Đề cao bốn trăm vạn do tuần, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 29. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết Kinh pháp, mà không được trí tuệ biện tài, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 30. Khi con thành Phật, mà trí tuệ biện tài của các Bồ Tát trong cõi nước con còn có hạn lượng thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 31. Khi con thành Phật, thì cõi nước con thanh tịnh, soi thấy tất cả vô lượng, vô số thế giới chư Phật ở mười phương không thể nghĩ bàn, như tấm gương sáng thấy được hình dạng mặt mày của mình. Nếu không được như vậy thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 32. Khi con thành Phật, trong cõi nước con, từ mặt đất đến hư không, cung điện, lầu đài, hồ ao, cây cỏ và muôn hoa đều được tạo nên bằng vô lượng của báu hòa lẫn với ngàn thứ hương thơm. Tất cả đều xinh đẹp kỳ diệu hơn cả cõi Trời và cõi Người. Hương thơm của muôn vật tỏa ra ngào ngạt khắp mười phương thế giới. Bồ tát ở các nơi ngửi hương thơm ấy đều tu theo hạnh của Phật. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 33. Khi con thành Phật, chúng sinh trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, đều nhờ ánh quang minh của con chạm đến thân họ, khiến thân được nhẹ nhàng hơn cả Trời và Người. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 34. Khi con thành Phật, mà chúng sinh trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu của con mà

không được pháp Vô Sinh Pháp Nhẫn và các môn Thâm tổng trì của bậc Bồ Tát, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 35. Khi con thành Phật, mà nữ nhân trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu con đều vui mừng, phát tâm Bồ Đề, chán ghét thân gái. Sau khi mệnh chung mà còn phải làm thân nữ nhân nữa, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 36. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu con, sau khi thọ chung, thường tu phạm hạnh cho đến khi thành Phật. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 37. Khi con thành Phật, mà Trời và Người trong cõi vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu con, cúi đầu đánh lễ, năm vóc gieo xuống đất, vui mừng tu hạnh Bồ Tát, được hầu hết Trời và Người kính trọng. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 38. Khi con thành Phật, mà Trời và Người trong cõi nước con, muốn có y phục, thì y phục tốt đẹp tùy theo tâm niệm của họ tự nhiên hiện ra trên mình họ. Nếu còn phải cắt may, nhuộm, giặt, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 39. Khi con thành Phật, mà Trời và Người trong cõi nước con, không được sự hưởng thụ vui sướng bằng vị Tỳ Kheo đã dứt hết mọi phiền não, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 40. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, tùy ý muốn thấy vô lượng thế giới trang nghiêm thanh tịnh của chư Phật ở mười phương đều được như nguyện. Chẳng hạn, nhìn trong cây báu thấy rõ hết cả, như nhìn vào tấm gương sáng thấy rõ nhân diện. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 41. Khi con thành Phật, mà các chúng Bồ Tát ở thế giới khác nghe danh hiệu con, từ đó đến khi thành Phật, mà các sắc căn còn thiếu kém, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 42. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con, đều được chính định giải thoát thanh tịnh; rồi trụ vào chính định đó trong khoảng một ý niệm cúng dường vô lượng chư Phật

Thế Tôn chẳng thể nghĩ bàn, mà vẫn không mất chính định. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 43. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con sau khi mệnh chung, thác sinh vào nhà tôn quý. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 44. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con vui mừng hơn hở, tu hạnh Bồ Tát, trọn đủ công đức. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 45. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con đều được Phổ Đẳng tam muội, rồi trụ vào tam muội đó cho đến khi thành Phật, thường được thấy chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 46. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát trong cõi nước con, muốn nghe pháp gì, đều theo chí nguyện mình, tự nhiên được nghe. Nếu không được như thế, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 47. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác, nghe danh hiệu con mà chẳng tới được bậc Bất thoái chuyển, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Đại nguyện thứ 48. Khi con thành Phật, mà các Bồ Tát ở phương khác, nghe danh hiệu con mà chẳng tới ngay được ba đức nhẫn: Âm hưởng nhẫn, Nhu thuận nhẫn và Vô sinh pháp nhẫn. Đối với các pháp của Phật mà không chứng được bậc Bất thoái chuyển, thời con không ở ngôi Chánh Giác.

Nguyên văn chữ Hán, Ngã tác Phật thời, tôi dịch là "Khi con thành Phật" vì Bồ Tát Pháp Tạng ở trước đức Thế Tự Tại Vương Phật mà phát nguyện, nên tôi dịch là con để phù hợp hơn là dịch thành tôi. Tuy nhiên, chỉ dùng chữ con khi nói giảng kinh Vô Lượng Thọ, Quán Vô Lượng Thọ, hoặc, khi giảng về 48 đại nguyện của Phật A Di Đà mà thôi, chớ không thể dùng chữ con, vào giảng pháp khác, vì đây là bốn nguyện, mà đối tượng của Pháp tạng Tỳ Kheo là Thế Tự Tại Vương Phật vậy.

Đó là bốn mươi tám đại nguyện của Phật A Di Đà trong khi tu hành đạo Bồ tát.

"Tu Đà Hoàn" là quả thứ nhứt trong bốn quả (tứ quả) của hàng Thanh Văn, dịch là Nhập lưu, hay là dự lưu, nghĩa là người này được vào dòng nước

thánh. Đã nhập vào dòng nước thánh thì không như chúng ta là còn động tâm khi tiếp xúc với sắc,thinh, hương, vị, xúc, pháp.

Kiếp dịch từ Kalpa (kiếp ba) nghĩa là trường thời (thời gian dài). Kiếp có tiểu kiếp, trung kiếp và đại kiếp. một thời tăng một thời giảm thì là một tiểu kiếp. Một tiểu kiếp có một ngàn sáu trăm tám mươi vạn năm (16.800.000 năm).

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: " Người Hạ Phẩm Thượng Sanh là".

Hoặc có chúng sanh tạo những nghiệp ác. Người ngu như vậy, dẫu chẳng hủy báng Kinh điển Phương Đẳng Đại Thừa, mà tạo nhiều việc ác, không có tâm quý. Người này lúc lâm chung, gặp thiện tri thức vì họ mà nói mười hai bộ Kinh Đại Thừa danh tự đầu đề. Do nghe tên các Kinh như vậy, dứt trừ ngàn kiếp ác nghiệp cực trọng. Người tri kia lại bảo chấp tay, xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật nên trừ năm mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc ấy Phật A Di Đà liền sai Hóa Phật, hóa Quán Thế Âm, hóa Đại Thế Chí đến trước hành giả, khen rằng: Này thiện nam tử ! Vì người xưng danh hiệu Phật, các tội tiêu diệt, ta đến rước người. Nghe lời nói ấy rồi, hành giả liền thấy quang minh của Hóa Phật chiếu sáng cả nhà. Thấy rồi hoan hỷ mạng chung, ngồi bửu liên hoa theo sau Hóa Phật, sanh trong ao báu Cực Lạc thế giới . Qua bốn mươi chín ngày hoa sen mới nở. Đương lúc hoa nở, Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát phóng đại quang minh đứng trước người ấy, vì người ấy nói thậm thâm nhị bộ Kinh. Người ấy nghe rồi tin hiểu phát Vô Thượng đạo tâm. Qua mười tiểu kiếp, đủ bá pháp minh môn, được nhập bậc Sơ Địa. Đây gọi là người Hạ Phẩm Thượng Sanh vậy".

Lược giảng:

Đoạn kinh này nói về người được sanh vào bậc Hạ phẩm thượng sanh.

"Sơ Địa" là bước đầu vào hàng Bồ Tát đại thừa, mới đầu vào cảnh giới Bồ Tát nên gọi là sơ địa.

Những chúng sanh chuyên làm những việc ác, tức là không làm được việc thiện. Nhưng không phải là người cực ác, tuy không hủy báng Kinh điển Đại Thừa, nhưng tạo nhiều việc ác, lại không có tâm quý.

Tâm quý nghĩa là hổ thẹn. Quý vị hãy thận trọng trong khi tu hành là không nên hủy báng Kinh điển Đại thừa Phương Đẳng nhé, phải phát lòng thành, đừng nói đọc tụng kinh này không phước đức hay nhiều ít v.v.... Tốt nhất không nên nói, vì chúng ta chưa chứng hiểu được cái đạo lý sâu xa bên trong của nó, nên không thể nào biết được oai lực của Kinh Đại thừa như thế nào, người Phật tử Không nên đem chuyện này mà đùa được. Ở trên nói "tuy là không hủy báng kinh điển đại thừa" chúng ta nên suy nghĩ cái ý trong đây.

Người này khi lâm chung gặp được bậc thiện trí thức vì người này mà nói danh tự đầu đề của mười hai bộ kinh, nhờ nghe tên các bộ kinh như vậy mà diệt được nghiệp dữ rất nặng trong một ngàn kiếp? tôi phải bỏ vào đây một dấu hỏi? Để quý vị có thể tham quán Phước đức của thọ trì kinh điển như thế nào, chỉ nghe được tên đề của bộ Kinh mà diệt được tội dữ rất nặng trong ngàn kiếp, huống gì là nghe được trọn bộ kinh ư?

Đừng giống như người không may mắn sanh ra bị mù, cho rằng quả địa cầu này chỉ là một trái dưa hấu, thật là đáng thương. "kiếp ở đây là đại kiếp chớ không phải là tiểu kiếp. một tiểu kiếp có một tăng một giảm, việc này như thế nào? Tuổi thọ của con người bắt đầu từ tám mươi bốn ngàn năm, sau đó mỗi một trăm năm giảm đi một tuổi gọi là kiếp giảm, (thời giảm). Giảm đến 10 tuổi thì dừng, từ 10 tuổi mỗi một trăm năm thì tăng thêm một tuổi tăng đến 84.000 tuổi thì dừng gọi là kiếp tăng(thời tăng). Một tăng một giảm gọi là một tiểu kiếp. Chúng ta lấy 84.000 trừ cho mười lại chia cho 100, đáp số này là một kiếp tăng cũng là thời gian kiếp giảm. Lấy đáp số nhân cho hai, bằng bao nhiêu thì quý vị tự điền vào, vì tôi không phải là toán sư ((84000 - 10) : 100 = 8.399.000 x 2 = 16.798.000 năm)). Vậy một tiểu kiếp chúng ta có khoảng mười sáu triệu tám trăm ngàn năm (lấy số chẳng cho để nói).

Một trung kiếp có hai chục tiểu kiếp, chúng ta lấy đáp số lúc nãy nhân cho 20 là một trung kiếp,(16.798.000 x 20 = 335.960.000 năm).

Một đại kiếp là thời kỳ thành và hoại của một tam thiên đại thiên thế giới, tức là kiếp thành, kiếp trụ, kiếp hoại và kiếp không (thành, trụ, hoại , không) bốn trung kiếp này là một đại kiếp. Như vậy, một đại kiếp có khoảng một tỷ ba trăm bốn mươi ba triệu, tám trăm bốn chục ngàn năm (335.960.000 x 4 = 1.343.840.000 năm).

Quý vị nghĩ có nhiều không? Chỉ nghe được tên đề của một bộ kinh mà có thể diệt được ngàn kiếp ác trọng nặng, (1.343.840.000 x 1000 = 1.343.840.000.000 năm) mà lại dám nói là không công đức, là dành cho người cao tuổi, tôi nói vì bạn không có đủ duyên này, thật là tội nghiệp. Tuy nhiên Quý Phật tử không nên sanh tâm phân biệt nhé, vì một khi bị động tâm thì nó sẽ biến mất đấy, tốt nhất là không nên chấp trước, được như vậy thì không thể tính đếm được. Chư Phật, Bồ Tát không đi tìm cũng không chấp cho nên Các Ngài được viên mãn, sống một cách tự tại, còn chúng ta đối với mọi việc, cái gì cũng chấp nên không có. Vậy nó mất rồi sao? Nó có biến mất hay không hãy tự hỏi mình, không ai có thể trả lời thế bạn, Chư Phật chỉ là bực đạo sư mà thôi.

Thí dụ, có người đang đói, không còn sức lực gì, quý vị thấy vậy liền giúp họ nấu cơm đùm họ. Người này dùng cơm xong, thời lấy lại sức, mạnh có thể tự mình nấu cơm rồi. Cũng vậy, khi giảng kinh không nên để tâm vương mắc, bằng không một phần công đức cũng không có hưởng gì là được trọn vẹn. Quý vị có hiểu tôi nói gì không?

Chư Phật vì tấm lòng đại từ bi mà tận tâm dạy cho chúng ta môn học làm giàu đấy, đó là gì? Chính là đào mỏ vàng, hãy cố gắng ra sức đào đi, sau này bạn không cần phải bận tâm mình là người nghèo khổ nữa. Đào hay không thời ở quý vị, chư Phật đã vì chúng ta chỉ cách đào và khẳng định dưới đó toàn là châu báu. Muốn được vàng thời phải ra công để đào, chớ không thể ngồi một mà có được.

Mười hai bộ kinh là:

1. Trường hàng
2. Trùng Tụng
3. Thọ Ký
4. Độ Nhơn Duyên
5. Thí Dụ
7. Bồn Sanh,
8. Bồn Sự
8. Phương Quảng
9. Vị Tăng Hữu
10. Bát Văn Tự Thuyết
11. Phúng Tụng (Cô khởi)
12. Luận Nghị

Đối với người chuyên làm việc ác không tự biết hổ thẹn như vậy, vị trí thức này đã vì họ mà nói ra tên của các kinh điển đại thừa, rồi bảo với họ: "hãy chấp tay mà niệm Nam Mô A Di Đà Phật, do người này phát tâm chơn tín xưng Nam Mô A Di Đà Phật (nếu không phát tâm chơn tín thì niệm Phật để làm gì? Bạn hiểu tôi rồi chứ?) do xưng danh hiệu Phật, nên lúc đó hóa thân của Phật, hóa thân của Bồ Tát Quán Âm và hóa thân của Bồ Tát Đại Thế Chí đến trước người đó mà khen ngợi và được vãng sanh.

Quý vị nghĩ xem, chỉ nghe được tên đề của kinh mà diệt được ngàn kiếp, Phật Thích Ca lại cho chúng ta biết là vì người làm việc ác này khi lâm chung phát tâm chơn tín xưng danh hiệu của Phật, diệt được năm mươi ức kiếp tội sanh tử, huống gì là có người cả đời chỉ làm thiện hoặc phát tâm lành chơn tín mà niệm thì không biết diệt được là bao nhiêu tội trong đường sanh tử.

Một ức là mười triệu, ở đây là ngũ thập ức tức là năm trăm triệu kiếp (10.000.000 x 50 = 500.000.000), kiếp ở đây chính đại kiếp, vậy quý vị hãy tính thử xem là được bao nhiêu năm của chúng ta? (1.343.840.000.000 x 500.000.000 = 671.920.000.000.000.000 năm) , tôi chỉ e rằng số này không đọc được, chỉ thành tâm niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật mà diệt được 500 triệu kiếp, vậy sao dám nói là pháp môn niệm Phật là đơn giản, dành cho người hạ căn thấp kém là dị đoan v.v ... Tuy nhiên, ở đây xin nói rõ, cho Phật Tử biết rằng; là không sanh tâm tăng thượng, ý lại mà không sửa lỗi lầm, thời chẳng được gì cả, ở trong Đức Phật nói là chơn ngôn, với người cận đứng trên đường, lui tới không quyết định được, thời là như vậy, còn chúng ta, nếu được phước đức nhiệm mầu như vậy, rồi sanh tâm kiêu mạn, ý vào phước đức, xin thừa địa ngục thì có phần chớ Cực Lạc không đến được đâu, cho nên cần phải biết.

Có người tự cho mình là trí thức, chứng ngộ thật tướng các pháp v.v.... thì hãy tự mình hưởng lấy, còn chúng sanh khác họ chưa chứng ngộ cũng không có trí tuệ, nên không thể thắng được ma vương nên phải nương vào tha lực của Phật mà vào. Đã không giúp họ được gì thì cũng đừng làm cho họ sanh tâm lo sợ rằng: " không biết mình niệm Phật có phải đúng pháp môn không? Có phải tu theo lời dạy của chư Phật không? Thì thật tội nghiệp cho họ lắm. mặt phải là như vậy, còn mặt trái là sao? Chính là phỉ báng Như Lai. Mà tội này không phải là tội nhẹ mà là tội khi Quân đó (xin mượn từ này để diễn tả). Người Phật Tử chơn chính không nên nói hay tranh cãi pháp môn này tốt pháp môn kia không tốt, vì mỗi mỗi đều là thật tướng cho nên chưa

chúng được thời không thể nào hiểu, cũng là câu nói đó, tốt nhất là không nên nói.

Nói đến đây sẽ có người cho mình là trí thức, bác học đa tài, chúng ngộ Phật Pháp v.v....? Sẽ bảo "tôi không tin đâu, làm sao chỉ niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật mà có thể diệt trừ được nhiều tội kiếp sanh tử như vậy?"

Không tin cũng chẳng có sao, nhưng tuyệt đối là không nên sanh tâm phi báng, giảng giải kiêu trí thức, chúng ngộ của mình, làm cho người khác sanh tâm bất thối, mất lợi ích của chúng sanh. Tội này không phải nhẹ!

Tôi nói thật cho quý vị biết, đối với sự lợi ích của việc này tôi không sao hiểu được, vì đây là những hạnh nguyện sâu xa của Chư Phật, vì những chúng sanh ngu muội như chúng ta mà phát đại thế nguyện làm lợi ích cho chúng sanh mà có, chớ không tự nhiên mà được. Đã nói là hạnh nguyện sâu xa của Chư Phật, thì làm sao lấy cái trí tuệ nhỏ bé hạn hẹp của tôi mà hiểu được.

Cho nên đối với việc này, chúng ta hãy phát tâm chánh tín, làm người thiếu học, ngu si một chút mà phát lòng chân tín vững chắc với đức Như Lai. Trong thời bây giờ người thật sự muốn được giải thoát chơn chánh, tốt nhất là hãy quên đi mình là ai, như vậy mới không nhận ra những chỗ lỗi lầm trong khi tu đạo, nếu quá thông minh quý vị sẽ nhận ra đấy, một khi nhận ra rồi thời sẽ bị ma vương khuấy nhiễu, hãy như là người hành khát, dốt nát thô sơ, như vậy ma vương sẽ không chú trọng đến, mà đến thử thách quý vị.

Vốn đâu có tài đức gì, cũng không có danh vọng gì thì cần chi phải thử thách. Như vậy quý vị nghĩ xem có tốt hay không?

Công ơn tế độ của chư Phật, không có thể nào dùng lời nói của thế gian mà ca ngợi được, muốn đáp báo công ơn này, tốt nhất là hãy dùng tiếng hát chân ngôn để ca tụng, vì Phật chỉ nghe hiểu được những gì chân thật mà thôi, không như chúng ta tự cho mình là người cao quý, nhưng lời nói hành vi đều giả dối, chuyên gạt kẻ khác, để thỏa mãn lòng tham lam ích kỷ của mình, với những ngôn từ này Phật sẽ không hiểu đâu. Chúng sanh là người thông minh tuyệt đỉnh đối với những môn học này. Nói đến đây, nương Phật lực, tôi rất vui, nên muốn làm bài kệ tán rằng:

Nhứt cú Di Đà vạn pháp vương
Ba tâm vắng lặng, mười phương tỏ bày
Thanh tịnh trang nghiêm thật vi diệu
Mười phương ca tụng đấng pháp vương

Chân tâm biểu lộ diễn ma ha
Niệm Di Đà không sai biệt
Y theo bốn nguyện độ chúng sanh
Niết bàn tịch diệt vắng lặng trong
Ba đời chư Phật đồng khen tụng
Vô Lượng Giác đại thánh Vương
Nguyện lực thành tựu không thể lượng.

Thật vậy đó quý vị, sáu chữ này không thể đo lường được đâu? Đối với phàm phu chúng ta hiểu đến đâu thời nghĩa nó sẽ rộng đến đó, đối với hết tất cả chín pháp giới, tùy vào quả vị của mình, mà hiểu đến đó, chỉ có chư Phật mới có hiểu hết được, Nhưng kỳ thật thay, chư Phật vì đã hiểu hết, nên không có lời để nói, còn chúng ta là người không hiểu, nên có rất nhiều chuyện cần phải nói. Quý vị hiểu ý tôi không? Tốt nhất đừng trả lời là hiểu, vì sao? nếu có người trả lời là hiểu, thời ma vương và thân quyến của chúng sẽ nói,:"Người này không có định? (tức là thiên định đó).

Tôi vốn sanh vào gia đình nhà nông, gia đình bên nội ngoại đều theo đều theo ngoại đạo (sau này bên ngoại về với Phật giáo). Khi còn nhỏ (khoảng 7 , 8 tuổi) tôi rất là nghịch. Đến nơi này quậy phá rồi đến nơi kia. Vì tôi rất ham vui, nên thường với những người bạn cùng lứa tuổi, thường rủ nhau lấy đất non về làm tượng trâu chơi, có hôm, vì chơi quá vui nên cùng chúng bạn, lấy xìn trọi lẫn nhau, vì ham chơi nên tôi phải bị đòn.

Khi mẹ của tỷ (bạn của tôi) đến mắng vốn cha mẹ tôi, lúc đó cha tôi kêu về mà dạy, tôi rất sợ là mình sẽ bị đòn, về đến cửa tôi không dám vào. Lúc đó mẹ của tôi bảo con vào tắm rửa cho sạch, đã biết lỗi thời cha con sẽ không đánh con đâu", nghe mẹ nói như vậy, tôi vững bụng hơn một chút. Khi tắm xong, cha tôi bảo tôi lên giường cúi, ông ta đang cầm một nhánh roi phụng diệp, tôi chưa bị đánh mà đã khóc, tôi bảo với mẹ, sao mẹ gạt con? Tôi lên giường và nằm yên, cha tôi dạy bảo nhiều điều, rồi đánh tôi hai roi và nói, " con có biết lỗi của mình chưa?" Vì bị đánh hai roi vào đít, rất đau nên tôi sanh nên sanh tâm giận cha mình, và nói trống:" Không" Ông ta liền bủa vào tiếp vài roi nữa, vừa đánh vừa nói những lời dạy bảo tôi, vì quá đau nên tôi càng không khuất phục(tôi rất lớn gang) kêu mẹ cứu tôi nhưng mẹ lại tránh đi chỗ khác, khi ông ta đánh vào tôi một roi nữa, lúc này có thể nói tôi chỉ có biết đau mà thôi, vì quá đau nên từ miệng hô lên tám chữ:

" Nam Mô A Di Đà Phật Cứu Con".

Kỳ diệu thay! Không những cha tôi không đánh tôi mà còn an ủi tôi nữa, mọi người trong gia đình đều không biết câu này là gì ý nghĩ ra sao? vì họ không có tin đạo, đừng nói là họ không biết, mà tôi lúc đó cũng chẳng biết sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật này là gì. Đây là lần đầu tiên mà tôi biết được sáu chữ này. Nhưng qua trận đoàn thì tôi không còn biết đến sáu chữ này nữa, không những là không biết niệm mà không còn nhớ nữa, là không nhớ thật chứ không phải tôi cố quên đâu. Nhờ vào sáu chữ đại hồng danh này, mà tôi được thoát khỏi sự đau đớn, chuyện này làm thắc mắc cho rất nhiều người trong gia đình và hàng xóm của tôi. Riêng với bản thân tôi cũng không biết là tại sao. Nhưng bây giờ thì tôi không có thắc mắc nữa.

Quý vị nghĩ thử coi, ơn của Phật không thể nào nói hết. Ngài đã cứu giúp tôi thoát khỏi trận đòn roi, mà nay lại ra ơn cứu tôi, bằng cách khiến cho tôi gần gũi Tam bảo, cận kề đức Như Lai. Nay quý Phật Tử! hãy tự mình chọn cho mình con đường trông sán mà đi, hãy tự mình chứng lấy thì sẽ cảm nhận được, nói ra mọi người cũng không hiểu, nên đừng chú trọng vào những gì tôi nói nhé!

Điều mà chúng ta cần làm là phải sửa đổi, vậy cần phải sửa đổi cái gì? Chính là sửa đổi tham sân si, sửa đổi trá thành thật, sửa méo thành tròn, sửa ích kỷ thành bố thí v.v....

Người học Phật điều căn bản là phải làm thật, nói thật và nghĩ thật. Có người sẽ cho ba thứ này đơn giản nên không để tâm chú trọng đến nó, mà tìm hiểu những chân lý sâu xa. Đừng cho là đơn giản, hãy tự hỏi đã làm được chưa?

Nền móng chưa được xây vững, mà vội xây lầu cao lên rồi, thời sao không bị sập, cho nên người học Phật căn bản trước tiên hãy học và thực hành những căn bản này trước đi.

Một khi tham sân si dừng nghĩ, thời có gì mà không thông hiểu, cần chi phải tìm cầu ở khắp nơi, chúng vốn là ở ngay trong quý vị, muốn tìm được sự giải thoát ở ngoài cái tâm này mà có hay sao? Cho nên làm những gì quý vị muốn làm, nói những gì quý vị muốn nói.

Này! Hỡi Phật Tử mến yêu của tôi ơi! hãy cố gắng lên làm theo lời dạy của đức Như Lai mà dụng công chân thật, hãy quên mình là ai, ngày đêm phòng thủ cái tâm này đừng để chúng có cơ hội nổi dậy thiêu đi những gì mà quý Phật Tử đã bỏ công xây đắp.

Nam Mô A Di Đà Phật! Tuyệt diệu, nguyện xin từ bi, nhiếp hộ cho người chân thật vững tâm kiên cố trên đường giác ngộ . Nước mắt này rơi không phải vì khổ mà rơi, mà vì cảm nhận được công ơn của Đức Như Lai, cho nên chúng ta cùng nhau niệm câu Nam Mô A Di Đà Phật nhé.

Nam Mô A Di Đà Phật!

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: " Người Hạ Phẩm Trung Sanh ấy. Hoặc có chúng sanh hủy phạm ngũ giới, bát giới và cụ túc giới. Người ngu này trộm của vật Tăng Chúng, trộm của vật hiện tiền Tăng, bất tịnh thuyết pháp, không có tâm quý, dùng các ác nghiệp để tự trang nghiêm. Người tội như đây do nghiệp ác phải đọa địa ngục đồng thời hiện đến. Gặp thiện tri thức, vì lòng đại từ bi, vì người ấy mà khen nói Thập Lực oai đức của đức Phật A Di Đà, rộng khen quang minh thần lực của đức Phật A Di Đà, cũng tán dương Giới, Định, Huệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến. Người ấy nghe rồi trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lửa mạnh địa ngục biến thành gió mát, thổi các thiên hoa bay đến. Trên hoa đều có Hóa Phật, Hóa Bồ Tát tiếp rước người ấy. Trong khoảng một niệm liền sanh trong hoa sen nơi ao báu Cực Lạc thế giới. Qua sáu kiếp hoa sen mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng phạm âm thanh an úy người ấy, vì người ấy mà nói Kinh điển Đại Thừa thậm thâm. Nghe pháp rồi, người ấy liền phát tâm Vô Thượng Đạo. Đây gọi là người Hạ Phẩm Trung Sanh vậy".

Lược giảng:

Hoặc có chúng sanh phạm hủy năm giới, tám phần trai giới và giới cụ túc, những giới này đã giải thích phần ở trên, ở đây Phật dạy cho chúng ta, là người đọa sanh vào Hạ Phẩm trung sanh là: Những chúng sanh ngu muội không có tâm chánh tín đối với Phật Pháp, mà tự phạm giới, ở đây nói cả hai giới, xuất gia và tại gia. Họ vì mục đích nào đó mà lẫn trốn vào Phật Pháp hoặc làm cư sĩ, hoặc là xuất gia, tuy sống với Phật, uống thuốc giải độc, nhưng họ lại không thể nào giải độc được cho mình, mà lại còn phạm những giới mà họ đã thọ, lại sanh tâm trộm cắp của Tăng đoàn, (trộm cắp này lớn hơn giới trộm cắp của hàng tại gia và hàng xuất gia, vì đây là trộm cắp của chúng tăng nên phải nói riêng), hiện tiền tăng là vật riêng của một vị tăng nào đó.

"bất tịnh thuyết pháp" là những người vô liêm sĩ, ý mình có chút trí tuệ, giảng kinh sai lệch, không thuận hợp với Phật pháp, vì họ đâu phải vì chúng sanh mà thuyết, mà vì thỏa mãn tâm tham lam danh vọng ích kỷ của mình mà thuyết ra những điều thuận theo thính giả, nếu không họ sẽ không tin và hầu hạ cúng dường cho mình nữa. Thật đau lòng thay, là người Phật Tử khi thấy những ngoại đạo tà tri tà kiến, giảng nói những việc vu vơ, tâm đầu như cắt, mà nay trái lại, chính là những vi trùng trong con Sư tử tự sanh ra ăn hết thân thể của con Sư Tử kia.

Đã là người Phật Tử có nên sanh tâm hồ thẹn không? Trả lời sao với chúng sanh? Có đáng được người khác tôn kính hay không. Đừng ham có nhiều người cung kính mình quá nhé, mà hãy xem coi mình có đủ tài đức nhận lấy hay không? Bằng không sẽ mất nợ thí chủ, là người tu đạo, mục đích là sự giải thoát. Đã vào trường Phật giáo tức là phải học cách tháo gỡ những mối dây ràng buộc kia, đừng cố thắt chặt vào nhé, quá chặt sẽ không gỡ nổi đâu.

Thời bây giờ, có một gương để Quý Phật Tử (xuất gia và tại gia) có thể xem mà không nên phạm vào, đó là tấm gương Thiên Sự mà chúng tôi đã giảng vào năm trước. (Phần chú thích của người viết lại: Thiên Sự là tên của một nhân vật được dùng trong bài giảng; "Phật Pháp sẽ về đâu?")

Họ lấy những việc như vậy để che lấp cho cái hồ tham vọng không cái đáy của họ, rồi một ngày kia rủi lỡ một bước thì sẽ rơi vào hố sâu đó, mà không phải do ai đã đào sẵn cho mình, mà chính mình tự đào cho mình đấy.

Những người, không biết hồ thẹn như thế, sẽ đoạ vào địa ngục, nhưng gặp được bậc thiện tri thức vì họ khen ngợi mười sức lực trí tuệ của Phật, và ca tụng oai thần Phật A Di Đà,, khen giới Định, Tuệ, Giải thoát, sự giải thoát tri kiến, khi nghe vị thiện tri thức khen ngợi việc như trên, người này liền trừ được tám mươi ức kiếp tội sinh tử.(134384000000 x 800.000.000 = 1.075.072.000.000.000.000 năm)

Thập trí lực là:

1. Tri thị xứ phi xứ trí lực
2. Tri tam thể nghiệp báo trí lực
3. Tri nhất thiết sở đạo trí lực
4. Tri chủng chủng giới trí lực
5. Tri chủng chủng giải trí lực
6. Tri nhất thiết chúng sinh tâm tính trí lực
7. Tri chư thiên giải thoát tam-muội trí lực

8. Tri túc mệnh vô lậu trí lực
9. Tri thiên nhân vô ngại trí lực
10. Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hy: " Người Hạ Phẩm Hạ Sanh ấy. Hoặc có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch, thập ác, đủ các bất thiện. Người ngu như vậy, do các ác nghiệp phải đọa ác đạo, trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Người ngu ấy, lúc lâm chung, gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an ủi, vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật. Người ấy bị khổ bức không rảnh niệm được. Thiện hữu bảo rằng nếu người chẳng phải niệm Phật kia được, thì người xưng danh hiệu Vô Lượng Thọ Phật, như vậy chí tâm khiến tiếng xưng danh chẳng dứt đủ mười niệm. Nên xưng như vậy: Nam Mô A Di Đà Phật. Do xưng danh hiệu Phật, nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung, thấy kim liên hoa dường như mặt nhật trụ trước người ấy. Như khoảng một niệm, liền được vãng sanh Cực Lạc thế giới, ở trong hoa sen mãn mười hai đại kiếp hoa sen ấy mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng âm thanh đại bi vì người ấy diễn nói thiết tướng các pháp, nói pháp trừ diệt tội. Người ấy nghe pháp rồi, rất vui mừng liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây gọi là người Hạ Phẩm Hạ Sanh vậy".

Lược giảng:

"Ngũ Nghịch" là năm thứ nghịch. Năm thứ nghịch đó là:

1. Giết Cha
 2. Giết Mẹ
 3. Giết A La Hán
 4. Phá hòa hiệp Tăng: là làm ra sự bất hòa giữa với
 5. Làm cho Thân Phật ra máu là làm cho thân Phật chảy máu,
- Chúng ta chắc ai cũng biết là có mười việc cần phải làm, ở đây nói là mười việc ác tức là người này làm trái lại với mười việc thiện mà chúng ta cần phải làm. Thập ác này thành ba phần. Thân có ba ác, Khẩu có bốn ác và ý có ba ác.

Thân có ba ác là:

1. sát sanh
2. Trộm Cướp
3. Dâm Dục (tại gia tà dâm)

Miệng có bốn ác là:

1. Nói dối
2. Nói lời thêu dệt
3. Nói hai lưỡi (đôi chiều)
4. Nói lời ác

Ý có ba ác là:

1. Tham lam
2. Sân hận
3. Sanh tâm ngu si (tà kiến).

"đủ các việc bất thiện" chình những thứ không thiện đối ngoài với mười việc ác này.

Đó là mười sáu pháp quán trong kinh Quán Vô Lượng Thọ.

---o0o---

Kinh Văn:

Bà Vi Đề Hy cùng năm trăm thị nữ nghe lời đức Phật nói về mười sáu pháp quán ấy, liền lúc đó thấy tướng rộng lớn Cực Lạc thế giới. Được thấy sắc thân Phật A Di Đà và hai Bồ Tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, lòng rất hoan hỷ khen chưa từng có. Vi Đề Hy thoát nhiên đại ngộ được Vô Sanh Nhân. Năm trăm thị nữ phát tâm Vô Thượng Bồ Đề nguyện sanh Cực Lạc thế giới. Đức Thế Tôn thọ ký đều sẽ vãng sanh. Sanh nước Cực Lạc rồi được chư Phật hiện tiền tam muội. Còn có vô lượng chư Thiên phát tâm Vô Thượng Đạo.

Lược giảng:

Đoạn kinh văn trên nói về sự thành tựu sau khi nghe kinh Quán Vô Lượng Thọ mà Đức Phật giảng cho bà Vi Đề Hy cùng Tôn Giả A Nan, v.v.....

---o0o---

Kinh Văn:

Lúc bấy giờ Tôn giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng: “ Bạch Đức Thế Tôn ! Kinh này sẽ gọi là tên gì? Pháp yếu này sẽ thọ trì như thế nào?”.

Lược giảng:

Cũng giống như mọi kinh khác, sau khi nghe Phật giảng xong thời có người thưa hỏi Phật. Thưa hỏi những gì? Phải hỏi Ngài Kinh văn tên gì? và phải làm sao thọ trì?

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật nói: " Này A Nan ! Kinh này tên là Quán Cự Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát. Cũng có tên là Tịnh Trừ Nghiệp Chướng Sanh Chư Phật Tiên. Em nên thọ trì như vậy chớ để quên mất. Người hành tam muội này thì thân hiện đời được thấy Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Lược giảng:

Lúc đó Phật trả lời với Tôn Giả A Nan rằng:" Kinh này tên Quán Cự Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát". Đây là tên gọi của kinh mà chúng ta gọi tắt là Quán Vô Lượng Thọ, Tên đề của bộ kinh này lấy y nhị báo trang nghiêm mà đặt tên cho bộ kinh, y báo là cảnh vật tức là Thế Giới Cự Lạc trang nghiêm, Chánh Báo là người, tức là Tây Phương Tam Thánh vậy.

Tên đề của bộ kinh này cũng có tên là : " Tịnh Trừ Nghiệp Chướng Sanh Chư Phật Tiên". Đây có thể nói là quả của sự dụng công của hàng Phật Tử. Nhân tu mười sáu pháp quán cũng là dụng công tinh tấn niệm trì danh hiệu Phật, cho nên đây là quả. Những thứ nhân (pháp tu) này có công trừ diệt được quả khổ và hết nghiệp chướng của chúng sanh, trong một đời này, sau khi chết liền sanh vào chỗ Phật, cho nên gọi là " Sanh Chư Phật Tiên". Chữ chư có phải là nhiều không? Đúng vậy, chữ chư nghĩa là nhiều, nhưng cũng

có nghĩa là một, nhứt tức là nhứt thiết, nhứt thiết cũng chỉ có một thôi, không nên để tâm phân biệt để làm gì?. Sanh Trước Đức Di Đà Như Lai thời là một, nhưng kỳ thật chẳng sanh trước đức Di Đà thôi mà sanh trước khắp mười Phương chư Phật, mà không mất một niệm. Như vậy mới Vô Lượng Thọ, nếu không cũng chẳng sanh để làm gì? Đừng hỏi tại sao, mà hãy dụng công chơn thật, một ngày kia, sẽ tỏ rõ mà thôi.

Chữ Chư nghĩa là nhiều, việc này như thế nào?

Vì là chữ chư, cho nên người tu học theo pháp quán trong này, thì quý vị có thể sanh vào bất cứ nơi Tịnh Độ nào của Chư Phật mười phương mà không nhứt thiết sanh về thế giới của đức Từ Phụ A Di Đà. Cho nên đã nói, mười phương đều nằm trọn trong sáu chữ này. Quý vị có hiểu tôi muốn nói gì?

Tôi nói mà tôi còn chưa hiểu, thì làm sao quý vị hiểu được tôi.

Mười Phương chư Phật ba đời
Tiếng lữi rộng dài trùm khắp cõi
Khác thân đồng lời ca tụng đại Pháp Vương
Cõi nước trang nghiêm, tiếng âm thanh thoát
Vạn Pháp nhiệm màu, nước rỉ Ma Ha
Tam Thừa tám giáo mười hai bộ
Đều nằm trọn trong sáu chữ
Quy Mạng Đấng Vô Lượng Giác.

A Di Đà Phật ! Quý vị nghĩ xem, ở thế gian này, nếu như quý vị theo một phe phái nào đó, mà không theo phe phái khác, thời họ ghét bỏ chúng ta. Còn chư Phật lại khác với mọi người, Quý vị chỉ cần đem ba nghiệp thanh tịnh của mình mà niệm tên hiệu một vị Phật, thời là đã mua vé đi được khắp mười phương mà không bị chướng ngại, thử nghĩ xem diệu dụng của nó ra sao? Thật là tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Tuyệt diệu, không thể nói hết.

---000---

Kinh Văn:

Nếu thiện nam, thiện nữ chỉ nghe danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát thì trừ vô lượng kiếp tội sanh tử, hưởng là nhớ niệm.

Lược giảng:

Câu này là Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bổ xung vào câu trả lời tên đề của kinh văn và muốn nhắc nhở cho chúng ta là : " nếu như có thiện nam tín nữ nào chỉ nghe được danh hiệu của hai vị đại Bồ Tát này thôi thì diệt trừ được vô lượng kiếp tội sanh tử hưởng gì là người thành tâm mà niệm". Cho nên, lúc đầu tôi đã nói, quý vị hoặc ở trong đời quá khứ đã trồng được thiện căn, hoặc đã từng cúng dường cho chư Phật trong đời quá khứ, nên nay mới được nghe trọn vẹn bộ kinh văn này.

Trời hôm nay mưa dầm như vậy, mà mọi người không bị ngăn ngại bởi một cơn mưa lớn như vậy, thời biết đều là nhờ vào oai thần của Chư Phật, Bồ Tát vậy. Quý vị không những là không bị thôi thất, mà còn bước lên thêm thang vô minh này để về tham dự Pháp hội.

---o0o---

Kinh Văn:

Nếu là người niệm Phật, nên biết người ấy là hoa phân đà lợi trong loài người. Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát là thắng hữu của người ấy. Người ấy sẽ ngồi đạo tràng sanh vào nhà chư Phật".

Lược giảng:

Chúng ta hãy suy nghĩ kỹ câu văn kinh trên nhé. Phật dạy: "Nếu là người niệm Phật" ở đây nói là nếu là người niệm Phật, vậy hãy hỏi lại chúng ta, chúng ta có phải người niệm Phật không?

Có người sẽ bảo: " Tôi đang niệm Phật". Nếu như dám tự xưng mình là người niệm Phật thì phải biết mình là người niệm Phật như thế nào, đừng có niệm bằng miệng suông, mà tâm không hề niệm Phật, niệm Phật là phải đem ba nghiệp thanh tịnh mà niệm, thời quý vị có thể biết rằng mình sau khi chết sẽ đi đâu, vì niệm Phật cho nên cần phải có chánh niệm? Đừng vì người ta khen ngợi mà niệm Phật, niệm kiểu này sẽ không linh đâu. Niệm Phật mà Phật để chúng ta niệm hay sao. Cũng là sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật vậy!

Vài tháng trước, có nhiều người rất xôn xao về những chuyện niệm Phật vãng sanh lưu lợi xá lợi, có người hỏi tôi, việc này có thật không? Tôi cười và hỏi: Vậy là Cư Sĩ vì lưu xá lợi lại mới niệm Phật sao?

Vị Phật Tử này không trả lời, và cười với tôi. Lúc đó tôi nói tiếp rằng: Nếu như vì lưu xa lợi mà niệm Phật, thời là đang niệm Tham, chớ nào đang niệm Phật, mà niệm tham thời là Đạo Nga Quỷ vậy.

Thật như vậy đó, chúng ta hãy xem tam tạng kinh giáo của Phật nói chung, kinh điển Tịnh Độ nói riêng. Có câu nào, chữ nào mà Phật dạy chúng ta rằng: niệm Phật để lưu xa lợi đâu? Ngài chỉ dạy, vì thoát Sanh Tử mà niệm Phật, chớ không niệm để lưu lại xá lợi. Cho nên Phật Tử chúng ta cần phải hiểu rõ rằng, niệm Phật là vì muốn cắt đứt sợi dây sanh tử trói buộc bao đời mà niệm, chớ không phải vì lưu xa lợi mà niệm Phật, nếu có tâm niệm như vậy, thời không thể nào đến được Thế Giới Vô sanh kia.

Xá Lợi là do dụng công tu hành chơn chánh, Giới Định Tuệ mà có, tuy nhiên nó cũng là vật hữu vi không thật, thì mắc mớ gì đến chúng ta là những người muốn được thoát sanh tử. Dù cho, suốt đời của chúng ta hành trì chánh Pháp, dụng công thâm hậu, mà có để lại xá lợi đi nữa, cũng đâu mắc mớ gì đến chuyện vãng sanh của chúng ta, mà lại sanh tâm tham như vậy. Đám nhiệm trước xá lợi, thì làm sao vãng sanh được?

Có điều duy nhứt mà chúng ta cần phải hiểu rõ, đó chính là niệm Phật để thoát vòng sanh tử, để làm sáng Phật Tánh của chúng ta mới niệm Phật, chớ không ngoài mục đích khác, nếu như quý vị không có tâm này, thời đừng hỏi Cực Lạc bao xa? vì sẽ không thể nào đến đó được, thì thử hỏi, hỏi xa hay gần để làm gì?

Phải thật sự vì sanh tử mà niệm, phải niệm vì giác ngộ mà niệm, thời Phật này mới linh nghiệm. Đừng dụng công phu ở bên ngoài, cho người ta thấy, mà bên trong thời chẳng có Phật. Chúng ta niệm Phật cho Ma Vương nghe, để độ bọn chúng, chớ đừng niệm cho Phật nghe, nói cách khác là niệm Phật cho tham sân si dùng nghĩ, giúp bọn chúng nhập Niết Bàn, thời công đức vô lượng, quý vị không những là độ được một chúng sanh, mà độ đến 84 ngàn chúng sanh và giúp chúng hưởng được Thường Lạc Ngã Tịnh của Niết Bàn vậy.

Niệm Phật niệm hoài không đáng đoạn
Sáu căn thanh tịnh chứng vô sanh

"hoa phân đà lợi" chính là hoa sen trắng. Quý vị có thấy không? Đức Thế Tôn ví người niệm như là hoa sen trắng. Tại sao ví người niệm Phật như hoa sen trắng trong loài người?

Vì trắng tượng trưng cho thanh khiết, thanh tịnh vô nhiễm, cho nên ví người niệm Phật như hoa sen màu trắng vậy. Người niệm Phật Phải như hoa sen trắng này, thời quý vị chính là người được tôn quý nhất trong loài người và chư thiên. Niệm được như vậy, thì quý vị chính là bạn hữu với nhị vị đại Bồ Tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, không chỉ hai vị đại bồ tát này, mà vô lượng Bồ Tát mười Phương, cho nên niệm Phật là pháp tuyệt diệu là như vậy. Người Phật Tử như chúng ta hãy cố gắng dụng công chơn chánh, vì sanh tử mà niệm, vì Giải Thoát mà niệm. Chớ không vì những thứ danh lợi, tiền tài mà niệm, vì sự cung kính từ người khác mà niệm, ở trước mặt người ra vẻ mình đây là người niệm Phật, niệm Phật mà chẳng biết Phật ở đâu, thời là vô ích. Nếu như có người vì những lý do này mà niệm Phật, thời đừng nói là có thể hết tham sân si, mà còn là bạn với ma.

Đừng nói mình là hoa sen trắng kia, mà phải nói, mình chính là những con thiêu thân tự chui vào lửa..

Quý vị có muốn biết mình làm sao niệm Phật mà được vắng sanh không? Chính là đem ba nghiệp thanh tịnh mà niệm Ngài, từng giờ từng phút phải tự nhắc cho mình biết là mình là người niệm Phật, chớ không phải đang niệm ma. Chỉ cần thành tâm và lòng chân tín đi kèm theo là niềm khao khát đoạn trừ đường sanh tử mà niệm Phật, thời quý vị không cần phải lo sợ gì nữa, như vậy đủ rồi, việc còn lại thì là công việc của đức Từ Phụ.

Chúng ta đang niệm Phật giống như chúng ta đang gửi email đến Phật vậy, niệm nhiều thời là quý vị gửi nhiều là email đến với Ngài. Những lá email này sẽ hiện trước máy vi tính của Ngài tức là trong ao thất bảo, mỗi câu niệm Phật thành tâm, thời hoa sen của quý vị sẽ tỏa sáng hơn, càng niệm nhiều thời hoa sen kia càng to lớn và tươi sáng hơn, còn niệm với tâm tham lam, sân hận, tà kiến, ích kỷ, tự lợi, nói dối, thời lá email này sẽ bị nhiễm virus, mà những con virus này không thể nào đến được máy vi tính của Ngài, vì nó được Protection bởi những đồ lướt rất tối tân, cho nên email của bạn không thể nào vào được ao thất bảo, bởi tâm thanh tịnh, và trí huệ sáng suốt của người ở đây.

Bạn có biết lá điện thư của bạn bị nhiễm virus loại nào không? Chính là nhiễm con siêu vi trùng khổng lồ có tên gọi là sanh tử, nó được kết tạo bởi tham lam, sân hận, tà kiến, ích kỷ, mưu cầu, nói láo, tự lợi. Cho nên người Phật Tử phải dùng sáu chữ đại hồng danh này, để lướt hết những loại virus đáng sợ này. Một khi quý vị giăng màng lưới được đan bằng sáu chữ Nam

Mô A Di Đà Phật, những con siêu virus như vậy, đều bị màng lưới này lọc đi, mà không bị sót một con virus nào đầu nhỏ như vi trần.

Quý vị nghĩ máy Scan for virus này có tuyệt diệu không? Thật là tuyệt diệu! Quý vị không cần ra một đồng tiền nào để mua loại software này rồi, mà chỉ cần lòng thành và chơn tín của quý vị mà thôi.

---o0o---

Kinh Văn:

Đức Phật bảo Tôn giả A Nan: " Này A Nan ! Em nên ghi nhớ lời này. Người thọ trì lời này tức là thọ trì danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ".

Lược giảng:

Như thế nào gọi thọ? Chính là sự tin tưởng chơn thật. Sao gọi là trì? Tức là ghi nhớ. Ghi nhớ cái gì nè? Ghi nhớ rằng ta là người hiện đang ở trong vòng sanh tử, lại ghi nhớ ta là người niệm Phật. Phải ghi nhớ rằng: đức Như Lai vì chúng sanh trong đường sanh tử này mà phát ra những đại nguyện để cứu chúng sanh đang chìm trong bể khổ. Lại ghi nhớ rằng sáu chữ hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật chính là thuyền Bát Nhã sẽ chở và đưa chúng sanh cặp bờ giác ngộ giải thoát.

Quý vị nghĩ xem, Đức Thế Tôn giảng hết mười sáu pháp quán tưởng để cho chúng sanh làm đường lối để tu hành, quán tưởng chứng được định, được sanh về thế giới Cực Lạc, nhưng lời sau cùng mà đức Phật phó chúc cho Tôn Giả A Nan là hãy ghi nhớ lời này, lời này chính là lời chân thật của đức Thế Tôn phó chúc như: "người thọ trì lời này chính là thọ trì danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ".

Đã nói nhứt cú Di Đà vạn pháp vương, thời không sai chút nào, Sáu chữ này giống như biển lớn, có thể chứa đựng những kho tàng khắp mười phương. Những dòng sông, ao hồ nước v.v... đều chảy về với biển, thì cũng vậy, tất cả pháp tu đều chảy vào một câu, đó là câu gì? chính là câu Nam Mô A Di Đà Phật.

Pháp niệm danh hiệu Phật này chính là đường đi tắt để cho mọi người đi về với căn nhà của mình nhanh hơn một chút. Tu theo pháp môn khác chúng ta sẽ đi chậm hơn một chút, còn tu theo pháp môn này chúng ta đi về rất nhanh,. Thời kỳ mạt pháp này, đi đã khó rồi, huống gì là về với căn nhà của

mình ư? Cho nên quý vị muốn về nhà của mình sớm hơn thì phải đi qua con đường tắt này. Đức Phật đã dùng tâm vô úy để giảng cái pháp môn mà chỉ có chư Phật mới thấu hiểu được.

Chúng sanh lấy giả làm thật, truy tìm sự bên ngoài, sáu căn không thanh tịnh, chấp đông chấp tây. Dù Phật nói lời chân thật như vậy mà họ vẫn không quan tâm gì đến những lời Ngài dạy, nhưng Ngài vì lòng đại từ bi muốn họ sớm được thoát khỏi vòng sanh tử mà nói ra pháp môn này nên gọi tâm vô úy.

Trong kinh Phật thuyết A Di Đà dạy, chư Phật đều hiện ra với tướng lưỡi rộng dài mà khen ngợi pháp môn này, và tán khen ngợi đức Phật Thích Ca Mâu Ni của chúng ta là "hiện thân ở cõi đời ác thế ngũ trược này mà có thể tu hành để thành bực Chánh Giác là không phải chuyện dễ dàng, mà lại vì những chúng sanh tà kiến ở thế gian này, là những chúng sanh lấy giả làm thật, mà lại vì họ nói ra pháp môn này còn lại khó hơn". Chư Phật đều công nhận là những lời dạy này thật khó tin được, vì đây đều là hạnh nguyện sâu xa của Chư Phật, thì làm sao chúng sanh ở đây có thể biết được mà phát tâm tin tưởng, nhưng vì muốn cho họ được lợi ích này mà Phật Thích Ca nói ra những lời chân thật như vậy, thiệt là không thể nghĩ bàn, "**vị chư chúng sinh, thuyết thị nhất thiết thế gian nan tín chi pháp** (kinh A Di Đà)".

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng nói với Tôn Giả Xá Lợi Phất rằng: "**Xá Lợi Phất! Đương tri ngã ư ngũ trược ác thế hành thử nan sự, đặc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi thậm nan!**"

Dịch:

Này Xá Lợi Phất! Phải biết rằng Ta ở trong đời ác ngũ trược thật hành việc khó này: đặng thành bậc Vô Thượng Chánh Giác và vì tất cả thế gian nói kinh pháp khó tin này, đó là rất khó!

Có người đối với pháp môn này phát lòng chánh tín, thì nên biết người đó chính là những đóa sen trắng ở trong biển người mênh mông mà không bị tà kiến che lấp con mắt pháp nhãn của mình.

Nay chúng ta không những là chỉ nghe được danh hiệu của Phật mà còn nghe trọn vẹn những hạnh nguyện trang nghiêm của Ngài, thì không phải là chuyện dễ, cho nên hãy phát tâm tinh tấn mà hành theo pháp môn này, đừng

thối thất, vì thân người khó đặng, nghe danh từ tam bảo lại càng khó hơn, mà nay chúng ta đã được thân người lại còn nghe được hạnh nguyện sâu xa của chư Phật và danh hiệu A Di Đà Phật nữa, thì việc này thật là hiếm, cho nên, chúng ta không nên phí thời giờ vô ích của chúng ta, mà phải siêng năng tinh tấn trì danh hiệu Phật, để sớm ngày thoát khỏi sông mê.

Nói tóm lại, những ai muốn thoát khỏi vòng vô minh, hãy nhứt tâm trì niệm danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, thì sẽ được toại nguyện. Niệm tức là niệm Phật, chớ không phải là niệm chúng sanh, người niệm Phật cần phải ghi nhớ cho kỹ.

Quý vị muốn thọ trì những lời dạy phó chúc của đức Phật Thích Ca Mâu Ni tức là phải niệm Phật A Di Đà. Khi niệm hãy đem lòng thành của mình mà niệm, niệm đừng cho dáng đoan, bận niệm làm sao mà không còn tham, sân, si nữa. Mỗi khi niệm Phật, thời phải làm sao cho Ma Vương phải bỏ chạy thì mới là người niệm Phật tài giỏi.

Quý vị muốn độ sanh thời cần phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật. Hãy dụng công chơn chánh, với lòng chí thành sửa lỗi. Niệm đến lúc mà không còn thấy mình là người đang niệm Phật nữa, không còn thấy mình đang tinh tấn, dụng công tu hành. Tốt nhất khi niệm Phật đừng cho người khác biết là mình đang dụng công, mà hãy để tâm thanh tịnh mà niệm, được vậy không bao lâu sẽ đắc được Niệm Phật Tam Muội.

Khó là khó uống nắng lúc bang đầu, cho nên phải cố gắng dụng công chơn chánh, tâm của quý vị không rời sáu chữ, một khi nó được chuyên nhứt, thời không cần phải lo nữa, vì lúc đó danh hiệu Phật đã hòa nhập với tâm của quý vị, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm chính là đạo lý này, bất cứ ai cũng có thể chứng được, Cho nên hãy cố gắng lên:

Thân lễ Di Đà Miệng trì danh
Ý không lơ nhiếp Phật Tâm
Mây tan mưa tạnh trời sạch quang
Niệm Phật niệm luôn trong ý
A Di Đà Phật hiện toàn thân
Nhứt tâm thọ trì mười danh niệm
Cực Lạc trang nghiêm có phần sang
Chín Phẩm sen vàng lên giải thoát
Tịnh ba nghiệp trì danh hiệu Phật

Nháy mắt thoát khỏi Ta Bà khổ,
Cực Lạc Liên Trì có dự phần

---000---

Kinh Văn:

Phật nói Kinh này rồi, Tôn giả Mục Kiền Liên, Tôn giả A Nan và Vi Đề Hy, cùng thị nữ quyến thuộc, nghe lời đức Phật dạy tất cả đều rất vui mừng.

Bấy giờ đức Thế Tôn chân đi trên hư không trở về núi Kỳ Xà Quật. Tôn giả A Nan vì đại chúng nói rộng sự ấy. Vô Lượng chư Thiên Long Bát Bộ, nghe lời Phật nói đều rất vui mừng lạy Phật lui ra.

Lược giảng:

Có cái bắt đầu thì phải có cái cuối cùng, tiếng Anh cũng có, gọi là Start nghĩa là bắt đầu và The End tức là hết (cuối cùng) đây chính là đạo lý vô thường, không có tồn tại lâu dài, cho nên người tu đạo cần phải hiểu rõ cái đạo lý này, đừng sao lãng thì làm sao có thể sanh ra những thứ tham lam, sân hận, và tà kiến. Thân mình còn không bền thì hỏi, làm sao có thể sanh ra những thứ trợ duyên cho sinh tử. Ngoài trừ chúng ta không có ý chí dứt trừ loại siêu vi khuẩn này, chính là sanh tử vậy.

Một khi đã phát tâm muốn diệt bọn chúng thì phải dụng công, chớ đừng dụng công bên ngoài cho người khác thấy, mà những việc thô căng ở bên trong thì vẫn còn nguyên vẹn, nếu làm như vậy chỉ là vì sự tôn kính từ người khác mà thôi, chớ không phải vì vòng sanh tử vô minh này mà sửa. Đừng chỉ biết đếm tiền đùm người mà cho là của mình, được cơm mà không ăn thì làm sao hết đói.

Người tu đạo chỉ có một nguyên do mà thôi, đó là gì? Chính là vì muốn thoát khỏi đường sanh tử, chớ không vì những thứ khác, nếu những ai vì nguyên do khác thì không nên lợi dụng danh Phật để đạt được nguyện vọng ích kỷ của mình. Không phải là chư Phật không biết, trái lại Ngài đều biết rõ chúng ta muốn làm gì.

Chúng ta như một con kiến nhỏ, đang bò trên vạt áo của Ngài, Ngài thấy rõ chúng đang bò trên áo của Ngài nhưng không bắt chúng ra, vì lòng từ bi nên Phật muốn cho chúng cơ hội, để tự mình biết mà bỏ đi.

Những con kiến này, thật không biết trời cao đất rộng là gì? Lại còn tìm cách để chui vào da của Ngài, với ý đồ sẽ hại Ngài. Đức Phật vốn từ bi, nhưng phải nên biết Ngài có rất nhiều người chăm nom và hầu cận (hộ pháp), đừng để họ thấy nhé? bằng không những chú kiến bé nhỏ kia, sẽ bị họ bắt nhốt vào hủ thối là nguy.

Chúng ta cũng vậy, đã không theo giáo lý để học tập thì thôi, chớ đừng làm cho giáo lý của Phật bị che lấp bởi những thứ tâm, tham lam, ích kỷ, tự lợi, mưu tà kiến gây nên. Người học Phật đã không giúp ích gì cho đạo thời cũng không nên làm cho đạo bị suy thoái trong vòng tay của mình.

Người học Phật, cần phải thực hành, chớ không phải chỉ biết nói mà thôi, thấy người uống nước thì làm sao giúp mình hết khát được. Cho nên phải ráng dụng công, vì thoát khỏi đường sinh tử, khổ đau ở cõi đời này mà dụng công. Khi dụng công, cần phải chuyên nhứt. Chuyên nhứt như thế nào? Tức là hành động và lời nói phải khế hợp với nhau.

Giờ giờ khắc khắc phải nhớ rằng mình là người tu đạo, mỗi mỗi việc làm cần phải kiểm điểm, xem coi những việc làm đó có hợp với đạo không? có hợp với những gì mà Đức Như Lai đã vì chúng ta mà sanh vào cõi đời ô trược này mà giảng nói không?, hãy tự mình làm thầy cho chính mình, đừng vì một ác duyên nào đó mà lãng quên đi, thối thất không còn muốn sửa mình nữa. Muốn những việc này được thành tựu thì cần phải phòng bị trước tức là bỏ sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật vào trong tâm của mình, đừng lãng quên, thì bất luận là ác duyên gì đến đi nữa thời cũng an nhiên và tự tại.

Muốn sửa nhà thời cần phải sửa trước khi trận cuồng phong thổi đến, chớ đừng đợi bão đến rồi mà sửa thời sẽ không kịp đâu. Chúng ta niệm Phật chính là đã chuẩn bị cho mình rồi đấy, dầu cho trời có mưa to, hay bão táp thời người niệm Phật cũng được an nhiên tự tại trong sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, mà không có gì phải nghi ngờ. Người niệm Phật phải thành tâm mà niệm, phát hết lòng tin tưởng với Phật mà niệm, thì sẽ không bị những thứ cuồng phong này cuốn đi.

Sinh Viên đi học, cốt chỉ muốn mình được tốt nghiệp và có việc làm. Nhưng thử hỏi có được bao nhiêu người được tốt nghiệp? Cũng vậy, người tu đạo tuy nhiều nhưng phần chứng thời rất ít, không phải người này giỏi kẻ khác ngu mà có sự sai biệt này, mà là chính ở bản thân họ có thật sự muốn tốt nghiệp hay không mà thôi. Vạn pháp xưa nay không sanh không diệt. Không cao cũng không thấp. Kinh Kim Cang dạy: "Tất cả pháp đều bình đẳng". Đã

như vậy, thời pháp không thiên vị một chúng sanh nào, mà pháp có công năng thâm nhiếp hết tất cả mọi loài chúng sanh Thượng Trung hạ căn trong khắp mười Phương mà không sai biệt. Ai tu thì người ấy chứng, chớ không phải do pháp thiên vị một chúng sanh nào.

Nếu quý vị muốn được thoát khỏi vòng sanh tử đời này, thời phải quyết chí tu hành, ngày đêm phải ghi nhớ (thọ trì) và lau chùi sáu cây cột siêu Tam Giới cho nó được đứng vững trước trận cuồng phong, lau chùi cho nó được bóng láng hơn. Ngày ngày phải ghi nhớ trong tâm của mình, là phải lau chùi cho sạch, khi lau chùi tốt nhất không nên đem vải bẩn mà lau, nếu cứ như vậy càng lau thời càng dơ thêm thôi, như vậy tốt nhất là không nên lau chùi để làm gì, vừa uổng công và phí sức lực làm việc vô ích, làm trò cười cho kẻ khác.

Hãy dùng tâm chí thành, tâm không tham, tâm không sân, tâm không si, không tự lợi, không ích kỷ, không mưu cầu, không nói dối mà lau chùi, thời chẳng những sáu trụ cột này được cắm sâu vào lòng đất mà lại càng bóng loáng phát ra ánh sáng chiếu khắp Tam Thiên, làm cho tất cả thứ ma đều phải chạy dài, không thể hiện trước quý vị được.

Niệm Phật có công năng như vậy đó, cho nên phải phát lòng thành, chơn tín mà niệm. Bắt đầu vào giảng đường thời mưa tầm tã như vậy, nhưng do lòng thành của quý vị, mà bắt đầu giảng không bao lâu thời mưa cũng phải tạnh. Tuy hôm nay nhà khí tượng cho biết là sẽ mưa nguyên ngày, nhưng vì lòng thành của quý vị muốn được nghe những lời dạy vô giá của đức Thích Ca Thế Tôn, chư thiên hộ pháp không thể đứng yên mà khoanh tay, để cho trận mưa này làm nã lòng người nghe.

Thứ năm vừa rồi có Phật Tử bảo với tôi, tuần này sẽ mưa, e rằng việc giảng kinh Quán Vô Lượng Thọ sẽ bị trở ngại.

Lúc đó tôi bảo, Phật pháp là cần có người thành tâm, chơn tín để nghe chớ không phải là những chúng sanh, ham vui mà đến, đã là chơn tín, chí thành thời không thể bị trận mưa làm trở ngại họ.

Quý vị đến đây đông đủ như vậy, cũng chính là qua được thêm thử thách, cho nên tôi hy vọng rằng; những gì nghe được hôm nay, quý vị chớ có lãng quên đi, đừng ra công làm việc vất vả mà chẳng được đồng lương nào.

Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn
Niệm càng nhiều phiền não càng tăng

Cực Lạc không sang, Địa ngục có phần
Hỏi sao Cực Lạc xa vời vợi?
Trời trông tự kéo mây đen
Vì niệm Ma chớ nào niệm Phật
Đừng niệm Di Đà cổ khô rang

Nói tóm lại, nếu như có người nào niệm Phật với lòng thành chuyên nhứt, thành tâm sửa đổi, vì thoát khỏi luân hồi sanh tử mà niệm, mà không được vãng sanh thời chuyện này vốn không có.

Niệm Phật thời phải có Phật, chớ đừng niệm Phật mà đeo chữ Ma trước cổ thời đều là vô ích. Đức Từ Phụ A Di Đà vì muốn độ chúng sanh hết khổ, thoát khỏi đường sanh tử, cho nên mới có sáu chữ này, chớ không phải tự có.

Người Phật Tử hãy vì sanh tử mà cố gắng lên thời sẽ được đức Như Lai tiếp độ. Chỉ cần thành tâm sửa đổi và ý chí vãng sanh thời không sót một chúng sanh nào, vì đây là bốn nguyện của đức Phật A Di Đà. Mỗi trong bốn mươi tám nguyện của Ngài, đều kết thúc bằng bốn chữ "bất thủ Chánh Giác" (thời chẳng thành Phật), mà nay Ngài đã thành Phật rồi, thời chúng ta nên biết là Phật đã làm được những đại nguyện đó, nên mới thành Phật. Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật Thích Ca cho chúng ta biết là đức Phật A Di Đà đã thành Phật được mười kiếp rồi, và Ngài đang vì chúng sanh mà thuyết Pháp, quốc độ của Ngài tên là An Dưỡng.

Cho nên người thật sự muốn ra khỏi nhà tam giới này, thời hãy dụng công đi, hãy siêng năng dành thời gian gởi cho Ngài email. Phật sẽ nhận được qua những đóa hoa sen trong ao thất bảo, mỗi khi có người niệm Phật, thời trong ao thất bảo, lại sanh ra một hoa sen, càng niệm nhiều và thành tâm thời hoa sen càng lớn thêm và tươi sáng.

Thế giới Cực Lạc chính là nơi quy túc (về nghỉ) của chúng ta. một khi sanh về đó tức là đã thoát ly được đường sanh tử luân hồi rồi đó, cũng là nấc thang để cho chúng ta bước lên đường cứu cánh giải thoát (thành Phật). Cho nên nói, niệm Phật tức là thành Phật vậy.

Chúng ta xem đó, lòng từ bi của Đức Phật A Di Đà đối với mọi loài chúng sanh không thể nào đo lường được. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả không sai biệt chút nào.

Cho nên, những ai muốn thoát ly ra ngoài tam giới này, thời phải dụng công chơn chánh, phải tinh tấn để niệm Phật, thành tâm hối cải những việc mình đã làm thời tất cả đều được Phật A Di Đà tiếp độ.

Sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật, là y dược nhiệm mầu để trị khỏi bệnh sanh tử. Nếu quý vị muốn diệt trừ được vòng sanh tử thời phải niệm Phật. Thời mật pháp này, khó mà tìm được y dược để trừ căn bệnh sanh tử, dù Phật Thích Ca đã cho chúng ta đến 84 ngàn toa thuốc, để diệt trừ chúng, nhưng thời nay khó mà tìm được những thứ thuốc này. Vì sao? Vì thời nay, thế gian này sanh ra nhiều thảo dược, mà hình dáng bên ngoài của chúng trong giống như những loại mà đức Phật Thích Ca đã ra toa, nhưng chúng chỉ có bên ngoài vỏ mà thôi, còn diệu dụng bên trong thời một trời một vực, xa thăm thẳm, cao trùng trùng. Chỉ có những bậc đại trí đại huệ mới có thể nhận ra nội bợn chúng mà thôi.

Còn toa thuốc mà chúng ta hôm nay có được, đó là Pháp niệm Phật thời không ai có thể giả mạo được, chỉ trừ ở quý vị mà thôi, vì công dụng của thuốc này rất là hay, một khi có chúng sanh nào thành tâm tin tưởng mà tự mình uống vào thời đều được lành bệnh cả, ngoài trừ người không có lòng chánh tín, không thật lòng muốn hết bệnh. Mà đem pha trộn với những thứ thuốc độc hại tham, sân, si v.v.... thời không những không được lành bệnh mà còn tăng thêm.

Cho nên người Phật Tử muốn thoát khỏi vòng vô minh, thời hãy tự mình quyết định cho chính mình, hãy tự hỏi xem, mình có thật sự muốn hết bệnh hay không. Uống hay không đều nằm trong vòng tay của quý vị. Phật chỉ là bậc đại lương y, chuẩn bệnh dùm và ra toa đúng như vậy. Vị đại lương y này không bao giờ chuẩn sai, dù là sợi chỉ, hay mây may. Ngài đã cho toa và quý vị cũng đầy đủ thiện căn, mà có được những thứ thuốc đó trong vòng tay của quý vị. Nhưng uống hay không uống thời ở bệnh nhân, chứ Ngài không thể uống dùm được, dù Ngài rất muốn uống dùm cho họ, nhưng khi Ngài uống thời chỉ diệt được con vi khuẩn ở thân của Ngài thôi, chứ không thể diệt được con vi khuẩn trong thân thể người khác.

Cho nên, Chúng ta là người tu đạo thời phải biết đủ, biết cái gì nên làm và cái gì không nên làm. Hãy thuyết pháp cho nhau, để share với nhau những gì mà mình chứng ngộ, hãy bỏ đi tánh tăng thượng mạng. Chúng ta tu đạo, là tu với mọi người, chứ không phải là tu với Phật, tu với mình. Mọi người đều thiện tri thức của chúng ta, dù họ là người như thế nào, hiền, dữ v.v...

Hãy xem họ như là người bạn chí thân của mình, đang giúp mình vượt qua những chỗ nguy hiểm, mà xưa nay mình không dám vào, hướng gì vào trong chứ. Trong khi tu đạo, thời không nên bàn luận những việc vô ích, nói những lời tạp nhạp để làm gì, hãy dành thời gian đó xung lên một câu niệm Phật, vì xung một câu Nam Mô tức là bước gần đến đạo Bồ Đề một bước rồi đó.

Người Phật Tử, vào chùa là phải học Phật Pháp, phải sửa mình, phải sám hối, phải học cách thuyết pháp, chớ đừng vào đây mà chỉ biết nói lỗi của người. Dem những chuyện ở thế gian vào đây làm cho Già Lam không còn được thanh tịnh nữa, thời không là phải người Phật tử.

Tôi đã chủ trương cho hàng Phật Tử khi vào chùa thời phải theo quy cũ của chùa, bất luận là ở đâu cũng phải giúp giữ gìn cho chốn đạo tràng được thanh tịnh và trang nghiêm, vì đạo tràng chính là nơi thường trụ của Tam Bảo, cũng là nơi nương tựa của mọi loài chúng sanh. Nếu quý vị làm được như vậy, thời là đã làm tròn bổn phận của người Phật Tử rồi.

Pháp môn niệm Phật là một trong pháp môn vi diệu, không dễ được nghe đâu quý vị, mà nay chúng ta nghe được, thời nên biết rằng; mọi người ở đây và những ai được nghe những lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni thời điều là bực thiện nhân, đầy đủ phước. Nếu thật sự có một ai đó không có đủ thiện căn, nhân duyên, thời tôi dám bảo đảm rằng, người này không thể nghe được sáu chữ đại hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật được, hướng gì được nghe đến những bổn nguyện thanh tịnh sâu xa của Ngài.

Chúng ta đã bước lên được một nấc thang rồi đó, nhưng không phải chỉ bước lên một nấc mà muốn vào được căn nhà của mình. Đã bước lên một thêm thang rồi, thời hãy cố gắng lên, để bước thêm một nấc nữa, tức là phải dụng công, trì niệm danh hiệu của Phật, đi đứng nằm ngồi đều có thể niệm. Người học y khi tốt nghiệp thì làm bác sĩ, người niệm Bồ Tát thời làm Bồ Tát, niệm Phật thì làm Phật, còn niệm chúng sanh thì là chúng sanh, không sai biệt một gang tấc.

Pháp môn này chính là pháp môn viên mãn bực nhất, thu nhiếp hết mọi chín pháp giới, trên từ Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến những chúng sanh đang lưu chuyển trong vòng luân hồi. Hễ có một chúng sanh, thành tâm vào niệm Phật, thời đều viên mãn cho mỗi ước nguyện của chúng sanh đó.

Ước nguyện của chúng sanh ở tam giới này, chính là thoát khỏi vòng sanh tử. Vì vòng sanh tử mà niệm Phật, vì muốn về với căn nhà trang nghiêm của mình thời càng phải niệm.

Đức Phật A Di Đà, có đầy đủ phương tiện, đường đi tắt để cho chúng sanh được trở về với căn nhà vốn có của mọi người. Ngài là bực đầy đủ Phước Trí, không còn thiếu một mảy may nào, cho nên Ngài chính là bậc đại lương y mà chúng ta cần phải biết đến. Ngài không những trị được lành căn bệnh của mọi người, mà khắp Tam Giới này đều phải bó tay. Khi trị lành căn bệnh của chúng sanh, Ngài còn bang cho những thứ diệu dược như Thường Lạc Ngã Tịnh. Không còn thọ những thứ bịnh não lòng của họ nữa. Cho nên phải biết công ơn của Ngài thật là bao la, không có cái bắt đầu cũng không có cái cuối cùng, mà là bao khắp hết vũ trụ, không nơi nào mà không có.

Muốn đền đáp công ơn của Ngài, chúng ta phải dụng công chơn chánh, phải thành thật sửa lỗi lầm của mình, quyết không làm việc ác nữa, thời là đã đáp công ơn của Phật vậy.

Những sự việc mà Đức Phật A Di Đà làm lợi ích cho hết mọi loài chúng sanh không thể nghĩ bàn được. Cho nên chúng ta cần phải niệm Phật, muốn thoát khỏi sự vô minh này, thì cần phải chơn thành mà niệm. Pháp môn này không phải là đơn giản, quý vị đừng cho nó là đơn giản nhé. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, ở Phẩm "lễ cúng thỉnh Pháp" thứ 26, Sau khi đức Phật nói về diệu dụng lợi ích của Phật A Di Đà rồi ngài dùng kệ tuyên như sau:

*Đông Phương Chư Phật sát
Hằng Sa Bồ Tát Chúng
Vãng lễ Vô Lượng Thọ.
Nam Tây Bắc tứ duy
Thượng hạ diệc phục nhiên
Hàm dĩ tôn trọng tâm
Phụng chư trân diệu cúng.
Sướng phát hòa nhã âm
Ca tán tối thắng tôn
Cứu đạt thân thông huệ
Du nhập thâm pháp môn.
Văn Phật thánh đức danh
An ổn đắc đại lợi
Chủng chủng cúng dường trung
Cần tu vô giải quyện*

Quán bỉ thù thắng sát
Vi diệu nan tư nghĩ
Công đức phổ trang nghiêm
Chu Phật quốc nan tỷ.
Nhân phát vô thượng tâm
Nguyện tức thành Bồ Đề
Ứng thời vô lượng tôn
Vi tiểu hiện Kim Dung.
Quang minh từng khâu xuất
Biến chiếu thập phương quốc
Hồi quang hồi nhiếp Phật
Tam tạng từng đánh nhập
Bồ tát khiến thử quang
tức chứng bất thối vị
Thời hồi nhưt thiết chúng
Hổ khánh sanh hoan hỷ
Phật ngữ phạm lôi chấn
Bát âm sớng diệu thỉnh
Thập Phương lai Chánh Sĩ
Ngô tất tri bỉ nguyện
Chỉ cầu nghiêm Tịnh Độ
Thọ ký đương tác Phật
Giác liễu nhưt thiết Pháp
Do như mộng huyền hưởng.
Mãn túc chư diệu nguyện
tất thành như thị sát
Tri độ như ảnh tượng
Hằng phát hoàng thệ thâm.
Cứu cánh Bồ Tát đạo
Cụ chư công đức bốn
Tu thắng Bồ Đề hạnh
Thọ ký đương tác Phật.
Thông đạt chư Pháp tánh
Nhưt thiết không vô ngã
Chuyên cầu Tịnh Phật Độ
Tất thành như thị sát
Văn Pháp nhạo thọ hành
Đắc chí thanh tịnh xứ
Tất ư vô lượng tôn
Thọ ký thành đẳng Giác

*Vô biên thù thắng sát
Kỳ Phật bốn nguyện lực
Văn danh mục vãng sanh
tự trí bất thối chuyển
Bồ Tát hưng chí nguyện
Nguyện kỳ Quốc vô dị
Phổ niệm độ nhứt thiết
Các phát Bồ Đề tâm.
Xả bỏ luân hồi thân
Câu linh đấng bỉ ngạn
Phụng sự vạn ức Phật
Phi hóa biến chư sát
Cung kính hoan hỷ khứ
Hoàn đảo An Dưỡng Quốc.*

Dịch:

**Các cõi Phật phương Đông
Hàng sa Bồ tát chúng
Đến lạy Vô Lượng Thọ
Các Bồ Tát, Thanh Văn
Đều tới nghe Kinh pháp
Đem theo hoa Trời đẹp
Hương báu, áo quý giá
Cúng dường Vô Lượng Thọ.
Khắp nơi tấu nhạc trời
Tiếng hòa nhã vang lừng
Ngợi khen đức thâm diệu
Cúng dường Vô Lượng Thọ.
Thần thông, tuệ tuyệt vời
Thâm nhập Pháp sâu xa
Thật vẹn toàn công đức
Trí tuệ tựa mặt trời
Đánh tan mây sinh tử
Chẳng ai sánh ví bằng
Cung kính nhiều ba vòng
Cúi lạy Vô Thượng Tôn.
Thấy cõi Phật nghiêm tịnh
Mâu nhiệm không kể xiết
Liên phát tâm Vô thượng**

Nguyện nước con cũng vậy.
Lúc ấy Đức Di Đà
Hân hoan trên nét mặt
Miệng tuôn nhiều ánh sáng
Chiếu khắp cả mười phương.
Thân thể tỏa hào quang
Ba vòng chói xán lạn
Tất cả Trời và Người
Đều vui mừng hớn hởi.
Quán Thế Âm Bồ tát
Chỉnh y, cúi đầu hỏi:
Cớ sao đức Phật cười?
Xin cho biết tôn ý:
Tiếng Phạm như sấm vang
Bát âm vang tiếng đáp:
"Vì Bồ Tát muốn biết
Hãy lắng nghe ta nói:
Chính sĩ mười phương lại
Ta biết hết nguyện họ
Chí cầu cõi nghiêm tịnh
Quyết định sẽ thành Phật.
Hiểu rõ hết thấy Pháp
Như mộng huyễn, tiếng vang
Đầy đủ các điều nguyện
Tất sẽ được cõi này.
Hiểu Pháp như bóng chớp
Rốt ráo đạo Bồ Tát
Đủ các cội công đức
Quyết định sẽ thành Phật.
Thông suốt các Pháp tính
Đều là không, vô ngã
Chuyên cầu cõi Phật tịnh
Tất sẽ được cõi này."
Phật dạy các Bồ Tát
Trụ vào An Dưỡng Phật
Nghe Pháp vui tu hành
Sớm được chốn thanh tịnh
Tới nước nghiêm tịnh kia
Mau chứng được thần thông
Hải Đức Vô Thượng Tôn

**Ghi nhận cho thành Phật.
Sức bản nguyện của Phật
Nghe danh muốn vãng sinh
Đều về tới cõi đó.
Từ đây không lui chuyển.
Bồ Tát khởi chí nguyện
Nguyện nước mình cũng vậy
Niệm độ khắp hết thủy
Danh vang khắp mười phương.
Phụng thờ ỨC VỊ PHẬT
Phi hóa khắp mọi cõi
Cung kính và hân hoan
Trở về nơi An dưỡng.**

Phật đã dạy, có vô số Bồ tát từ phương đông đến nhiều như số cát sông Hằng đến chỗ của đức Phật A Di Đà, để cung kính cúng dường và thỉnh Pháp. Thấy cõi nước của Ngài Trang Nghiêm không thể nghĩ bàn, vô số đại Bồ tát này đều nguyện được cõi nước như vậy. Và chư Phật dạy rằng: "muốn được như vậy thời phải trụ vào đức Phật A Di Đà, thời đều được thành tựu".

Cho nên chúng ta muốn trở về tự tánh thanh tịnh, thời phải niệm Phật. Phải dụng công chơn chánh thì sẽ được toại nguyện. Cho nên nói niệm Phật sẽ được thành Phật, và chắc chắn rằng cắt đứt hẳn vòng vô minh, không còn sanh vào đường sanh tử nữa. Người muốn được thành tựu như vậy, muốn thoát khỏi trị lành bệnh sanh tử, muốn độ sanh thời phải phát tâm chơn tín dụng công chân thật thì đều được viên mãn. Chư Phật đã dạy như vậy, và đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dạy cho chúng sanh ở thế giới Ta Bà đầy ô trược này vậy.

Cho nên, những ai thành tâm niệm Phật vì muốn thoát khỏi đường sanh tử thì hãy tinh tấn lên, đừng sanh tâm nghi ngờ gì đến Pháp môn này nữa, mà hãy dụng công chơn thật.

Trong Kinh Phật thường dạy, "thân người khó dặng", đã được sanh làm người thì là chuyện đã khó rồi, mà nay biết được Tam bảo, càng khó hơn, lại còn được nghe Pháp Môn Vi Diệu không thể nghĩ bàn này thì càng khó hơn nữa, không phải quý vị đầy đủ thiện căn thì làm sao nghe được Pháp môn này, là pháp môn mà chư Phật mười Phương đồng khen ngợi, thì không nên phí một kiếp người làm việc đảo điên. Nói suông ở miệng, bàn luận lỗi

người, làm cho khẩu nghiệp không được thanh tịnh, hãy để những lời nói vô ích đó thành câu niệm Phật, để hồi quang phản chiếu lại tự tánh của mình, Đức Tôn Sư (HT Tuyên Hóa) từng dạy:

Chân nhận tự kỷ thác,
Mạc luận tha nhân phi,
Tha phi tức ngã phi,
Đồng thể danh Đại Bi.

Cho nên, bất cứ lúc nào thì cũng phải biết mình là người niệm Phật, không nên bàn luận, "Đúng, không đúng, tốt, không tốt, xấu đẹp v.v.". Hãy hỏi lại chính mình là làm như vậy có lợi ích gì, cho mình hay không? mà phải biết làm cho Di Đà tự tánh của mình được tỏ rõ, nếu không quý vị tìm Phật ở đâu? Quý vị tìm Phật ở ngay cái tâm của quý vị kia. Vì sao? Vì một khi tâm quý vị được tỏ rõ, thì mười Phương đều hiện rõ ngay trước mắt, không cần phải tìm ở đâu đâu? Tu đạo không khó, mà khó ở thực hành.

Như vậy là chúng ta được nghe trọn bộ kinh Quán Vô Lượng Thọ này, trong hai ngày cuối tuần là hai ngày nghỉ ngơi của quý Phật Tử sau năm ngày làm việc vất vả, nhưng không hề vắng mặt trong pháp hội, thời là quý lắm vậy, thậm chí thoát như vậy mà đã qua hai ngày rồi, quý Phật về còn nghỉ ngơi để chuẩn bị cho ngày mai, ngày đầu đầu đi làm vậy. Mong quý vị khi rời khỏi Già Lam, mà không rời Phật hiệu vậy. Chúc quý Phật Tử tâm Bồ Đề kiên cố, tín tâm bất thoái, và được vui vẻ. Trước khi rời khỏi giảng đường, chúng ta hãy đứng vậy, đánh lễ đức Thế Tôn.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Mô Liên Trì Hội Thượng Phật, Bồ Tát, Ma Ha Tát.

HẾT